

ANDY ANDREWS

Bậc thầy truyền cảm hứng từng được bốn vị Tổng thống Mỹ mời làm diễn giả

Cứ mỗi phút, lại
có một cuốn sách
của Andy Andrews
được bán ra!

ĐIỀU NHỎ NHẤT TẠO NÊN SỐ PHẬN

THE NOTICER RETURNS:

Sometimes You Find Perspective,
and Sometimes Perspective Finds You

MỤC LỤC

[Lời mở đầu](#)

[Chương Một](#)

[Chương Hai](#)

[Chương Ba](#)

[Chương Bốn](#)

[Chương Năm](#)

[Chương Sáu](#)

[Chương Bảy](#)

[Chương Tám](#)

[Chương Chín](#)

[Chương Mười](#)

[Chương Mười một](#)

[Chương Mười hai](#)

[Chương Mười ba](#)

[Chương Mười bốn](#)

[Chương Mười lăm](#)

[Chương Mười sáu](#)

[Chương Mười bảy](#)

[Chương Mười tám](#)

Chương Mười chín

Phần kết

Lời mở đầu

ĐÃ KHI NÀO bạn lâm vào hoàn cảnh khó khăn, vướng trong những vòng xoáy dường như không bao giờ dứt của cuộc sống bế tắc và chẳng thể tìm ra lối thoát?

Xuyên suốt các câu chuyện trong cuốn sách này là Jones – một ông lão giản dị nhưng rất mực bí ẩn – người đã làm nên sự thay đổi sau những cuộc gặp gỡ định mệnh. Tài năng dẫn dắt và sự uyên thâm của ông đã biến đổi những con người mất niềm tin và phương hướng trong cuộc sống sang một phạm khác – trưởng thành và thành công hơn.

Điều nhỏ nhặt tạo nên số phận là những câu chữ tâm đắc được viết ra từ chính những trải nghiệm của Andy và những mảnh đời xung quanh. Và từng dòng, từng trang sẽ mở ra trước mắt chúng ta nhận thức sâu sắc về những điều hiển hiện thường nhật không ngờ trong cuộc sống. Những lúc khốn cùng, chúng ta cần bình tâm nhận thức vấn đề một cách sâu sắc, rồi sẽ tìm được hướng đi riêng cho mình.

Hãy đắm chìm trong tác phẩm để cảm nhận, để khám phá thế giới xung quanh ta, một thế giới tưởng chừng như đời thường, gần gũi nhưng lại vô cùng thú vị, và hẳn những câu chuyện kỳ diệu này sẽ phần nào thay đổi cách bạn nhìn cuộc sống.

Trân trọng giới thiệu tới độc giả!

Hà Nội, tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA

Một

TÔI ĐÃ TÌM THẤY ÔNG

Không phải tôi đang tìm kiếm ông, nhưng ông ở đó, thật hơn bao giờ hết. Đầu tiên chỉ là một cái nháy mắt, nhưng rồi ông dừng bước và xoay hẳn người lại, như thể cảm nhận được cái nhìn chăm chăm của tôi. Vào khoảnh khắc chúng tôi nhìn nhau, ông cười, như thể chưa từng bỏ đi bao giờ.

Nhưng ông đã bỏ đi. Ông đã biến mất nhiều năm trước không một lời chia tay, và như chính bản thân mình, hoàn cảnh ông ra đi cũng kỳ lạ. Ông rời khỏi cộng đồng dân cư ven biển nhỏ bé này mà không ai nhìn thấy đã là một điều kỳ lạ – dân cư thị trấn nhỏ này chẳng mấy khi bỏ lỡ điều gì – ông còn để lại một tin nhắn bí ẩn bên trong một chiếc vali mòn cũ và bỏ nó giữa một bãi đỗ xe... Vâng, toàn bộ sự việc rất khó hiểu. Đó cũng là chủ đề được bàn tán sôi nổi trong thị trấn chúng tôi nhiều tuần liền.

Tuy nhiên, cuối cùng, cư dân vùng Orange Beach cũng tin rằng ông đã ra đi mãi mãi và đủ loại đồ tang được bày ra khắp cả thị trấn. Đó không phải là một bi kịch. Chúng tôi đã chịu đựng các cơn bão và những vụ tràn dầu – chúng tôi biết bi kịch là như thế nào. Việc John ra đi giống một nỗi trống vắng mà chúng tôi khó có thể định nghĩa chính xác được.

Do đó, thay vì thực hiện điều gì đó cụ thể, chúng tôi trò chuyện không dứt về những gì mình nhớ. Chúng tôi nói về quần áo của ông và tự hỏi tại sao chúng tôi chưa bao giờ thấy ông trong trang phục gì khác ngoài quần jeans và áo thun. Bên cạnh đôi giày bằng da, sự phối hợp đó đại diện cho toàn bộ tủ quần áo của ông. Chúng tôi đã từng nhìn thấy ông tại một lễ cưới, trong các nhà hàng và thậm chí trong nhà thờ một hay hai lần, nhưng chưa bao giờ ông mặc thứ gì khác ngoài quần jeans và áo thun.

Không ai biết nơi ông sống hay thậm chí nơi ông ngủ vào buổi tối. Theo như chúng tôi biết, ông chưa bao giờ ngủ nhờ tại nhà ai dù là trong đêm mưa tầm tã. Ông không sở hữu tài sản gì trong hạt này – tất cả chúng tôi đều có bạn làm việc ở toà án, và họ đã giúp kiểm tra.

Chúng tôi cũng đồng ý rằng ông không thể có một cái lều trong chiếc vali nhỏ màu nâu lúc nào cũng sát bên mình. Và về chiếc vali đó... cho đến ngày ông biến mất, không ai trong số chúng tôi từng nhìn thấy ông mà không có nó bên cạnh. Đó là một buổi sáng sớm, khi Ted Romano, ông chủ cửa hàng Pack & Mail, tìm thấy túi hành lý cũ kỹ, mòn vẹt gần như trống hoác đó nằm trog troi giữa bãi đỗ xe.

Tất cả chúng tôi đều có những mẩu chuyện về việc ông vật lộn với chiếc vali qua một cánh cửa hẹp hoặc mang nó theo bên mình khi ông lấy thức ăn từ quầy tự phục vụ, nhưng không ai ngoại trừ ông từng chạm vào túi hành lý đó cho đến ngày ông biến mất.

Ngoài ra còn việc liên quan đến tuổi tác. Cả thị trấn hầu như bị ám ảnh với chủ đề ông đã bao nhiêu tuổi. Chúng tôi từ lâu đã kết luận rằng không thể biết chắc chắn tuổi của ông được. Ngay cả vẻ bề ngoài của ông cũng không đưa ra gợi ý nào cả. “Già” là điều sát nhất chúng tôi có thể đoán. Tóc ông hơi dài – không đủ dài để cột đuôi ngựa, nhưng *hơi* dài – và trắng như cước. Nhưng mái tóc chỉ là điều đầu tiên về ông mà mọi người để ý đến.

Đôi mắt của ông là thứ sẽ khiến mọi người phải dừng bước. Lấp lánh như tiếng cười trẻ thơ và mang một sắc màu mà tôi chỉ có thể miêu tả như màu xanh yên bình, gần như phát sáng. Tương phản với màu da nâu và mái tóc màu tuyết trắng, đôi mắt đó sẽ giữ chân bất kỳ ai ông muốn trò chuyện. Và ông thật sự có thể trò chuyện...

Không ai trong chúng tôi từng có cơ hội lắng nghe – thực sự lắng nghe – bất kỳ ai như ông trước đây. Không phải là ông nói nhiều. Chỉ là khi ông nói, ngôn từ quá chính xác và ý nghĩa nên ai cũng lắng nghe say sưa.

Bạn có thể nghĩ tôi đang khoa trương, nhưng không ít người ở Orange Beach này phải công nhận rằng người đàn ông đó đã thay đổi cuộc sống của họ. Có lẽ, tôi thuộc nhóm đầu tiên trong danh sách dài

đó. Nhưng về sau, mối quan hệ của tôi và Jones đã kéo dài hơn bất kỳ ai khác.

Ông tìm thấy tôi vào khoảng thời gian cuộc đời tôi gặp nhiều khó khăn, khi ấy tôi hai mươi ba tuổi. Trong nhiều tháng liền, ông là một người bạn khi tôi không có ai bên cạnh và nói với tôi sự thật vào thời điểm mà tôi không muốn nghe. Sau đó ông biến mất trong khoảng gần ba mươi năm.

Lần tiếp theo tôi nhìn thấy ông là một vài năm trước, cũng đột ngột y như lần đầu tiên. Tôi đã nhận thấy một điều vô cùng kỳ lạ rằng ông đã rời khỏi thị trấn hàng năm trời. Có lẽ phải hàng thập kỷ.

Bạn còn nhớ chuyện chúng tôi không biết ông bao nhiêu tuổi không? Tôi đã trò chuyện với một vài người khá lớn tuổi, và họ nói rằng ông đã ở đó khi họ còn là những đứa trẻ. Và họ cũng thề rằng lúc đó ông đã là một người già rồi. Dĩ nhiên, điều đó không hề có ý nghĩa gì đối với tôi, thậm chí đến tận lúc này. Nhưng phải thừa nhận rằng, trông ông không khác lắm kể từ lần đầu tiên tôi nhìn thấy.

Tuổi tác không phải là điều kỳ lạ duy nhất về người đàn ông đó. Màu da của ông cũng là một điều lạ khác, với màu đồng sậm. Hoặc nâu đen. Không ai có thể biết chắc liệu màu da của ông là do di truyền hay bởi dãi dầu dưới ánh nắng mặt trời. Người Mỹ gốc Phi thì cho rằng ông là người da đen, và người Cáp-ca (tức người da trắng) lại cho rằng ông là người da trắng. Tôi thường được chứng kiến những tranh luận đó nên cảm thấy rất thú vị. Thậm chí có lần tôi đã từng hỏi ông về việc đó. Mặc dù câu trả lời của ông không mấy liên quan đến câu hỏi, tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên.

Tôi yêu người đàn ông đó, và tôi không phải là người duy nhất. Và tôi cũng vừa nói với bạn, ông đã khiến cuộc đời chúng tôi khác biệt nhiều đến thế nào. Nhưng sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến điều này: cũng có người trong thị trấn nghĩ rằng người đàn ông đó điên khùng.

Tất cả đều kỳ lạ... ngay cả việc bị một số kẻ đem ra trêu chọc và làm trò hề, nhưng ông chỉ cười và tiếp nhận những lời đàm tiếu đó. Một vài người trong thị trấn thậm chí còn gọi ông bằng những biệt danh.

Còn tôi? Tôi chỉ gọi ông là Jones. Không phải là ông Jones. Chỉ là Jones.

Hai

GULF SHORES, ALABAMA THÁNG MƯỜI MỘT, BA MƯƠI HAI NĂM TRƯỚC

ĐÓ LÀ MỘT ĐÊM LẠNH GIÁ ở Gulf Coast, và tôi đang mặc trên người tất cả những gì mình có, bao gồm cả chiếc áo khoác bò vừa nhặt được trong thùng rác. Lúc đó đã gần nửa đêm, và tôi đang trở về sau một ngày hồi hải làm cá cho cửa hàng Jeannie's Seafood ở ngã tư giữa quốc lộ 59 và đường ra biển. Tôi đang quay về dưới gầm cầu Gulf State Park, kiệt sức và lạnh run, thiết tha muốn trèo vào cái hốc dưới chân cầu và đánh một giấc.

Như một thói quen, tôi rời khỏi con đường chính rồi đi dọc phía sau các dãy nhà và cửa hàng trên bãi biển. Tôi làm thế để tránh sự chú ý của bất kỳ ai thắc mắc việc một cậu nhóc lang thang trên đường một mình vào ban đêm. Khi tôi đang lê bước qua các cọc đỡ bê tông dưới quán rượu Pink Pony, Jones xuất hiện bên cạnh tôi.

Nhưng đó không phải điều ngạc nhiên gì. Tôi đã bắt đầu quen với cách xuất hiện không bình thường của ông. Đêm đó, ông chỉ tình cờ gặp và đi cùng tôi. Như thường lệ, người đàn ông đó vẫn mặc quần jeans và áo thun. “Sao ông có thể chịu được giá lạnh với trang phục này?” Tôi cất tiếng hỏi.

“Với ta thế là đủ ấm rồi,” Jones trả lời, trước khi thốt lên, “Chà! Cháu có mùi cá.”

Vẫn tiếp tục bước đi dọc bãi cát với đầu cúi thấp và tay thọc túi quần, tôi nói, “Vâng, hãy vùi tay sâu tới khuỷu vào hơn một tấn cá cả ngày trời, và chúng ta sẽ biết người ông bốc mùi thế nào.”

Jones im lặng trong chốc lát. Tôi ngờ rằng ông đã cảm nhận được tâm trạng của tôi lúc này và trở nên thận trọng hơn. Tôi đang trong tình trạng khó ở, điều đó rõ ràng đến mức ai thoáng nhìn cũng có thể biết. Jones cũng vậy, ông biết tôi có thể trở nên giận dữ, hay khóc lóc, hoặc đay nghiến người khác bằng lời nói bất cứ lúc nào. Gần đây tình trạng điên rồ đó xảy ra thường xuyên, và đôi khi còn diễn ra trước mặt người khác. Tôi không muốn mình cư xử như thế, nhưng chắc rằng việc đó nằm ngoài khả năng kiểm soát của bản thân. *Tôi có thể làm gì?* Tôi thường nghĩ. Đây là chính tôi. Đây là cách tôi cảm nhận. Đây là con người tôi thực sự...

Tôi rời mắt khỏi người bạn đồng hành già và tiếp tục bước đi. Dường như mỗi khi cảm thấy tôi mệt mỏi, chán chường hoặc giận dữ, ông thường biến mất. Rồi khi đang lau dọn một chiếc thuyền hoặc nghỉ tay chốc lát để giãn gân cốt khi đang rửa cá, tôi ngược mắt nhìn lên và sẽ thấy ông ở đó, cách xa vài mét từ phía đối diện, đôi ánh nhìn về phía tôi. Ông sẽ mỉm cười khi bị tôi bắt gặp như thế, nhưng tôi chẳng mấy bận tâm. Rốt cuộc, ông chỉ là người có chút hứng thú với một cậu thanh niên trẻ vô gia cư sống ven bờ biển.

Ông ấy có thể khiến tôi cười, khá nhiều lần; nhưng phần lớn thời gian ông khiến tôi suy nghĩ. Không nhất thiết về một việc nào đó... Ông khiến tôi suy nghĩ theo những *cách* mà tôi chưa từng cân nhắc đến. Jones có khả năng lật ngược hoặc thay đổi góc nhìn một tình huống hay niềm tin đã ăn sâu vào suy nghĩ của mọi người theo một hướng hoàn toàn rõ ràng và có nghĩa.

Tôi không nhìn lại, nhưng vẫn có thể nghe rõ tiếng cát lạo xạo dưới từng bước chân Jones. Ông chỉ lặng yên làm bạn đồng hành với một cậu thanh niên trẻ cô độc, và tôi không tránh được cảm giác áy náy vì lối cư xử với ông. Tôi thường cảm thấy chán nản với người bạn già này, đôi khi còn nổi giận, rồi lại cảm thấy hối hận vì những lời nói khó nghe đã tuôn ra nhằm trút sự chán nản lên ông. Những lúc lý trí tỉnh táo, tôi tự hỏi liệu sự chán nản quá mức mà tôi cảm thấy đó có thực sự gắn với mình không. Chắc chắn, tôi đã cố gắng suy nghĩ theo cách mà ông suy nghĩ.

“Ông không thể tìm ra câu trả lời cho mọi thứ được,” tôi đã từng nói với ông vài đêm trước. Với một giọng điệu khó nghe, tôi đã buông lời chế nhạo, “Ông cư xử như thể câu trả lời đã có sẵn ở đâu

đó và khi ông tìm thấy nó – *bùm!* – vấn đề được giải quyết, như thể ai đó vừa vung cây dũa thần màu nhiệm lên vậy!” Tôi còn nhớ mình đã bước đến gần ông để kết thúc câu nói ấn tượng hơn. Với sự khinh thường trong giọng nói, tôi tiếp tục, “Mọi việc chẳng hề đơn giản như thế.”

Jones nhún vai và, với một nụ cười mỉm, ông đáp, “Dường như với ta, khi câu trả lời xuất hiện, vấn đề đã được giải quyết rồi. Cháu có thể sợ hãi, chán nản hoặc thoái chí, hay cả ba, nhưng khi cháu tìm ra câu trả lời, cuộc sống sẽ không bao giờ còn giống trước nữa. Vậy nên thực ra, con trai à... mọi việc không phức tạp như thế đâu.”

Lúc bấy giờ, tôi đã muốn hét lên thật to.

Gần đến Holiday Inn, chúng tôi thấy từng cuộn sóng lớn đang dồn dập xô vào bức tường bao quanh hồ bơi của khu nghỉ mát. Chỉ một bức tường bê tông bảo vệ khách sạn sang trọng khỏi những đợt sóng thật sự; đó cũng là nơi duy nhất trong quãng đường mà chúng tôi không thể đặt chân lên cát. Tôi thường xuyên qua đoạn đường này, và biết cần phải băng qua khu hồ bơi đó để tránh phải lội bì bõm trong những con sóng. Cùng nhau trong màn đêm cô độc, Jones và tôi bước băng qua dãy các băng ghế dài, vòng theo hồ bơi và ra khỏi đó bằng lối cầu thang ở phía ngược lại.

Tôi không quá lo sợ dù bảo vệ vẫn đi tuần quanh khách sạn hằng đêm. Người trực ca đêm ở bàn tiếp tân – một phụ nữ trung niên người Mỹ gốc Phi tên là Beverly. Cô ấy cũng là một người bạn của tôi. Tôi thường gọi Quý cô Beverly và thi thoảng lại biểu cá tươi như một phần của thỏa thuận ngầm rằng cô sẽ ngó lơ khi tôi sử dụng tiện nghi của khách sạn. Nhưng tôi vẫn thận trọng. Tôi không muốn bất kỳ ai gặp rắc rối với người quản lý khách sạn. Đặc biệt là chính tôi.

Tôi cúi thấp người và băng qua bức tường ngăn. Được nửa đường, tôi quay lại để nhắc Jones làm theo tương tự. Tôi đỏ mặt vì tức giận khi thấy ông *không* cúi người và cũng *không* tỏ vẻ gì vội vã. Ông vẫn đang bước như bình thường, với dáng đi thẳng, tay đút trong túi quần, và đôi xăng đan quai da bước trên nền bê tông đầy cát. Đã bao lần tự nhủ bản thân nên tránh sự chú ý và các rắc rối liên quan, tôi cố gắng giữ im lặng, còn đôi xăng đan của người đàn ông

đó cứ vô tư vang tiếng như thể một chiếc que sắt cời than đang được kéo lê trên lớp đá sỏi.

Tôi bực tức rít lên, ra hiệu cho ông đi thật nhanh, cúi thấp người xuống và giữ yên lặng. Nhưng trước khi tôi bước tiếp, Jones nở một nụ cười ngọt ngào khó hiểu và tiến đến gần như thể muốn đặt tay lên vai tôi nhưng thay vào đó... ông đẩy tôi vào hồ bơi lạnh cóng.

Người tôi đã ngập trong nước trước khi kịp hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Nhiều năm sau tôi vẫn nhớ mãi hình ảnh ông già kỳ quặc, điên rồ trong giây phút đặc biệt đó. Tôi nhìn Jones qua mặt nước hồ bơi, đang cúi người về phía tôi và mái tóc trắng bay phất phơ trong làn gió lạnh. Khi tôi ngoi lên mặt nước và thở hổn hển, Jones đang cười. Không phải kiểu cười phá lên mà chỉ mỉm cười như thể ông cảm thấy tò mò, mong đợi hoặc thích thú với vật thể trước mắt mình – dĩ nhiên, đó chính là tôi.

Tôi bám lấy thành bể bơi ngay dưới chân ông. Tất cả giận dữ, chán nản tôi vẫn thường cảm thấy đột nhiên biến mất. Tôi dùng tay dụi mắt, ngược lên nhìn và hỏi, “Ông làm vậy để làm gì?” ngay khi Jones đến gần để giúp tôi ra khỏi bể bơi.

Không lâu sau, tôi được quấn trong cả chục chiếc khăn tắm từ phòng giặt ủi và uống một tách cà phê lớn ở hành lang. Chúng tôi đang ngồi trên sàn, ngay bên cánh cửa dẫn ra sân quần vợt của khách sạn. Tuy không thoải mái, nhưng nơi này tránh được gió và tôi khá chắc rằng mình sẽ không bị đuổi đi.

Sau khi cho ông một khoảng thời gian yên lặng – một việc làm không có tác dụng gì – tôi chăm chú nhìn ông và nói, “Jones. Cháu không thể hiểu được. Ông làm *việc đó* vì cái quái gì vậy?”

Ông nhìn lên trần nhà, hít một hơi thật sâu và khoanh tay thoải mái. “Chà,” ông liếc nhìn tôi trong giây lát, rồi lại nhìn lên trần nhà. “Cháu đang ở trong một cuộc chiến lớn. Tuy rất bối rối, nhưng cháu đang đấu tranh vì con người mà cháu sẽ trở thành trong tương lai. Có những thế lực đối nghịch đang tranh giành vị trí trong đầu mà cháu không hề nhận ra, không nhìn thấy và không hiểu được cho đến khi cháu có thể nhìn lại và xâu chuỗi tất cả các sự việc đã xảy ra.”

“Rất nhiều người nói với cháu rằng những điều nhỏ bé không quan trọng.” Ông nhìn thoáng qua tôi rồi nói tiếp, “Tốt hơn hết cháu nên ghi nhớ điều này. Những điều nhỏ bé có quan trọng. Đôi khi, những điều nhỏ bé lại quan trọng nhất. Mọi người thường chú ý đến những điều lớn lao, nhưng dường như không mấy ai hiểu được rằng những điều lớn lao đó luôn được tạo nên từ những điều nhỏ bé. Khi bỏ qua chúng, mọi việc sẽ trở nên khó giải quyết hơn.”

“Đừng bận tâm vào những điều nhỏ nhặt,” Jones nói với vẻ khinh thường. “Lời nói dối đó sẽ hủy hoại cuộc đời cháu.” Ông nhìn sang, đáp trả cái nhìn của tôi. “Tất cả những lựa chọn, lời nói và hành động của cháu là điều bất biến. Cuộc sống là một vết mực không thể tẩy sạch, con trai. Hãy tỉnh táo nào. Cháu đang bơi những nét mực nhỏ với mỗi phút giây cháu bước đi lên trái đất này. Và bằng những nét mực nhỏ đó, cháu tạo ra một bức tranh cuộc sống của mình sau này – một kiệt tác hoặc một thảm họa.”

Jones khẽ xoay người để dễ chịu hơn và ngồi đối diện với tôi khi ông nói tiếp. “Được rồi, trở lại với câu hỏi của cháu...” Ông già khẽ nghiêng đầu.

“Ta không thể luôn ở bên để giúp cháu. Nên ta quyết định, cháu cần hiểu một sự thật rất quan trọng về sự tồn tại của mình. Đó là: Mỗi ngày trong đời, đều có ai đó định đẩy cháu vào một cái hồ. Và tốt hơn hết cháu nên quyết định *ngay lúc này* cháu sẽ phản ứng ra sao khi việc đó xảy ra.”

Jones cúi hẳn người về phía tôi. “Liệu cháu sẽ ra khỏi hồ nước và rên rỉ? Hay khóc lóc và phàn nàn? Hay sẽ giận dữ mà thách thức, đe dọa mọi người? Sẽ tung nắm đấm hoặc thậm chí còn tệ hơn? Hay cháu sẽ ra khỏi hồ bơi với một nụ cười? Xem cháu có thể học được gì... cháu có thể giúp đỡ ai? Liệu cháu có *cư xử* một cách vui vẻ dù đang cảm thấy ngập ngừng, do dự hay không?”

Ông nhìn thẳng vào tôi trong khoảnh khắc trước khi hạ thấp cằm và nghiêm túc nói. “Đã đến lúc quyết định rồi, con trai,” ông tiếp tục. “Hầu như kết quả mọi việc mà cháu làm nên kể từ thời khắc này trở đi – dù tốt hay xấu – sẽ phụ thuộc vào cách cháu lựa chọn. Mỗi ngày, theo cách này hoặc cách khác, dù cháu có thích hay không, cháu vẫn

sẽ bị đẩy vào hồ nước. Cháu có thể quyết định ngay lúc này mình sẽ cư xử thế nào khi điều đó xảy ra.”

Dứt lời, Jones đứng dậy và bỏ đi.

Lúc này tôi đã kiệt sức, vô cùng mệt mỏi, và biết mình cần phải rời đi ngay. Trước khi lại đối mặt với đêm lạnh, tôi chợp mắt nghỉ ngơi trong giây lát, trôi theo dòng suy nghĩ vẩn vơ về Jones. Tôi nghĩ về lý do tại sao ông không bao giờ mặc áo khoác. Tôi nghĩ về nơi ông ngủ hàng đêm, về vẻ kỳ lạ của ông. Tôi nghĩ về cuộc đời mình. Tôi nghĩ về những lời nói khó hiểu của Jones. Và tôi băn khoăn liệu mình sẽ làm gì trong thế giới này.

Ba

HIỆN TẠI

LÀNG FAIRHOPE, Alabama, được thành lập vào tháng Mười một năm 1894, không khí mận mòi hòa lẫn với mùi vỏ hào rơi vãi, thấm qua cả những tán sồi và thông, tạo ra một mùi hương không thể lẫn với bất kỳ thị trấn nào khác. Du khách đến đây từ khắp nơi trên thế giới để mua sắm, thưởng thức món ăn của những nhà hàng tuyệt vời, phong cảnh kỳ vĩ và dĩ nhiên, để nghỉ tại khách sạn Grand, nơi được công nhận là một trong những địa điểm chơi gôn và bơi thuyền bậc nhất.

Đầu giờ chiều một ngày thứ Hai, sau 45 phút lái xe từ nhà tôi ở Orange Beach đến Fairhope và đỗ xe trước cửa hàng sách Page & Palette trên đường Section, rồi lắc lắc đầu để xóa bỏ suy nghĩ đang có và đưa tay xem đồng hồ. Tôi đã ngồi đây bao lâu rồi? Bản thảo mới nhất của tôi đã quá hạn nộp, và những gì tôi đã viết, chà... chỉ là tôi vẫn không hài lòng. Thêm vào mối hoài nghi đối với nhà xuất bản, tôi cảm thấy mâu thuẫn với chính bản thân mình và thấy buồn chán với tất cả những việc này.

Tôi biết rõ, nguồn gốc của vấn đề là thể loại sách mà mọi người trông đợi tôi sẽ viết. Đã hàng nghìn lần tôi tự nhủ, *Nếu họ chỉ muốn một câu chuyện, tôi có thể viết một câu chuyện hay. Nếu thứ họ muốn là những nguyên tắc, tôi có thể viết một cuốn sách theo thể loại không hư cấu.* Không may thay, thực tế của bộ máy truyền thông ngày nay kết hợp với mong muốn của tôi nhằm làm vừa lòng tất cả mọi người đã tạo ra một thương hiệu khá vững chắc rằng, “Andy Andrews viết những câu chuyện đi kèm với các nguyên tắc.” Điểm mấu chốt là tôi cảm thấy bị mắc kẹt. Tại sao ư? Đơn giản vì *lần này*, tôi không có câu chuyện nào cả.

Tôi rất hứng thú với những nguyên tắc mình đã khám phá được và muốn gửi gắm chúng đến mọi người. Trên thực tế, tôi đã bắt đầu

tiết lộ những nguyên tắc có sức ảnh hưởng lớn với những người lãnh đạo của các nhóm và tập đoàn mà tôi ký hợp đồng dài hạn. Và họ đã thấy được kết quả tuyệt vời khi áp dụng chúng, nhưng với cuốn sách sắp ra – phương pháp điển hình của tôi nhằm đưa những nguyên tắc đó đến mọi người – tôi không có một câu chuyện nào cả.

Trong những cuốn sách trước, tôi luôn dùng những cốt truyện thú vị như một phương tiện để độc giả có hứng thú và những nguyên tắc được lồng ghép vào một cách khéo léo. Trong *The Heart Mender* tôi dùng câu chuyện có thật về tàu ngầm Nazi nằm tại Vịnh Mexico của Mỹ trong Thế chiến thứ II. Thậm chí một nhà khảo cổ học và một phóng viên đã truy theo nguồn gốc một vật thể có sức mạnh bí ẩn trong cuốn *The Lost Choice*. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra rằng mọi cuốn sách tôi đã từng viết đều có một câu chuyện độc đáo và lôi cuốn – điều mà cuốn sách mới này đang thiếu. Tôi biết điều đó, và trên bàn phím máy tính của mình, tôi cảm thấy một lỗ hổng đầy nguy hiểm đang lớn dần bên dưới. Tôi là một chiếc hố bị đào sâu bởi cái xẻng sáng tạo của chính mình và mỗi lúc một lớn dần bởi sự thất vọng về chính bản thân. Tệ hơn nữa, càng đào sâu, tôi càng nhận thấy dưới hố là dòng chảy của nỗi hoảng sợ đang trào dâng.

Tôi nhìn đồng hồ một lần nữa và biết mình phải rời khỏi trạng thái này. Tôi đã hứa ghé qua Page & Pallete và ký sách đang lưu kho. Để làm việc đó, tôi phải vào trong cửa hàng. Tuy rất yêu quý Karin và Keifer, chủ cửa hàng, nhưng tôi biết ngay sau những cái ôm và lời chào nồng nhiệt sẽ là các câu hỏi về cuốn sách tiếp theo của tôi. “Khi nào thì cuốn sách được ra mắt?” Họ sẽ hỏi. “Nội dung ra sao? Tiêu đề là gì?” Tôi nên trả lời những câu hỏi đó như thế nào đây? Ồ, *tôi không biết nữa, tôi mừng tượng ra câu trả lời, nhưng nhà xuất bản của tôi đang phấn khởi với những gì tôi đã viết được! Thực ra, chỉ mới hôm qua ông ta đã gọi để thông báo rằng tôi đã lập một kỷ lục mới trong số các tác giả của họ. Đúng, một kỷ lục mới! Chà, không... trước kia họ chưa từng có ai đã ký hợp đồng lại trễ hạn ba lần cho cùng một cuốn sách. À... xin lỗi, tôi chưa có tiêu đề nào cho cuốn sách. Không, tôi vẫn chưa xác định được kết thúc truyện. Thực ra, tôi không biết nội dung cuốn sách là gì. Đó là một phương pháp viết mới: giữ bí mật tất cả mọi thứ. Vâng, bí mật ngay cả với chính bản thân tôi...*

Tôi sẽ vật lộn với sự chán nản, nỗi lo lắng hay sợ hãi... hoặc bất cứ điều gì làm cho tôi muốn ngồi mãi trong xe và không bao giờ ra ngoài. Nhưng tôi biết tốt hơn nên từ bỏ ý định đó. Jones đã dạy tôi từ rất lâu trước đó rằng không bao giờ nhượng bộ trước cảm giác thất vọng, sợ hãi hoặc thất bại. “Con trai, hãy *dẫn* lối những cảm xúc tiêu cực, đừng bao giờ cho phép những cảm xúc đó dẫn dắt con. Luôn dẫn lối chúng di chuyển một cách nhanh chóng theo hướng ngược lại với hướng chúng khẳng khẳng dẫn con đi!” Vì thế, tôi vẫn mỉm cười – như cách ông đã chỉ dạy. Tôi thậm chí còn cười thành tiếng khi mở cửa xe và bước ra ngoài.

Khi đang khóa cửa xe, tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc cất lên. “Thật tuyệt khi được nghe điệu cười đó. Không, chúng ta không cho phép cảm giác chán nản ràng buộc mình!”

Tôi nhìn lên – và ông ở đó. Tôi phải nhắc lại điều này một lần nữa. Ông ở đó, như thể tôi mới vừa nhìn thấy ông ngày hôm qua. Chuyện gì đã xảy ra... hơn năm năm kể từ khi ông biến mất? Quai hàm của tôi chắc phải rớt xuống cả tắc vì ngạc nhiên. “Jones sao?” Tôi gắng thốt nên lời.

Ông cười toe toét, đưa ra một túi trắng nhỏ, và hỏi như thể vẫn gặp tôi mỗi ngày, “Xin chào, anh bạn trẻ. Muốn dùng ít bánh chanh đây không?”

Quá kinh ngạc với sự xuất hiện bất ngờ của ông, nên tôi chỉ cười trong khi lắc tay ông và cố gắng ôm lấy nó. Sau đó tôi lắp bắp như một đứa trẻ lên bốn lần đầu tiên trong đời được cầm trong tay chiếc bánh donut đẹp đẽ, trong khi Jones, người có ý nghĩa rất lớn với tôi, chỉ mỉm cười và kiên nhẫn chờ tôi bình tĩnh lại.

Cuối cùng, trong khi vẫn ngạc nhiên không nói nên lời, tôi nhận ra mình vẫn đang giữ chặt tay phải của Jones, cánh tay đang cầm một chiếc túi trắng nhỏ. “Cháu không cần phải làm vậy để có nó đâu,” ông cười sảng khoái, nhẹ nhàng gỡ các ngón tay của tôi. “Ta vẫn còn một cái nữa đây.”

“Một cái gì?” Tôi cố gắng cất lời, tâm trí vẫn còn đang suy nghĩ đủ chuyện.

“Một phần bánh khác,” ông trả lời thật điềm tĩnh. “Ta có hai chiếc. Mỗi người một chiếc.” Ông dừng lại giây lát trước khi huơ huơ tay trước mặt tôi. “Này, cháu có ở đó không đấy?”

“Có chứ,” tôi trả lời. “Ý cháu là, vâng thưa ông. Cháu đang ở đây.” Rồi tôi chợt thốt lên, “Jones, đừng đi.”

“Hãy dịu xuống đã, tìm một chỗ để ngồi nhé. Một tách cà phê cùng với những thứ này thì sao nào?” Ông nhìn về phía quán Page & Palette. Tuy vậy, ông lại quay đi và khẽ nói, “Không... cháu không cần thêm chút cà phê nào nữa. Cháu đã lo lắng đủ rồi.”

Dẫn tôi đi dọc vỉa hè để đến một băng ghế còn trống, ông ra hiệu cho tôi ngồi xuống. Jones ngồi cùng tôi và mở chiếc túi nhỏ mang theo, lấy ra hai phần bánh chanh dây. Những chiếc bánh ngon lành này mua từ Latte Da, cửa hàng cà phê của nhà sách, mà bất kỳ ai đã từng đặt chân đến thị trấn Fairhope đều sẽ biết. Cửa hàng độc đáo nổi tiếng với cà phê và bánh cũng như các loại sách, và khách hàng đến để thưởng thức không khí độc nhất của cửa hàng sách xinh đẹp này.

Dùng tay phải nhón lấy chiếc bánh, tôi đưa lòng bàn tay trái theo để hứng bột đường có thể bị rơi rớt. Khi đưa miếng bánh vào miệng, một ý nghĩ kỳ lạ bỗng xuất hiện. Thế nên trước khi ăn, tôi xoay sang Jones, khuôn mặt ông đang sẵn vẽ ngây thơ trước khi tôi nói lời nào.

Tôi mỉm cười và hỏi ông. “Jones... ông đã mua hai phần bánh cho mình ư? Cháu nghĩ ông đang mong gặp ai đó. Thực tế, cháu nghĩ là...”

“Hãy thận trọng nào,” Jones ngắt lời và vỗ nhẹ lên đầu gối tôi, “chúng ta không quá xem trọng một sự việc bình thường.”

Nụ cười vẫn còn, nhưng mắt tôi đã nheo lại. “Jones, không có điều gì bình thường về ông cả, và ông biết điều đó.” Jones nhún vai như thể ông không biết tôi đang nói về điều gì, nhưng tôi biết ông hiểu. Và ông cũng biết rằng tôi hiểu.

“Cháu có thể hỏi tại sao ông lại ở đây không? Ý cháu là ở đây, tại Fairhope này. Và tại sao ông lại rời khỏi Orange Beach? Ông đã ở

đâu? Cháu có thể giúp gì cho ông không? Ít nhất ông sẽ về nhà cháu để nghỉ vài đêm chứ? Polly và bọn trẻ sẽ muốn gặp ông đấy. Ông đang làm gì ở Fairhope vậy?”

“Cháu lại nói không ngừng rồi,” Jones điềm tĩnh nói khi ăn miếng bánh cuối cùng. Phủi đường trên tay vào quần, ông nói tiếp, “Và cháu đã hỏi câu về Fairhope hai lần đấy. Cháu đã nói rất nhiều. Ta đang nghĩ cháu hẳn sẽ viết được nhiều sách hơn nếu có thể kiềm chế được điều đó. Rất khó có thể viết và nói cùng một lúc.”

Nghe lời khiển trách nhẹ nhàng đó, tôi lặng yên và không nhìn vào ông nữa. “Ôi, thôi nào,” Jones nói khi huých khuỷu tay vào tôi. “Ta thấy những đứa trẻ hờn dỗi còn khá hơn cháu đấy.” Ông cho tôi chút thời gian ngẩn ngui để cười trở lại, rồi tiếp tục hỏi, “Cháu muốn nói chuyện hay làm gì?”

Tôi xoay người về phía ông và nói đơn giản. “Cháu thật sự rất nhớ ông.” Nghe những lời nói đó, ông vòng tay qua vai tôi, và vì lý do nào đó, tôi gần như đã bật khóc.

Tôi không phiền nếu phải thừa nhận điều này, vào khoảnh khắc ấy, tôi là một kẻ tâm trạng điển hình. Tôi luôn cảm thấy mình như một đứa trẻ khi ở bên cạnh Jones. Ngày hôm đó, tôi đã hỏi, “Ông có nhớ cháu không?” hệt như một đứa trẻ sẽ hỏi.

Dĩ nhiên, Jones đáp lại theo cách ông vẫn hay nói. “Không, để có thể nhớ cháu, thì ta phải rời đi thật xa. Và ta đã không đi đâu cả. Ta vẫn ở quanh đây thôi.”

Ở Jones luôn tồn tại một sự mâu thuẫn. Ông là người duy nhất tôi từng gặp có thể chọc tức, cổ vũ, né tránh, thẳng thắn, đòi hỏi và an ủi, tất cả cùng một lúc. Tôi muốn hỏi *tại sao* ông lại ở Fairhope, nhưng tôi biết câu trả lời đại loại sẽ là, “Tại sao không?” thế nên tôi không nghĩ đến nữa.

Tuy nhiên, tôi vẫn hỏi ông sẽ ở lại thị trấn trong bao lâu. Một lần nữa, câu trả lời của ông khiến tôi phải lắc đầu. “Ta không chắc mình sẽ ở lại đây bao lâu,” Jones đáp. “Điều đó không thật sự quan trọng, nên ta không nghĩ về nó. Nhưng ta sẽ ở đây nhiều hơn vài ngày, chắc chắn đấy.”

Sau một thoáng dừng lại, ông nhìn mặt như thể đang suy nghĩ với toàn bộ sự tập trung và nói, “Thời gian là một thứ kỳ lạ. Người lớn thấy đêm Giáng sinh cũng như bao đêm khác, nhưng với một đứa trẻ tám tuổi, đêm đó thời gian bò thật chậm.” Jones cười và xoa hai tay. “Ta không biết liệu cháu có nghĩ về điều đó không,” ông nói, “nhưng thực tế, điều cháu và ta tính toán hàng năm trời, có thể chỉ là một cái phũ tay của Chúa trời mà thôi.”

“Hãy nghĩ thế này,” ông vừa nói vừa xoay người trên ghế, đối diện với tôi. “Cháu đang dự định làm gì cho năm tới... vào ngày hôm nay?”

Tôi phá lên cười. “Cháu không biết. Ông đang đùa phải không?”

“Không,” ông nói. “Ta không đùa. Một năm kể từ bây giờ dường như là một chặng đường rất dài phải không?”

“Một năm kể từ bây giờ sao?” Tôi đáp. “Vâng. Một năm dường như là vô tận vậy. Ý cháu là, cháu thậm chí còn không nghĩ đến tháng tiếp theo.”

Jones gật đầu. “Các con của cháu bao nhiêu tuổi rồi? Mười một và mười bốn, phải không?” Tôi gật đầu xác nhận rồi ông nói tiếp.

“Một năm, một tháng hoặc thậm chí một tuần trong tương lai dường như là một khoảng thời gian đáng kể. Nhưng mười năm trong quá khứ thì sao?” Ông bật ngón tay. “Không giống như bọn trẻ vừa được sinh ra chỉ một phút trước sao?”

Với một hơi thở dài thỏa mãn, Jones thả lỏng người dựa vào ghế. “Đúng vậy đấy,” ông khẽ nói. “Thời gian là một thứ kỳ lạ. Tiền bạc cũng giống vậy. Một khi đã tiêu hết... thì sẽ mất đi mãi mãi.” Ông khoanh tay và nhắm mắt lại.

Tôi không chắc chắn liệu Jones đang nghỉ ngơi hay đợi tôi tiếp lời. Ông im lặng và có vẻ đang thư giãn, và bởi không biết nói gì, nên tôi không nói gì thêm nữa.

Khi ngẩng khuôn mặt quen thuộc của ông, tôi không thể làm gì khác ngoài việc nghĩ rằng nếu không có người đàn ông này và “thời

gian” ông đã dành cho tôi, liệu tôi sẽ có kết cục ra sao. Khi ông tìm thấy tôi, lúc đó tôi đang sống dưới gầm cầu. Nhưng giờ thì sao...? Tôi đã xem xét khoảng thời gian tương đối ngắn ông xuất hiện bên tôi và cố gắng xác định ông đã làm gì – ý tôi là, *chính xác* ông đã làm gì – để tạo được một sự khác biệt đáng kể như vậy trong cuộc đời tôi.

Tôi quyết định đó là *suy nghĩ* của tôi. Jones đã thử thách quá trình suy nghĩ của tôi. Ông truy vấn nhận thức, giả định, và đặc biệt là những kết luận của tôi. Vâng, đó chính xác là cách Jones đã cố gắng thực hiện để thay đổi cuộc sống của tôi từ nhiều năm trước.

Trong ba mươi phút của cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi, Jones đã hỏi, “Cháu có đọc không?” Câu hỏi có vẻ đơn giản, nhưng có nhiều ý nghĩa khác nhau để có một câu trả lời đúng. Khi ông hỏi, “Cháu có đọc không?” Tôi nhớ mình đã hít thật sâu để trả lời sau khi ông nói thêm, “Ta không hỏi cháu *có thể* đọc chứ; ta chỉ muốn hỏi cháu có đọc không thôi.” Và đó là lần đầu tiên Jones thách thức những điều tôi nghĩ rằng mình đã biết.

“Jones? Ông ngủ rồi à?” Tôi khẽ hỏi. Ông không đáp lại nên tôi ngả người ra sau và chờ đợi. Tôi bằng lòng ngồi đó, với một cảm giác kỳ lạ về sự quan trọng, như thể tôi đang bảo vệ ông vậy.

Rốt cuộc, tôi không phải một đứa trẻ sợ hãi mà Jones đã tìm thấy khi xưa nữa. Mọi thứ đã thay đổi trong suốt hơn ba mươi năm sau đó. Nói cách khác – ngoại trừ rắc rối với bản thảo mới nhất – tôi đang làm khá tốt, và cuộc sống riêng tư cũng suôn sẻ. Tôi đã kết hôn với một người phụ nữ xinh đẹp mà tôi vẫn còn yêu say đắm, và có hai cậu con trai khỏe mạnh.

Tôi mỉm cười, nhìn Jones đang thở nhẹ nhàng. “Đến đây nào, con trai,” ông đã nói vậy với tôi vào đêm đó – lần đầu tiên tôi gặp ông – đã rất lâu rồi. Sau đó, ông dang rộng vòng tay và nói tiếp, “Hãy đi về phía ánh sáng.” Và đó chính xác là điều tôi vẫn đang cố gắng thực hiện kể từ khi ấy.

Không một ngày nào trong hơn ba mươi năm qua mà tôi không nghĩ đến Jones cùng những chữ đó trong đầu mình: *hãy đi về phía ánh sáng*.

Lúc đầu, tôi cho rằng ông nhắc đến ngọn đèn cầu tàu. Khi sống dưới gầm cầu, thời khắc màn đêm buông xuống, nguồn sáng duy nhất của tôi là ngọn đèn vàng lớn trên cột đèn rất cao so với cầu tàu. Một khoảng sáng nhỏ rọi đến tôi qua một khe vỡ giữa lớp bê tông.

Trong nhiều tuần sau lần gặp mặt đầu tiên đó, tôi bắt đầu nhận ra ánh sáng mà ông nhắc tới là nguồn sáng rực rỡ hơn nhiều so với thứ mà tôi đã nghĩ đến. Và cách mọi thứ dần hiện ra, ánh sáng đó – và nguồn gốc của nó – đã thay đổi tất cả.

“Bây giờ là 2 giờ 6 phút,” Jones nói. Ông vẫn bất động và nhắm mắt. Tôi liếc nhìn điện thoại. Bây giờ đúng là 2 giờ 6 phút. Jones không bao giờ đeo đồng hồ, tôi mỉm cười với chính mình khi nhìn vào cổ tay ông để kiểm tra. Tôi cũng khẳng định không có chiếc đồng hồ nào trong tầm nhìn để ông có thể hé mắt xem.

Tôi từng chứng kiến việc này nhiều lần, và điều đó luôn khiến tôi ngạc nhiên. Ông không bao giờ sai. Ý tôi là, *ông không bao giờ, chưa từng* sai dù chỉ một phút. Hít một hơi thật sâu, tôi mở miệng định hỏi nhưng trước khi kịp thốt lên một tiếng, Jones đã nói tiếp, “Cháu sẽ phải đón bọn trẻ ở trường về. Từ đây đến đó mất ít nhất là năm mươi phút nếu không tắc đường. Tốt hơn hết cháu nên giải quyết xong chuyện ở đây đi.”

Luôn ngạc nhiên trước ông, tôi đành gật đầu đáp. “Vâng, cháu sẽ đi ngay.”

Jones khẽ cười, “Tốt lắm.” Sau đó ông lại nhắm mắt lại và ổn định tư thế như thể đang chuẩn bị ngủ một giấc ngắn. Ông nhắc lại, “Tốt lắm,” và thiếp đi.

Tôi nhìn đồng hồ lần nữa và biết mình phải rời đi. Tôi thực sự nghĩ đến việc bắt tay Jones và đánh thức ông dậy. Tôi muốn biết ông sẽ ở đâu và có thể tìm ông bằng cách nào. Ông có đang ở trong thị trấn không? Với ai? Phần này trong mối quan hệ của chúng tôi thật khó chịu, cũng nhiều như việc tôi mến Jones vậy. Tôi có thể gặp lại ông ở đâu... hoặc *khi* nào tôi có thể gặp lại ông lần nữa... tôi không thể biết rõ điều gì.

Nhưng sau đó tôi có một gợi ý.

Dù đã muộn nhưng vẫn cần ký sách, tôi do dự quay đi và tiến về phía cửa trước của Page & Palette. Tình cờ thấy những tấm áp phích quảng cáo sắc sỡ và bìa sách loáng thoáng qua cửa sổ trưng bày của cửa hàng, tôi ngừng lại. Trong đó, ở góc trái phía dưới cửa trưng bày là một chữ ký nhỏ bằng tay. Thực ra đó là một tấm thẻ nhỏ, bị lấn át một cách kỳ cục bởi những tờ quảng cáo màu mè được thiết kế bắt mắt.

Tôi khuyu một chân xuống để nhìn rõ hơn tấm thẻ khiêm tốn viết bằng tay. Phía trên đó, dòng chữ LỚP HỌC LÀM CHA MẸ được viết in hoa toàn bộ một cách gọn gàng bằng bút bi xanh. VÀO LÚC 19H THỨ NĂM TUẦN NÀY VÀ TUẦN SAU được viết giữa dòng tiếp theo. Dưới đó, trong ngoặc đơn, được viết (SAU ĐÓ, CHÚNG TÔI SẼ XEM XÉT HIỆU QUẢ). Địa điểm, KHÁCH SẠN GRAND, được ghi ở dòng cuối cùng – và sau chót, với một chữ ký cẩn thận của giáo viên: JONES.

Tôi tin những gì Jones nói hoặc làm không thể khiến mình ngạc nhiên hơn được nữa, nhưng điều này... chà, đúng là một sự ngạc nhiên. Tôi không biết phải nghĩ gì. Ngoái nhìn lại, tôi thấy ông vẫn ngồi đó. Jones vẫn đang ngủ, tâm trí tôi thì đang chạy đua với những khả năng mà mẩu thông tin nhỏ này có thể trở thành.

Trước khi bước vào cửa hàng sách, tôi liếc nhìn ông một lần nữa. Sau đó tôi đẩy cửa mở, lắc đầu trong sự ngạc nhiên, và cười lớn.

Ít nhất tôi đã biết tìm ông ở đâu. Và khi nào.

Bốn

JONES DỪNG LẠI TRONG GIẤY LÁT để vén tóc vương trên mắt và phúi đám lá thông bám vào quần áo. Ông đã đi bộ một quãng đường dài và bị trượt chân trong khu rừng. Khoảng một giờ nữa mặt trời mới ló rạng, nhưng Jones vẫn có thể nhìn rõ trong bóng tối.

Ông không cần ngủ nhiều và rất thích ở một mình trong khoảng thời gian này. Dù vậy, ông thường làm những việc buộc mình phải bắt đầu từ lúc trời còn tối. Theo một phương diện nào đó, Jones biết, mọi cuộc hành trình đều bắt đầu trong bóng tối. Và đó là điều cốt yếu của lý do mà ông tồn tại. Đó là mục đích của ông. Jones giúp người ta nhìn thấy con đường dẫn họ về phía ánh sáng.

Jones băng qua một vài cánh đồng đã canh tác, cẩn thận để không làm hư hại hoa màu. Ông có thể nghe được tiếng ồn ở phía trước. Âm thanh lớn dần lên khi ông tiếp tục đi, cho đến khi dừng lại bên bờ một cánh đồng lớn. Lúc này những tia sáng bắt đầu xuất hiện trên bầu trời phía đông. Một mình trong bóng tối, ông cười rạng rỡ khi tiếng ồn đó mỗi lúc một lớn dần xung quanh.

Sau đó, ông thận trọng di chuyển vào giữa cánh đồng. Bầu trời đêm dần bị ánh sáng bình minh chiếm giữ, Jones đứng bất động ngay giữa cánh đồng. Nhắm mắt lại, ông cúi đầu đứng yên hoàn toàn trong vài phút khi tia nắng đầu tiên trải trên cánh đồng. Mái tóc trắng của ông lung linh khi ánh nắng chiếu sáng mọi thứ trên đường đi của nó. Và trong thời khắc đó... mọi thứ đều im lặng.

Sau khoảnh khắc ấy, tiếng ồn ào lại vang lên rộn rã hơn trước, ngay theo sau là những vòng xoáy, kết thành khối khắp bầu trời sáng sớm, như một bản hoà tấu của sự chuyển động tạo hình. Jones ngược nhìn lên và mỉm cười.

Đó là thời khắc hỗn mang.

Bầu trời đã sáng hẳn, Baker Larson ngồi một mình trong chiếc Ford F-150, nghiêng người về phía trước và nhìn bầu trời qua tấm kính chắn gió lấm bẩn. Anh giảm dần tốc độ chiếc xe tải đỏ, phát

hiện thứ mình đang tìm kiếm cách xa vài cây số. Người nông dân trẻ không rời mắt khỏi điểm đã xác định trong khi buông lời chửi rủa và đập mạnh chân ga.

Đường 33 dài và thẳng. Thật may mắn không có ai di chuyển trên con đường này, bởi tâm trí của người lái xe đang ở rất xa, và chiếc Ford đang chạy quá giới hạn tốc độ.

Baker Larson vừa tròn ba mươi bảy tuổi vào hôm trước. Đó là một ngày thứ Hai mà anh sẽ không bao giờ quên. Ngân hàng gửi đến một lá thư bảo đảm có nhắc đến việc *tịch biên tài sản* ở một vài đoạn. “Mừng sinh nhật tôi,” Baker cảm thán thật to sau khi đọc lá thư.

Vợ anh, Sealy, đã mua những miếng thịt sườn ngon lành để nướng tặng anh như một điều bất ngờ, nhưng Baker lại không vui vì giá cả của chúng; vì thế, không khí buổi tiệc đã kết thúc ngay trước khi nó bắt đầu.

Các cô con gái của họ đang học trung học và đã bắt đầu đi làm thêm để phụ giúp gia đình. Sealy đồng ý cho bọn trẻ làm phục vụ bàn vào buổi tối. Ít nhất vì thế, chúng không phải ở nhà để chứng kiến hành vi cộc cằn của cha mình trong một dịp lễ ra phải rất vui vẻ.

Baker và Sealy kết hôn từ khi còn trẻ và phải xoay xở tiền bạc ngay từ khi đó. Họ không nhận được khoản thừa kế nào từ phía gia đình, và đều có khoản nợ từ thời sinh viên.

Sealy học cao đẳng vì mọi người đều làm thế, bản thân cô không thật sự biết mình muốn làm gì. Cô chỉ biết mình muốn có Baker và sinh những đứa con. Sau mười tám năm chung sống, cặp đôi đã có một cuộc hôn nhân khá tốt đẹp, nhưng sự căng thẳng thì không bao giờ thật sự biến mất.

Baker rất vui vì đã học tiếp cao đẳng, bởi đó là nơi anh gặp Sealy, nhưng anh cũng không hề biết bản thân mình thực sự muốn làm gì. Đó là điều Baker luôn nhớ lại mỗi khi đến hạn trả khoản nợ. Anh đã kiếm được một tấm bằng, nhưng lại không muốn làm công việc mà tấm bằng đó bảo đảm anh đủ tiêu chuẩn.

Khi có thể mua được hai héc-ta đất giữa Fairhope và Foley, Baker chuyển đến đó. Anh không quá ngạc nhiên rằng mình đủ điều kiện cho khoản vay, nhưng lại ngạc nhiên rằng ngân hàng đề nghị khoản cho vay nhiều hơn khoản anh cần để mua miếng đất. Họ nói khoản tiền dư ra là để mua hạt giống, phân bón và bất cứ thứ gì khác mà anh cần.

Thứ đầu tiên Baker “cần” là một chiếc xe tải mới. Và một chiếc xe cho Sealy. Baker đã xác định phải có mọi thứ tốt nhất cho cánh đồng của mình.

Anh dùng tiền từ những chương trình vay vốn của chính phủ và trợ cấp nông nghiệp để săn tìm xe cộ, dựng nhà chơi mô hình cho bọn trẻ. Năm năm sau khi họ kết hôn, Baker và Sealy có được một căn nhà bốn phòng ngủ, ba phòng tắm trong thị trấn. Dĩ nhiên, căn nhà cũng được thế chấp hoàn toàn (cũng như mọi thứ khác họ có), và qua nhiều năm, khả năng tài chính của gia đình không có khoản dư nào để chuẩn bị cho những tình huống bất ngờ.

Những lá thư từ ngân hàng khiến Baker cảm thấy sợ hãi, xấu hổ, giận dữ, hoang mang, yếu đuối và mệt mỏi.

Và tội lỗi, bởi những bấp bênh anh đã gây ra cho tương lai gia đình mình. Baker đã nói với vợ và các con gái rằng họ sắp giàu có. Tiền là tất cả những gì Baker nghĩ, ở đâu đó trong tiềm thức Baker biết rằng sự tham lam vật chất này là một kiểu phản ứng với quá khứ mà anh luôn thấy mặc cảm. Cha anh đã qua đời vì suy nhược sau bốn cuộc hôn nhân, còn ông nội thì đã chết trong tù.

Phần lớn họ hàng của Baker luôn gặp rắc rối gì đó, đặc biệt là khi nhắc đến tiền bạc.

Thu hoạch vụ mùa là cách duy nhất để anh trả nợ. Người nông dân chỉ có thể hy vọng một vụ mùa bội thu và có thể trồng trọt canh tác vào năm sau.

Tháng Sáu năm ngoái là lần đầu tiên Baker trễ hạn thanh toán. Mưa không ngừng trong suốt mùa xuân, các cơn bão lớn đã khiến đám hạt mầm ngô bị thổi rữa sau đó. Anh đã tạm dừng trả nợ cho

cánh đồng và ngôi nhà, thay vào đó sử dụng số tiền để trồng trọt lại vào tháng Chín.

Vài tuần trước ngày thu hoạch dự kiến, Baker phát hiện một vài cây lúa mì có màu nâu. Đại diện nông nghiệp của hạt thông báo, đó là bệnh do ruồi Hessian, cánh đồng của anh đã nhiễm bệnh ở mức 58%. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc mất trắng hoàn toàn. Không chiếc máy gặt đập nào có thể chọn gặt những thân lúa mì không bị nhiễm bệnh.

Rồi, ba ngày sau đó, chim sáo đá xuất hiện. Có tới cả triệu con.

Baker Larson sắp sửa mất đi tất cả mọi thứ. Tuyệt vọng và đầy giận dữ, anh không biết phải làm gì. Và anh có một cây súng.

Đến góc phía đông nam của cánh đồng, Baker giảm tốc độ, nhìn bầu trời đầy chim. Có bốn lối dẫn vào mảnh đất, nhưng anh quá giận dữ ngay lúc nhìn thấy lũ chim phá hoại nên đã lái xe thẳng vào đám lúa mì đã hư hại, vừa cất lời nguyện rửa, vừa hướng đến nơi lũ sáo đá tập trung đông nhất.

Khi vẫn còn cách lũ chim hàng trăm mét, Baker dừng lại và nhìn chằm chằm. Đàn chim đang liệng vòng tròn trên không trung, nhưng có ai đó trên cánh đồng, ngay bên dưới chúng. Đó là một người đàn ông, Baker khẳng định, một ông lão và rõ ràng là mất trí.

Bước ra khỏi xe, anh nghĩ, *Mình sẽ dừng việc này lại*. Baker vói qua ô cửa sổ phụ bên ghế lái và lấy ra khẩu súng săn, rồi bắt đầu bước về phía ông lão.

Khi Baker tiến đến gần, ông ta rõ ràng nhận ra sự có mặt của anh. Baker nâng súng lên vai, hướng vào giữa bầy chim và mau chóng bóp cò ba lần. Những con chim trúng đạn rơi xuống, bầy chim nhanh chóng bay đi tán loạn.

Baker vẫn để mắt đến ông lão kia. Thật kỳ lạ, ông lão không hoảng sợ như Baker nghĩ. Thay vào đó, ông gần như chẳng di chuyển gì, cho đến khi bầy chim sáo đá bỏ trốn và tiếng súng đã tan đi. Lúc đó ông mới bắt đầu xoay người lại.

Baker hét to. “Đừng cử động, ông già. Tôi sẽ hạ ông đấy.”

Năm

BAKER GIỮ CHẶT CÂY SÚNG đang run lên vì anh quá kích động, và điều đó không tránh khỏi sự chú ý của ông lão.

“Ông là ai?” Baker gặng hỏi. “Ông đang làm gì ở đây?” Cây súng lại di chuyển lần nữa. Mồ hôi túa ra trên trán Baker và chảy xuống mắt, khiến anh phải vuốt mặt bằng bàn tay trái. Tiếp tục giữ chặt cây súng, anh tiến đến gần hơn. “Ông có nghe thấy không? Tôi nói...”

“Có chứ, ta có thể nghe thấy cậu,” ông lão nhẹ nhàng đáp.

Baker hét lên, “Sao cơ? Nói to lên nào! Tên của ông là gì?”

“Jones,” ông lão nói. “Ta là Jones.”

“Ông đang làm gì ở đây? Đây là khu đất riêng.”

“Ta biết,” Jones tiếp tục. “Ta đến để gặp cậu. Chỉ là ta đến hơi sớm thôi, không có lý do gì để giận dữ cả.”

Baker vẫn kè má vào báng súng và nói, “Ông già cổ lỗ sĩ này, ông không biết gì về lý do khiến tôi buồn phiền. Và cũng chẳng có lý do gì để ông đến đây gặp tôi cả. Tôi có thể bắn ông vì tội xâm phạm tài sản cá nhân đấy.”

Khi đó, thái độ của Jones thay đổi đột ngột. Ông đảo mắt như thể đã chịu đựng đủ và tiến đến đẩy nòng súng đang chĩa vào mặt mình, rồi lấy nó từ tay người nông dân chẳng chút khó khăn. Ông hạ chốt an toàn, đẩy viên đạn duy nhất ra khỏi ổ và bắt nó trong không trung.

Baker không biết tại sao anh không rời đi, nhưng anh nhớ ông lão vẫn còn giữ cây súng của mình, nên anh đứng đợi. Jones kéo ngược chốt súng bằng tay phải và nghiêng ổ đạn để thấy nó đã rỗng, khi ấy ông mới giao lại cho Baker.

“Baker Larson,” Jones lạnh lùng. “Ta biết cậu đang có khoảng thời gian khó khăn, nhưng nếu cậu định cứ chìa súng vào mọi người như vậy, thì ta không thể giúp gì nhiều được.” Rồi ông nói tiếp, “Cậu cứ xử kỳ quặc *như thế*, sẽ không có nhiều điều ta *muốn* làm cho cậu đâu.”

“Này,” Baker nói như thể vừa bừng tỉnh, “làm sao ông biết tên tôi? Chúng ta đã từng gặp nhau rồi hay sao?”

“Dĩ nhiên là chúng ta đã gặp nhau rồi, con trai. Cậu nghĩ ta biết được tên cậu từ không khí hay sao? Giờ hãy ngồi xuống, Baker.”

Thật kỳ lạ, giọng nói của ông lão khiến Baker làm theo mà không thắc mắc gì, điều đó khiến anh nhớ lại một số người đầy uy nghiêm mà anh đã từng gặp. Baker cất tiếng hỏi. “Jones là họ của ông sao? Ông Jones? Ông đến từ đâu vậy?”

Jones thở dài, và dường như mọi nỗi bức dọc của ông với anh chàng trước mặt đã tiêu tan. Ông đưa tay phải ra và mỉm cười. “Ta đang nghĩ chúng ta nên bắt đầu lại từ đầu chẳng. Ta là Jones. Không phải ông Jones. Chỉ là Jones thôi. Và ta hiện đến từ Fairhope.”

Baker thoáng do dự trước khi đưa tay ra. Anh cố ép lấy một nụ cười và nói, “Mừng là tôi đã không bắn ông.” Anh nhìn quanh rồi tiếp lời, “À... chúng ta đang làm gì đây?”

“Cậu và ta sẽ có một cuộc trò chuyện ngắn.”

“Ồ. Chà, ông biết đấy, rất vui khi được gặp ông. Và tôi xin lỗi về chuyện xảy ra vài phút trước, nhưng... tôi thực sự có rất nhiều việc phải làm. Thế nên...” Baker bắt đầu đứng dậy. Ngay từ đầu, anh đã không chắc tại sao mình lại ngồi xuống như thế.

“Con trai ta,” Jones nói, “cậu không có việc gì để làm cả.”

Baker sững người. “Sao cơ?” Anh tức giận thốt lên. Cùng lúc đó, tâm trí anh nhận ra sự thật rằng ông lão trước mặt mình đã nói đúng. Anh không có việc gì để làm lúc này cả. “Tôi có một vài việc phải làm,” anh gắt gỏng. “Tôi...”

“Cậu *không* có” – Jones ngắt lời – “việc gì để làm cả.” Khi đó, Baker mới thả lỏng vai và nhẹ nhàng ngồi lại trên mặt đất.

Jones tiếp tục như thể chưa từng bị ngắt lời. “Cậu không có việc gì để làm cả. Baker Larson, vào khoảng thời gian này trong cuộc đời, cậu không còn nơi nào nữa để đi. Cậu đã phải xoay trở chạy đua, và cuối cùng dồn chính bản thân mình vào thảm họa lúa mì này. Cậu tự nhận mình là một nông dân, nhưng cậu... và cha ông cậu... đã gieo trồng những hạt giống xấu nhiều năm rồi.”

Lúc này, dường như Baker không còn hơi sức nữa. Không còn giận dữ, không còn bức tức. Anh muốn khóc hoặc chết hoặc tan vào lòng đất. “Ông là ai?” anh nói. “Tại sao ông lại ở đây? Tại sao tôi lại ở đây?”

Jones ngẩng đầu lên và mỉm cười. “Tại sao cậu lại ở đây? Tại sao tôi lại ở đây? Đó là những câu hỏi mà Socrates và Aristote đã hỏi nhiều thế kỷ trước. Liệu hôm nay tôi và cậu có thể tìm ra câu trả lời ở hạt Baldwin này không?”

Baker đáp lại ông lão với một nụ cười nhẹ và nói, “Chà, có thể không. Ý tôi là, tại sao chúng ta lại cùng ở đây? Có việc gì đã xảy ra với tôi hay sao? Xin thứ lỗi, nhưng tôi cảm thấy thật kỳ lạ khi ngồi đây cùng với ông. Tôi nghĩ mình nên về nhà.”

Jones gật đầu. “Điều mà cậu đang trải qua ngay lúc này... điều cậu đang làm, đang nghĩ đến... dường như đều không bình thường, có phải không?”

“Không,” Baker nói. “Không bình thường một chút nào.”

“Tốt lắm.” Jones nheo mắt lại như thể đang đi đến một kết luận tuyệt vời nào đó. Gật đầu lần nữa, vẻ mặt ông rạng rỡ. “Ta chắc chắn đó là cảm giác mà cậu có thể làm quen dần. Và, cậu sẽ phải làm quen với nó nếu muốn cuộc sống có điều gì đó khác với những gì hiện có.”

Baker cau mày. “Điều đó có nghĩa là gì?”

“Đơn giản thôi, con trai ta,” Jones nói. “Sự bình thường không phải là một mục tiêu.”

“Tôi không...” Baker lắc đầu.

“Bình thường,” Jones nói một cách chậm rãi, “không phải là kiểu người cậu muốn trở thành.”

Baker vẫn không thể hiểu được. “Tôi không muốn là người bình thường ư? Vậy tôi nên trở thành người *không bình thường* ư?”

Jones bật cười. “Cậu không cần phải diễn đạt bằng những từ như thế,” ông nói, “nhưng đó cũng là một ý. Nghe này, Baker, cậu đã sống ‘bình thường’ bấy lâu nay rồi. Và mọi thứ đã kết thúc như thế nào?”

Người nông dân trẻ không đáp, nên Jones tiếp tục. “Cậu đã ba mươi bảy tuổi và...”

Baker đờ người. “Làm thế nào ông biết tuổi tôi?”

“Trông cậu trạc ba mươi bảy tuổi,” Jones trả lời. “Nhưng đó không phải vấn đề. Vấn đề là trong nhiều năm qua, cậu đã quá chú ý đến những việc mà mọi người xung quanh xem là bình thường. Cố gắng đạt được những điều tốt đẹp bằng cách làm mọi việc theo cách bình thường là một việc rất khó có thể xảy ra.”

Baker cau mày. “Đạt được những điều tốt đẹp ư? Ông đang nói về cái gì vậy? Tôi đã thôi không suy nghĩ về việc làm điều gì đó tốt đẹp kể từ năm lớp tám hoặc lớp chín rồi.”

Jones dang tay và cười toe toét. “Dĩ nhiên là thế rồi. Hầu hết mọi người cũng như thế mà. Ở tuổi đó, việc ấy là rất *bình thường*.”

Baker nghiêng đầu kín đáo nhìn ông lão. “Tôi đang ngồi trên cánh đồng với một ông lão mà tôi đã xem bắn phải chỉ vài phút trước... Điều đó không hề bình thường.”

Jones cười lớn và sau một thoáng do dự, Baker cũng bật cười. “Được rồi,” Jones nói, “đó là một sự khởi đầu.”

“Vậy tất cả những điều đó thì liên quan gì đến tôi?” Baker hỏi. “Và ông... Tôi không hề biết ông. Ông làm nghề gì?”

Jones trầm ngâm nhìn người đàn ông trẻ trước mặt. “Cậu có thể nói ta làm trong ngành vận tải, con trai. Ta giúp mọi người rời từ vị trí hiện tại... tới nơi họ muốn đến.”

Baker gật đầu, dù anh không chắc là mình tin điều đó. Anh nghĩ ông lão trông giống một kẻ vô công rồi nghề hơn.

“Ta đang cân nhắc đến việc chỉ dẫn cho một vài người dân quanh đây,” Jones nói. “Sẽ sớm thôi, như một lớp học không chính thống. Ý cậu thế nào?”

“Điều đó thật khác biệt,” Baker đáp không mấy nhiệt tình.

“Cậu hoàn toàn đúng,” Jones nói và vươn người tới để vỗ lên đầu gối Baker. “Cảm ơn cậu vì đã nói ra điều đó. Nó thật khác biệt. Thế nên, lớp học chắc chắn phải được tổ chức.” Jones đứng dậy và kéo Baker lên. “Ta sẽ giữ liên lạc bởi cậu cần phải tham gia,” ông nói và quay người bước đi.

“Chờ đã,” Baker nói. “Tôi đánh giá cao... sự dũng cảm hoặc gì cũng được – ông biết đấy, tất cả những gì ông vừa nói. Nhưng thật sự tôi không biết ông, và... như tôi vừa nói đấy, tôi rất bận và không nghĩ mình sẽ đến lớp học nào đó.”

Jones bước đến chỗ người nông dân và chìa tay ra. Baker bắt tay lại, nhưng ông lão không thả ra. “Được rồi, Baker,” Jones nói. “Ta hoàn toàn hiểu.” Không hề thả lỏng tay, Jones còn giữ anh bằng ánh mắt. “Ta biết cậu không muốn đến một lớp học hoặc lắng nghe – cậu đã gọi ta là gì trước đó nhỉ?” Ông cười. “À, một ‘kẻ cổ lỗ sĩ’ như ta. Nhưng cậu không cô độc. Thực ra, có rất nhiều người giống cậu. Không ai muốn đến một lớp học hay lắng nghe những gì từ một kẻ cổ hủ nói. Tại sao ư? Bởi nó không bình thường chút nào.”

Jones nắm chặt tay Baker và nói thật nhẹ nhàng nhưng nghiêm túc, “Nếu cậu có bao giờ lắng nghe bất cứ điều gì ai đó nói, tốt hơn cậu nên lắng nghe điều ta sắp nói sau đây...”

Ta sắp trao cho cậu một nguyên tắc mang đến thành công vượt bậc hiếm khi được tiết lộ. Nguyên tắc này đã được che giấu hàng thế kỷ rồi. Nó có sức mạnh rất lớn bởi có thể áp dụng một cách dễ dàng

nếu ta lựa chọn làm thế. Nhưng nguyên tắc này cũng ẩn chứa cả sự vô giá trị, vì nó rất dễ bị bỏ qua. Liệu cậu sẽ áp dụng nguyên tắc này chứ? Hay cậu sẽ bỏ qua? Hãy lắng nghe thật kỹ nhé...”

Jones dừng lại, hít một hơi thật sâu, và bắt đầu nói những điều mà một ngày nào đó sẽ thay đổi cuộc đời và cả gia sản của Baker.

“Nếu cậu đang làm những gì mọi người đều làm, cậu đã phạm sai lầm. Tại sao ư? Bởi hầu hết mọi người không đạt được kết quả được xem là phi thường.

Nếu suy nghĩ của cậu buộc cậu làm theo những gì mọi người đang làm, cậu chỉ là một phần trong số những người bình thường.

Cậu có muốn là người bình thường không? Cậu muốn có một cuộc sống bình thường kéo dài không? Cậu muốn một cuộc hôn nhân bình thường không? Muốn nuôi dạy những đứa trẻ bình thường không? Một cuộc sống tinh thần bình thường? Thành quả tài chính bình thường? Cậu muốn sức ảnh hưởng của mình mãi chỉ ở mức bình thường trong cộng đồng không?

Không! Dĩ nhiên là không! Nếu cậu có thể vấy một cây đũa thần lên cuộc sống của mình, cậu sẽ tạo ra kết quả vượt xa mức bình thường. Cậu sẽ tạo ra những thành quả tạo ra một cuộc sống – phi thường ở mọi mặt. Thế nên, để có được kết quả vượt xa mức bình thường, cậu không thể chỉ suy nghĩ và hành động như một người bình thường.”

Cuối cùng, ông lão mỉm cười và bắt bàn tay mà ông vẫn đang giữ từ trước. Sau khi thả tay, Jones vỗ nhẹ lên vai Baker. “Ta sẽ sớm gặp lại cậu chứ,” ông nói. “Phải không?”

“Đúng vậy,” Baker trả lời.

Sau đó, Jones xoay người nhìn quanh và đi ngược trở lại thị trấn. Ông vẫy tay và bắt đầu sải bước băng qua cánh đồng lớn, qua đám lúa mì cao gần ngang thắt lưng ông.

Baker nhìn theo ông lão trong giây lát, rồi xoay người và đi về phía xe tải của mình. Anh không hoàn toàn chắc về những việc đã

xảy ra, nhưng cảm thấy khác lạ – thấy khá hơn. Baker băn khoăn, liệu anh sẽ còn gặp lại ông già đó lần nữa hay không.

Đến chỗ chiếc xe, anh mở cửa và nhận ra mình có thể, và có lẽ nên, đề nghị đưa Jones về Fairhope. Giờ vẫn chưa quá muộn, Baker nghĩ, nhưng khi quay lại nhìn khắp cánh đồng, anh không thấy ông lão đó đâu nữa.

Người nông dân trẻ cau mày. Ông ấy đã đi đâu rồi?

Baker khẽ toét miệng rồi cười phá lên và chui vào xe. Anh vẫn còn đang cười khi khởi động máy; và khi vào số xe, Baker nói thật to, “Tôi không biết ông ra khỏi cánh đồng nhanh như vậy bằng cách nào, Jones. Nhưng dù thế nào... chắc chắn điều đó cũng không hề bình thường.”

Sáu

KELLI PORTER NĂM TAY BART, chồng cô, khi ngắm nhìn quang cảnh khu vịnh từ trong chiếc SUV trắng. Họ lái chậm lại, tòa thị chính ở phía bên phải, ngay cột đèn báo hiệu trên đường cao tốc Scenic 98. “Anh nghĩ chúng ta đến hơi sớm,” Bart nói. “Em ổn chứ?”

“Em ổn mà,” Kelli trả lời nhưng không quay đầu lại. “Tối nay sẽ kéo dài bao lâu?”

“Anh cũng không chắc lắm,” Bart trả lời, lái xe về hướng nam, cách xa thị trấn.

Kelli gặp chồng mình lần đầu tiên vào năm đầu đại học tại bang Ohio. Cô đã chú ý đến anh trong lớp lịch sử thế giới khi giáo viên trợ giảng phát âm sai một cụm từ, Bart bật cười còn Kelli khúc khích thật to.

Đến cuối tuần, họ đi ăn trưa cùng nhau, và hẹn hò sau một tháng. Đến Giáng sinh thì Bart biết rằng họ sẽ kết hôn vào một ngày nào đó. Trước ngày tốt nghiệp, đám cưới đã được ấn định.

Cặp đôi trẻ chuyển chỗ ở vài lần trước khi ổn định tại “vùng cực Nam” của đất nước khiến bạn bè họ hết sức ngạc nhiên. Bart làm ở vị trí phân tích tài chính cho một công ty bảo hiểm lớn ở Nashville, Tennessee, còn Kelli là một nghệ sĩ thiết kế đồ họa tự do.

Vào một kỳ nghỉ sau ba năm kết hôn, họ đã lái xe đến Mobile, Alabama và đi vòng qua thị trấn Fairhope trên đường ra biển. Bị mê hoặc bởi rất nhiều cửa hàng nhỏ và nhà hàng tuyệt vời rải rác khắp ngôi làng xinh đẹp, cặp đôi quyết định không ra biển nữa. Và sau vài ngày khám phá thị trấn, Bart và Kelli đã kết luận rằng họ không chỉ muốn một chuyến du lịch, cặp đôi đã quyết định sẽ chuyển đến Fairhope, và trong vòng sáu tháng, họ đã ổn định hoàn toàn tại đó.

Giờ đây, sau mười lăm năm, Bart và Kelli đã có ba con, Kelly đã giảm đáng kể công việc thiết kế đồ họa, nhưng vẫn cố gắng tạo ra một khoản không nhỏ cho thu nhập của gia đình.

Bart vẫn tiếp tục công việc với công ty bảo hiểm – phần lớn được thực hiện qua mạng. Họ hạnh phúc với nhau, có thu nhập ổn định, và là những bậc cha mẹ tốt. Mong muốn nuôi dạy con cái thật tốt là lý do tại sao, ngay lúc này, Bart và Kelli đang băng qua bãi đỗ xe hướng về phía cửa chính của khách sạn Grand.

“Hãy nói cho em người đàn ông đó là ai vậy,” Kelli hỏi chồng.

Bart nắm lấy tay cô và tiếp tục bước đi. “Em yêu, anh đã nói với em tất cả những gì anh biết. Lớp học được quảng cáo tại cửa hàng sách. Họ nói ông ấy là một chuyên gia.”

“Về lĩnh vực gì vậy?”

“Ừm...” Bart đột nhiên không chắc chắn. “Chà, làm cha mẹ, anh nghĩ vậy.”

“Anh nghĩ vậy ư?” Kelli nhướn mày. “Anh nghĩ người đàn ông đó là một chuyên gia về lĩnh vực làm cha mẹ sao?”

“Kelli,” Bart trả lời, giọng nói lộ vẻ bức dọc, “người đàn ông đó dạy một lớp về làm cha mẹ. Nên anh *cho rằng* ông ấy là một chuyên gia về việc làm cha mẹ.”

Kelli định tranh cãi với chồng vì đã kéo cô đến một lớp học mà anh không hề biết rõ, nhưng thay vào đó, cô chậm rãi gật đầu và giữ im lặng khi họ vào khách sạn. Kelli biết, sự quan tâm sâu sắc đến việc làm cha là bởi sự trưởng thành thiếu hụt của Bart. Cha anh đã rời khỏi gia đình sau sáu tuần, kể từ khi Bart được sinh ra.

Cái gật đầu chậm rãi và sự yên lặng có tác động như mong muốn, Kelli tự nhủ. Bart đã nhanh chóng bình tĩnh lại sau những nguyên có có nguy cơ bùng nổ thành một cuộc cãi vã. Cô đã học phương pháp gật-đầu-chậm-rãi-trong-yên-lặng tại một lớp học về hôn nhân mà họ đã tham gia nhiều năm trước. Kelli nghĩ lớp học đó được dạy bởi một chuyên gia thực thụ.

Vậy thì, cô tự hỏi khi họ bước về phía phòng họp, *người này là ai?*

Băng qua tiền sảnh lớn, cặp đôi tìm thấy phòng học và bước vào. Kelli sai bước đến hai chiếc ghế bành duy nhất trong căn phòng. Cố gắng giải toả sự căng thẳng, cô nói với chồng, “Anh sẽ ngồi cùng em chứ? Đây là hai cái ghế duy nhất trong phòng, và chúng ta không muốn bỏ lỡ lớp học này. Họ nói rằng giáo viên là một chuyên gia mà.” Kelli ngồi xuống và vỗ nhẹ vào chỗ trống bên cạnh.

Bart ngồi xuống, và Kelli khoanh tay trước ngực. “Bây giờ là bảy giờ tối. Giờ là gì nữa?”

“Gì Nữa” bước vào phòng chỉ vài giây sau đó. Jones vẫn thường rất đúng giờ. Bart liếc nhìn vợ, và nếu không quá bối rối, anh có thể đã cười thật to khi thấy vẻ mặt của Kelli.

Rõ ràng, ông lão kia không giống những gì cô mong đợi.

Bảy

JONES VẪN ĂN VẬN NHƯ BÌNH THƯỜNG, quần jeans, áo thun trắng và mang một đôi xỏ ngón bằng da. Mái tóc trắng như tuyết được chải bằng tay từ trước ra sau và vén sau hai bên tai.

“Chào buổi tối, Kelli. Xin chào, Bart.” Jones chào đón gia đình Porter bằng những cái bắt tay. Bước lùi lại vài bước, ông ngồi xuống sàn và khoanh chân lại rồi mỉm cười. Đôi mắt xanh của ông sáng lấp lánh đối lập với nước da sẫm và mái tóc trắng, ông giới thiệu, “Tôi là Jones, giáo viên đã được chọn lựa cho khoảng thời gian này trong cuộc đời các bạn.”

Bart và Kelli nhìn nhau khi Jones ngồi xuống sàn. Kể từ lúc ông lão bước vào phòng, cả hai đều bị bất ngờ bởi mong đợi của họ về một lớp học làm cha mẹ hoàn toàn khác với thực tế trước mắt. Vì quá sững sốt nên họ cũng không tự hỏi rằng làm thế nào ông lão lại biết tên của họ.

Jones đặt khuỷu tay lên đầu gối và ngả người về phía trước. “Tôi muốn nghe đôi chút về gia đình và công việc của hai bạn. Hai bạn có phiên không? Tôi biết các bạn có ba đứa con... chúng bao nhiêu tuổi rồi?”

“Xin thứ lỗi,” Bart nói, “nhưng làm thế nào ông biết về con của chúng tôi? Không phải bất lịch sự nhưng...”

“Ồ, xin thứ lỗi,” Jones nói. “Tôi không có ý làm các bạn thấy khó chịu. Đó là một chiếc vòng tay rất đẹp đấy, Kelli. Là một món quà sao?”

Kelli muốn hỏi nó thì có liên quan gì đến việc này và định bảo rằng cô sẽ cùng chồng rời khỏi đó. Nhưng rồi cô lại tự hỏi tại sao mình đã không thốt ra lời nào mà trả lời ông lão, “Vâng. Đó là món quà của Bart nhân dịp lễ kỷ niệm đầu tiên của chúng tôi.”

“Nó thật đẹp,” Jones nói. “Giờ, hai bạn hỏi làm thế nào tôi biết về những đứa trẻ ư... Mọi việc sẽ dễ nhận biết hơn nếu ta có thói quen

lưu ý đến xung quanh.”

“Và? Ông để ý thấy điều gì?” Baker hỏi.

Nụ cười của ông lão mở rộng, “Chiếc vòng tay đó rất đẹp. Tôi chắc mọi thứ đều có một câu chuyện thú vị đằng sau nó. Ba sợi dây gần như giống nhau, có chút thay đổi nhỏ trong hình dạng và màu sắc. Đó là giày trẻ em. Ba đôi giày đại diện cho ba đứa trẻ. Dựa vào hình dáng, màu sắc và độ mòn, tôi tin các bạn có một cháu trai và hai cháu gái. Cậu con trai là anh cả.”

“Ồ,” Bart kêu lên, kinh ngạc nhìn chiếc vòng trên cổ tay vợ mình trong giây lát. “Được rồi,” anh cất tiếng khi đã bình tâm lại. “Tôi là một nhà phân tích tài chính, làm việc chủ yếu trong ngành bảo hiểm. Dù có thể ông đã nhận ra rồi.” Tất cả cùng bật cười.

Kelli tiếp lời. “Vâng, chúng tôi có ba đứa con. Art mười hai tuổi, là đứa lớn nhất. Rồi hai cô con gái... Donna mười tuổi. Và đứa út, Lucy, chỉ vừa lên năm.” Rồi cô nói thêm, “Ông Jones, trông ông rất quen. Chúng ta đã từng gặp nhau chưa?”

“Đầu tiên,” ông lão nói, “gọi tôi là Jones thôi. Không phải ông Jones. Và tôi đoán, có lúc nào đó, chúng ta đã từng tình cờ gặp nhau.” Không giải thích gì thêm, Jones lại đổi chủ đề. “Lớp của chúng ta đã tập trung đủ. Đã 19h8 rồi...”

Bart nhìn vào đồng hồ và nhìn ra sau, hy vọng thấy một chiếc đồng hồ trên tường, nhưng không có chiếc nào cả.

Kelli đặt tay lên cánh tay anh, trong khi vẫn giữ nụ cười trên môi và hướng ánh mắt đến Jones – thực hiện hoàn hảo kỹ năng ngồi yên mà các bà vợ thường dùng với chồng con.

Bart xoay người lại khi Jones nói, “Mặt trời lặn vào lúc 19h54’ chiều nay, nhưng mặt trời sẽ tiếp nước sớm hơn một chút.” Hướng đến Kelli, ông nói, “Tôi cũng rất thích ngắm cảnh hoàng hôn. Hãy tiếp tục lớp học tối nay ngoài kia nào.” Giờ thì Kelli cũng kinh ngạc như chồng cô vài giây trước đó.

Jones đi về phía cuối cầu tàu, đưa mắt nhìn khắp vịnh, và nói qua vai. “Tối nay chúng ta sẽ không kéo dài lâu. Vào thời khắc mặt trời lặn xuống chúng ta sẽ dừng lại.”

Ông xoay người lại và đối diện với họ. “Chúng ta có chính xác là ba mươi tư phút, trước khi mặt trời tiếp xúc với đường chân trời. Chúng ta hãy xem đó là dấu hiệu của cơ hội làm cha mẹ trượt qua kẽ tay, không bao giờ lấy lại được nữa.”

Jones xoay người nhìn quanh và lại im lặng. Gia đình Porter bồn chồn chờ đợi. Họ cảm thấy bất lịch sự khi nói gì đó vào lúc này, nhưng cả hai đều chắc rằng đây không giống một lớp học nào cả – làm cha mẹ hoặc bất cứ gì khác – mà họ đã từng tham gia. “Khi một người thật sự hiểu được dòng chảy mau chóng của thời gian,” cuối cùng Jones cũng lên tiếng, “mức độ tập trung sẽ cao hơn. Chúng ta còn ba mươi một phút nữa trước khi mặt trời lặn.”

Ông lão nghiêng người tựa vào rào chắn, “Giờ còn hai mươi tám phút nữa,” ông nhẹ nhàng nói. “Hãy nhìn thật kỹ nhé. Chuyển động của mặt trời rất giống với những năm đầu cuộc đời của một đứa trẻ. Cha mẹ có thể không nhận thấy, chúng ta thường không nhận thấy những gì đang xảy ra xung quanh trong dòng chảy đó. Chúng ta nhìn chăm chú, nhưng mặt trời không có vẻ gì là đang di chuyển. Thế nên, chúng ta nhanh chóng thấy buồn chán và nhìn hướng khác. Chỉ khi thời gian trôi qua, chúng ta ngoảnh lại và nhận ra rằng, mặt trời – hoặc con chúng ta – đã dịch chuyển đáng kể. Hoặc đã khuất khỏi tầm mắt.”

“Hai mươi bảy phút nữa,” Jones nói và xoay người lại để nhìn thẳng vào Bart và Kelli. Ông tiếp tục, “Có rất nhiều vị phụ huynh đang cố gắng làm những gì tốt nhất mà họ có thể cho con mình. Tại sao hai bạn lại ở đây?”

Bart và Kelli nhìn nhau lúng túng. Họ không biết ông lão này đang muốn nói điều gì. *Tại sao hai bạn lại ở đây? Đó là kiểu câu hỏi gì vậy?* họ tự hỏi.

“Bart? Kelli? Hai bạn có ba đứa con,” ông lão bắt đầu một cách nhẹ nhàng trước khi nghiêng đầu nhìn lên bầu trời như thể đang cố

gắng nhớ lại điều gì đó. “Art mười hai tuổi. Donna...” Ông mỉm cười với Kelli. “Cô nói Donna đã lên mười...”

Kelli gật đầu với Jones và nắm lấy tay chồng.

Jones vẫn mỉm cười, “...và Lucy lên năm. Đúng không nhỉ?”

Kelli và Bart gật đầu và nghiêng người về phía trước, hết sức tập trung. Bart hít một hơi, chuẩn bị mở lời. “Ba câu hỏi ngắn,” Jones nói và giơ lên ba ngón tay, cắt ngang bất cứ điều gì anh ta định nói. “Không tốn nhiều thời gian đâu.” Jones lại giơ lên một ngón tay và hỏi, “Hai bạn có tin rằng mình đang làm những gì tốt nhất có thể và nỗ lực duy trì điều đó suốt hơn mười hai năm qua không?”

Cặp đôi chớp mắt, rồi nhìn vào nhau trong giây lát trước khi Kelli nói. “Vâng,” cô nói, “có chứ. Rõ ràng luôn có điều cần cải thiện với vai trò là cha mẹ. Ý tôi là chúng ta muốn cải thiện... trở nên tốt hơn... hoặc nổi bật hơn...”

“Tốt,” Jones gật đầu đồng ý. “Tôi cũng tin rằng hai bạn đang làm tốt nhất có thể.”

Ông giơ lên hai ngón tay. “Câu hỏi thứ hai. Nếu những bậc phụ huynh tốt nhất – yêu thương nhất, quyết đoán nhất, *quan tâm nhất* – đều đang nuôi dạy con cái bằng cách đặt tầm nhìn vào một mục tiêu gọi là ‘tốt nhất có thể,’ liệu có bậc phụ huynh nào khác cũng đang nhắm đến điều tương tự không?”

Bart và Kelli nhìn nhau trong giây lát trước khi lại tập trung vào ông lão. “Tôi không biết,” cuối cùng Bart cũng lên tiếng.

“Tôi tin phần lớn các bậc phụ huynh không quá khác so với hai bạn. Họ đều đang làm điều tốt nhất có thể. Nhưng chính xác điều đó là gì? Xã hội đã đưa ra phương pháp gì tốt nhất để nuôi dạy con cái? Các bậc phụ huynh ngày nay thống nhất tiêu chuẩn vàng gì?”

Bart nhìn như thể sẵn lòng nhảy qua rào chắn cầu tàu để biết được điều đó. Kelli cũng bối rối tương tự. Họ tự hỏi, *có gì sai với việc gắng làm điều tốt nhất có thể?*

Trong khi họ đang suy nghĩ về câu hỏi thứ hai, Jones gọi to, “Hãy thôi trốn ở đó đi!” Ông lão nở một nụ cười tự mãn vui vẻ và không nhìn cặp đôi nhà Porter nữa. “Nếu có ý định ở lại,” ông nói, “cháu nên ra đây và giúp một tay nào.”

Bart và Kelli xoay người và họ thấy một người đàn ông đang bước ra sau rào chắn của gác nhìn và một thùng rác lớn. Nhìn thấy vẻ xấu hổ trên gương mặt người đàn ông đó, Jones phá lên cười vui vẻ.

Tám

LÀM THẾ NÀO JONES NHÌN THẤY TÔI? Tôi bước ra cầu tàu khi ông và cặp đôi kia quay lại. Tôi đã trốn kỹ sau thùng rác khổng lồ, nhưng vẫn bị ông phát hiện ra.

Mới vài ngày trước, tôi đã bất ngờ gặp lại Jones ở Fairhope. Kể từ lần gặp đó, tôi rất háo hức về sự kiện ngày thứ Năm. Với ý nghĩ phòng hội nghị lớn của khách sạn Grand sẽ chật kín các bậc phụ huynh, tôi đến sớm để có một chỗ ngồi tốt trong lớp học. Thật không may, điện thoại reo vang khi tôi tiến vào bãi đỗ xe của khách sạn.

Màn hình điện thoại hiện tên Matt Baugher. Đó là người bên nhà xuất bản. Chỉ nhìn thấy tên anh ta ở đó đã gọi lên vô vàn cảm giác tội lỗi vì không giao bản thảo đúng hạn. Tôi biết mình cũng làm liên lụy đến công việc của Matt, thế nên dù rất muốn bỏ trốn, tôi vẫn trả lời điện thoại và nói chuyện với Matt gần bốn mươi phút.

Khi nói lời tạm biệt, tôi cảm thấy rất tồi tệ. Vì tôi biết mình sẽ vào lớp học của Jones muộn hoặc đã lỡ mất nó, nhưng lý do chính lại là Matt. Nếu anh ta to tiếng hoặc đe dọa bằng pháp lý, tôi có thể tiếp nhận được. Nhưng Matt lại rất tử tế. Anh cười nói và cam đoan rằng không hề lo lắng dù chỉ một chút về khả năng tôi sẽ mang đến câu chuyện tuyệt nhất. Matt rất điềm tĩnh, lạc quan và khích lệ tôi, dù anh ta không cố tình, nhưng tôi gác điện thoại với cảm giác áp lực hơn bao giờ hết.

Sau đó tôi không thể tìm thấy lớp học, dù đã kiểm tra từng phòng họp và khi hướng đến sảnh chính để hỏi, tôi nhìn ra bên ngoài và thấy Jones đứng cùng một cặp đôi. Thất vọng vì đã bỏ lỡ mọi thứ, tôi hướng đến cầu tàu, hy vọng vẫn có thể trò chuyện vài phút với Jones.

Khi đến gần, tôi loáng thoáng nghe được cuộc trò chuyện có vẻ nghiêm túc và quyết định không xen ngang. Tôi ngồi sau một thùng rác lớn, nửa lắng nghe nửa bỏ ngoài tai khi ông gọi tôi ra.

Nhưng khi tôi ngượng ngùng đến gần, Jones phá lên cười và điều đó khiến tôi cảm thấy khá hơn. Ông giới thiệu tôi với nhà Porter, và chỉ sau một vài phút, tâm trạng tôi đã thay đổi hoàn toàn. Jones luôn khiến tôi cảm thấy khá hơn, nhưng ở mức độ nào đó, thật thú vị khi được chứng kiến ai đó đang cố gắng hiểu được ông.

Qua nhiều năm, tôi biết hầu hết các cuộc trò chuyện với Jones giống việc nhìn chăm chú vào những bức tranh kỳ lạ gây ra sự mơ hồ cho mọi người. Tuy nhiên, tất cả sự mơ hồ đó đột nhiên tập trung lại một cách ấn tượng, và người đó có thể nhìn thấu mọi thứ mà chỉ vài phút trước đó họ không thể thấy được một cách rõ ràng.

Ông nhìn tôi và nháy mắt. “Còn 23 phút nữa là mặt trời lặn. Ta không biết liệu cháu có nghe hết được mọi chuyện không, nhưng chúng ta đang thảo luận về việc các bậc phụ huynh ngày nay thống nhất tiêu chuẩn vàng để nuôi dạy con cái là gì?”

Jones quay sang Bart và Kelli và nói, “Anh ấy và vợ có hai cậu con trai. Có thể anh ấy sẽ giúp được chúng ta.” Lại quay sang tôi, ông cười, “Nhưng hãy nhanh lên nào.” Jones chỉ vào mặt trời đang xuống dần và nói tiếp, “còn 22 phút nữa.”

Việc đếm ngược thời gian mặt trời lặn thì có liên quan gì? Tôi tự hỏi khi chúng tôi xếp ghế ngồi đối diện Jones. Ông ngả người ra sau và đan tay sau đầu. Sau khi để nỗi băn khoăn trong chúng tôi lớn dần, ông nói. “Chà, không ngạc nhiên gì khi câu trả lời không hiện ra sẵn. Bất kỳ tổ chức hoặc chuyên gia nào mạo hiểm đưa ra câu trả lời đều bị từ chối vì quá táo bạo hoặc kỳ cục không thể chấp nhận được. Câu trả lời đó – bất cứ câu trả lời nào – được xem là một cách thể hiện quan điểm, và như ta vẫn biết, việc thể hiện quan điểm không bao giờ được công nhận như một tiêu chuẩn cho bất cứ việc gì.”

Jones hít một hơi thật sâu và nhún vai, thở ra nhẹ nhàng khi ông lại dựa vào ghế. “Và vì thế, rất lạng lẽ và không ai để ý đến, một bi kịch đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta.”

Ông đứng dậy khỏi ghế. “Các bậc phụ huynh đã trói buộc nhau vào một thỏa thuận gượng ép. Họ đồng ý rằng sẽ *không* có một tiêu chuẩn nào nuôi dạy con cái cả. Có cha mẹ yêu cầu con trai phải mặc quần cạp cao ngang hông, phải quay mũ lưỡi trai về phía trước.

Ngược lại, hàng xóm cạnh nhà họ lại có những quy tắc hoàn toàn khác về việc ăn mặc của bọn trẻ.”

“Ông đang cố nói rằng *không* có tiêu chuẩn nào cả ư?” Kelli cất tiếng hỏi.

“Trái lại,” Jones trả lời. “Ta đang nói rằng có rất *nhều* tiêu chuẩn khác nhau. Đó là lý do tại sao có rất nhiều sách dạy làm cha mẹ xuất bản mỗi năm, mỗi cuốn lại đưa ra những phương pháp mới hoặc cách thức đo lường thành công của một đứa trẻ. Các khóa học – hầu hết đều lớn hơn lớp học này – được dạy bởi một lượng người không thể đếm xuể tự khẳng định mình là chuyên gia trong lĩnh vực làm cha mẹ.

Con người cũng giống cây cỏ. Các bạn có thể nhận biết chúng thông qua hoa trái. Trong cùng một vườn cây, quan sát quả có thể cho biết rất nhiều về tình trạng phát triển của cây đó. Không cần phải nhìn cành, đo gốc, hoặc kiểm tra lá, chỉ một quả táo hay lê có thể cho ta biết chính xác điều cần biết.”

Sau khi dừng lại giây lát, Jones lại ngồi xuống. “Đây là một ví dụ... Chanh Meyer là một loại cây lai,” ông nói, “và trong vùng này quả của nó chín vào khoảng giữa tháng Mười một. Kelli? Cháu là một người thích cam quýt, phải không?”

“À... vâng,” Kelli do dự trả lời, bởi thực sự cô có biết đôi chút về cam quýt. Vẫn không có gợi ý nào về việc câu hỏi này có thể dẫn họ đến đâu, Kelli nói. “Chúng tôi có một vài cây cam, một cây chanh Satsuma và ba cây chanh Meyer trong sân. Một trong số đó đã lớn và có sẵn ở đó khi chúng tôi chuyển đến. Rõ ràng nó không hề được chăm sóc, tôi đã mất vài năm để khiến nó nở hoa và kết trái. Dù vậy, nó sinh trưởng không tốt lắm.”

Jones nghiêng đầu vẻ đã hiểu nhưng lại hỏi. “Tại sao cháu nói nó sinh trưởng không tốt, Kelli?”

“Vì những người chủ cũ của ngôi nhà không chăm sóc gì cả. Cái cây chỉ đơn thuần lớn lên cho đến khi tôi tới ở đó. Giờ thì ổn rồi, tôi đoán thế. Nhưng cây đó rất lớn và không ra quả nhiều như hai cây chanh kia.”

“Chúng cùng một loại sao?” tôi hỏi. “Chanh lai Meyer ấy? Chúng tôi cũng có một vài cây trong sân vườn.”

Kelli gật đầu. “Vâng, chúng cùng là chanh Meyer. Hai cây kia vẫn còn nhỏ, tôi mua chúng từ Home Depot năm năm trước, chỉ tốn 15 đô-la một cây. Nhưng năm ngoái, chúng tôi đã thu được hơn 100 quả từ mỗi cây.”

“Kelli,” Jones nói, “tại sao những cây non lại ra quả tốt thế? Làm sao cháu biết mình nên làm gì?”

Kelli rất phấn khởi và có một chút tự hào rằng cô đã hiểu được điểm mấu chốt trong câu chuyện của ông lão. Cô cũng nhận ra điều đó có liên quan thế nào đến những gì họ vừa thảo luận. “Tôi biết mình nên làm gì bởi... tôi đã làm theo hướng dẫn! Tôi chưa bao giờ nghĩ theo hướng này, tôi đã mang về một mảnh giấy từ Home Depot có in những hướng dẫn cụ thể. Ai cũng có được hướng dẫn đó khi mua một cây chanh Meyer từ Home Depot... vì chúng rất hiệu quả. Tờ hướng dẫn nói rõ nếu làm thế này, ta sẽ thu được thế kia. Tại sao họ lại biết chắc chắn thế? Tôi đoán những chuyên gia về chanh Meyer trên thế giới đã mất nhiều năm để chia sẻ thông tin và tìm ra cách tốt nhất để trồng loại chanh này...”

Kelli ngừng lại và mỉm cười rạng rỡ khi giải được từng mảnh ghép của câu đố. Đó là điểm mấu chốt của sự chuyển hướng sang cây cối của Jones. “Dựa trên kết quả thu hoạch tốt trong nhiều năm, những người trồng chanh đã *thống nhất một tiêu chuẩn duy nhất*.”

Kelli nhú mày suy ngẫm. Hướng về phía Jones, cô nói, “Ông đang nói rằng ít nhất có một lý do khiến chúng ta không đưa đến cuộc sống tốt nhất cho bọn trẻ vì chúng ta chưa thống nhất được một tiêu chuẩn nào để nuôi dạy chúng cả.”

“Rất tốt.” Jones gật đầu đồng ý. “Bây giờ... tôi muốn các bạn suy nghĩ thật kỹ... Ngay lúc bắt đầu tìm kiếm để có được một tiêu chuẩn trồng chanh Meyer, quyết định đầu tiên cần được thống nhất là gì?”

Thật tập trung, Bart nhanh chóng đưa ra một câu trả lời. “Ai đó phải nói rõ họ theo đuổi điều gì.”

“Tiếp tục nào,” Jones khuyến khích.

“Tôi cho rằng, điều đầu tiên phải làm là thống nhất về loại chanh... loại quả thực sự thu hoạch được. Họ muốn có chanh to hay nhỏ? Muốn chanh có vị đắng, như loại đã được bán ở siêu thị hay không? Rõ ràng câu trả lời là không vì chanh Meyer không có vị đắng, cũng không chua gắt như các loại chanh khác. Thế nên, ngay từ đầu, ai đó phải đưa ra – và thuyết phục những người khác đồng ý – kết quả chung nào đó mà họ muốn đạt được.”

“Điều đó rất đúng,” Jones nói. “Còn mười một phút nữa mặt trời sẽ lặn. Chúng ta chỉ có đủ thời gian để trả lời câu hỏi thứ ba. Chúng ta muốn đạt được điều gì cho các con mình? Bảy năm... hoặc mười năm hay mười lăm năm sau... khi con cái chúng ta đã trưởng thành... khi cuối cùng ta cũng hoài nghi về loại cây mình đã vun trồng, bón phân và tưới nước trong nhiều năm... ta muốn loại quả gì?”

“Chúng ta có thể lập một danh sách không?” Kelli hỏi và không đợi ai trả lời. “Vâng, ta sẽ lập một danh sách chứ.” Lục tìm một cây bút và tập giấy nhỏ trong túi xách, cô nói, “tôi đang viết điều đầu tiên: được đào tạo tốt nhất.”

“Hãy cân nhắc câu trả lời thật kỹ trước khi viết lên đó,” Jones nói. “Việc được đào tạo tốt cũng quan trọng, nhưng đó không phải là kết quả cuối cùng. Chúng ta đều biết những người có học vấn cao thường ngập trong nợ nần và thậm chí thất nghiệp. Thế nên dù giáo dục có thể *dẫn đến* một kết quả cho con bạn, nhưng không phải là một *kết quả* thu được. Ta nghĩ cháu nên liệt kê ra những kết quả cháu thực sự muốn cho con mình.”

“Về thể chất? Tinh thần?” Bart dò hỏi. “Hay về tình cảm?”

“Đúng vậy,” Jones trả lời. “Những kết quả nào trong tất cả các khía cạnh đó các bạn mong muốn con mình có được khi chúng khôn lớn?”

“Có một công việc,” Bart nêu lên.

“Có thể xin được một công việc nếu chúng muốn công việc đó,” Kelli bổ sung thêm. “Tôi nói ‘nếu chúng muốn công việc đó’ vì Art đã mười hai tuổi và đang nghĩ về việc tự kinh doanh gì đó.”

“Nó sẽ cần có đầu óc nhanh nhạy. Sự từng trải. Và phải thật tự tin,” tôi nói. “Cô viết lại đi.”

“Tự tin, vâng,” Kelli nói, “nhưng không kiêu căng.”

“Đúng,” tôi đồng ý. “Hãy thêm vào cả sự khiêm tốn.”

Chúng tôi đã thêm vào nhanh nhạy về tài chính, cư xử lịch sự, và một vài điều khác. Chúng tôi càng phấn khởi hơn khi xem lại và xếp thứ tự ưu tiên các kết quả, bắt đầu hiểu được rằng chúng tôi đang tạo ra một biểu đồ tuyệt vời về tương lai mình mong muốn các con trở thành.

Những ý tưởng chỉ bắt đầu nguôi dần khi Jones thông báo, “Ta sẽ có mặt ở đây vào ngày này tuần sau. Chúng ta sẽ lại tiếp tục vào 19h và thảo luận làm thế nào để lựa chọn kết quả và thực hiện những quy trình cụ thể nào để tạo ra các kết quả mà chúng ta đã liệt kê hôm nay. Có câu hỏi nào không?” Không ai hỏi gì, nên ông nói, “Còn 90 giây nữa là mặt trời tiếp nước.” Ông đứng dậy, chỉ về hướng tây, “Hãy tận hưởng giây phút này nào.”

Jones đi về rào chắn bằng gỗ của cầu tàu, nhìn khắp vịnh. Chúng tôi cũng đi cùng ông, sững sờ trước cảnh mặt trời lặn đẹp tuyệt vời trước mắt.

Khi mặt trời đã lặn hết, tôi bắt tay Bart và nói với Kelli rằng, vợ của tôi, Polly, sẽ đến cùng tôi vào tuần tới. Tôi phải thú nhận, rất khó hiểu khái niệm về một “lớp học” chỉ có bốn người. Nhưng dù sao, cũng nói lời tạm biệt và tôi gần như đã phá lên cười khi gia đình Porter xoay người đi. Nhận ra Jones không còn ở đó nữa để cảm ơn ông vì đã mang đến một buổi tối thú vị, Bart và Kelli vô cùng ngạc nhiên trước sự biến mất. Còn tôi biết ông đã đi khỏi ngay lúc chúng tôi xoay người lại.

Tôi vẫn ở cuối cầu tàu, đứng tựa lưng vào rào chắn, khi cặp đôi đi đến vọng gác. Rõ ràng có điều gì đó đã thu hút sự chú ý của nhà

Porter, họ đang nhìn chăm chăm vào những băng ghế. Bart vươn tay ra chạm vào thứ gì đó *trên ghế*, và rồi đến lượt Kelli. Họ cẩn thận nhặt lên thứ gì đó nhỏ xíu, dùng ngón tay giữ và đưa lên ánh đèn để xem cho rõ.

Bart nhìn quanh để tìm tôi và giờ cao thứ đó. Anh vừa cười vừa nói lớn, “Đó là một hạt giống chanh! Tôi cá với anh bằng tất cả số tiền có trong túi, đây là một hạt giống chanh *Meyer*.”

Chúng tôi vẫn là những người duy nhất trên cầu tàu. Bart tiến vài bước về phía tôi và nói. “Tôi phải nói rằng... Jones rất khác biệt. Tôi rất thích ông ấy. Nhưng ông ấy thực sự... khác biệt.”

“Vâng, Jones đúng là thế thật,” tôi nói lớn và khẽ cười.

Tôi vẫn đứng lại chỗ rào chắn khi cặp đôi vẫy tay tạm biệt, hẹn sẽ gặp vào tuần tới. Kelli quay lại nói. “Này... anh cũng có một hạt chanh đấy. Nó ở trên ghế của anh, hãy lấy nó trước khi về nhé?”

Đến chỗ ghế ngồi, tôi nhặt hạt giống chanh lên, xem xét thật kỹ và nghĩ liệu hạt giống nhỏ xíu này đáng giá bao nhiêu vì Jones đã để nó lại cho tôi. Đường như nó đại diện cho những hạt giống đầu tiên mà ông đã gieo trồng trong tôi nhiều năm về trước.

Tôi khẽ cười, thả nhẹ hạt chanh vào túi và bước vào màn đêm.

Chín

MỘT TUẦN SAU

“MỘT QUÁ TRÌNH CÓ NGUYÊN TẮC – đem lại kết quả theo ý muốn mỗi lần áp dụng – chỉ có thể được tạo ra khi kết quả mong muốn được xác định rõ ràng.”

“Vì thế mọi người nên luôn tập trung vào kết quả ư?” Người phụ nữ trẻ hỏi.

“Hoàn toàn không,” Jones trả lời. “Ta chỉ nói rằng kết quả cuối cùng phải được xác định trước khi áp dụng một quá trình nhằm đạt được kết quả đó.”

Christy Haynes mới bước qua tuổi ba mươi, cô là vợ một vị mục sư và đã có ba con. Đến sớm một chút cho cuộc gặp gỡ làm ăn, Christy đang trong khách sạn Grand và gặp một ông lão có phong cách lôi cuốn.

Christy rất xinh đẹp, nhưng tính cách sôi nổi của cô mới là điều đầu tiên mọi người để ý đến. Là một nhiếp ảnh gia, khả năng kết nối ngay tức thì với những người cô chụp hình đã tạo ra một bầu không khí thoải mái, vui vẻ, điều đó cũng hiện diện luôn trong các sản phẩm của cô. Đó là tài năng của Christy – khiến các khách hàng phải ngạc nhiên khi nhìn thấy mình trong bức ảnh. Cô không những không sắp đặt tư thế chụp của khách hàng, mà còn chẳng bao giờ dùng ánh sáng hỗ trợ hoặc dụng cụ chiếu sáng. Christy có thể nhìn thấy những thứ mọi người không thể, và dùng máy ảnh giữ lại khoảnh khắc đó.

Mặc dù cô có nhiều tài năng, nhưng việc kinh doanh của cô thì không thể. Là vợ của một mục sư, cô đã quen với việc bắt đầu cuộc sống ở những nơi khác nhau. Cô thấy rất hạnh phúc, và gia đình cô cũng vậy. Cũng như nhiều gia đình trẻ khác, thử thách duy nhất họ phải đối diện là tài chính. Christy luôn tìm kiếm những bữa tiệc hoặc

lớp học để gặp gỡ khách hàng tiềm năng, và có một khách hàng đã nhắc đến một lớp học làm cha mẹ, đó là Kelli Porter.

Kelli đã rất ngưỡng mộ những tấm ảnh chân dung mà Christy đã chụp cho các con cô, và định giới thiệu cô với vài người bạn. Khi gọi Christy để nói điều đó, Kelli cũng nhắc đến lớp học cô và Bart đang tham dự. Kelli đoán có thể có cả trăm người ở lớp học đó.

Khi Christy hỏi ông lão, cô khá ngạc nhiên khi biết ông chính là chuyên gia dạy lớp học mà cô đến tham dự. Trông ông không giống một giáo viên điển hình chút nào. Ông lão nói mọi người sẽ tập trung lúc 19h ở cuối cầu tàu. *Một nơi thật lý tưởng để làm quen vài người trong lớp trước khi lớp học bắt đầu.* Christy nghĩ.

Khi cô hỏi về chủ đề của buổi học, ông lão trả lời. “Cháu muốn học được những gì?”

“Ôi trời, cháu muốn học rất nhiều thứ. Tuy không mấy dư dả nhưng chúng cháu có ba đứa trẻ tuyệt vời. Cháu muốn trở thành một người tốt hơn, một người mẹ, người vợ tốt hơn, nhiếp ảnh gia, doanh nhân tốt hơn...” Cô dừng lại và nói, “Cháu có thể liệt kê ra mọi thứ nếu ông muốn.”

Jones bật cười và thảo luận với cô về quá trình, nguyên tắc và kết quả. Trước khi tạm biệt, Jones nói với Christy, “Cháu là một người tốt, và điều đó thật tuyệt. Hãy cố gắng đến cùng để trở thành những gì cháu muốn.”

Vì vợ tôi cứ khẳng định nên chúng tôi đến nơi sớm để chờ dự buổi học thứ hai. Polly và tôi ăn tối ở Saltwater Grill và luôn để mắt tìm kiếm Jones. Sau bữa ăn, còn ba mươi phút nữa trước khi lớp học bắt đầu, chúng tôi đi dạo một vòng trong khách sạn Grand.

“Em vẫn đang tìm Jones, nhớ ông có thể đến sớm,” Polly nói khi chúng tôi bước ngang qua hồ, cô ấy tiến lại gần, nắm lấy tay tôi và siết chặt. “Anh biết không?” Polly nói thêm và nhúm mày khi tôi nhìn xem cô ấy có nghiêm túc không. Polly thực sự nghiêm túc.

Đảo mắt thay cho câu trả lời, tôi dừng lại và nói, “Em yêu. Trong suốt những năm quen biết Jones, anh đã chứng kiến ông xuất hiện

đột ngột rất nhiều lần. Tuy nhiên... đây là một ‘tuy nhiên’ rất quan trọng – hãy lắng nghe anh – mỗi lần ông hẹn gặp mặt hoặc làm bất cứ điều gì... Jones không đến lịch dù chỉ mười lăm giây so với thời gian đã hẹn. Anh đang nói với em rằng, ông ấy sẽ bước đi trên cầu tàu lúc 19h mà không trễ hoặc sớm hơn phút nào.”

Tôi biết Polly sẽ không thể tránh được nỗi thất vọng. “Nhưng nhờ có thể...”

“Thôi nào,” tôi xen ngang. “Em yêu. Làm ơn, bước đi thôi.”

Polly nghiêng rặng và siết chặt tay tôi bằng cả hai tay một cách mạnh mẽ, như thể cô ấy kích động đến mức có thể bóp nát tay tôi ra vậy. Chúng tôi bật cười, và tôi hỏi, “Em ổn chứ?”

“Vâng,” cô ngọt ngào trả lời và vỗ nhẹ vào tay tôi trước khi buông ra.

“Được rồi,” giờ tôi nắm lấy tay vợ mình. Chúng tôi băng qua hàng cây trước Spa Building, hướng đến lối đi bộ bằng đá sẽ dẫn chúng tôi đến cầu tàu.

Khi chúng tôi sóng bước bên nhau, Polly nói, “Tiếp.”

Tôi liếc cô. “Sao cơ?”

“Tiếp,” cô ấy nhắc lại lần nữa.

“Tiếp cái gì?”

“Anh nói ‘bước’. Em nói, ‘tiếp’.”

“Ồ,” tôi gật đầu. “Anh hiểu rồi.”

“Đó không phải là điều Jones đã nói với anh sao?”

“Đúng.” Tôi mỉm cười. “Anh đã không nghĩ về điều đó một thời gian. Anh có nguyên tắc gắn liền với cuộc sống mỗi ngày, nhưng cách ông nói...” Tôi bật cười trước ký ức.

“Kể cho em nghe,” Polly nài nỉ. “Trong lúc chúng ta đang đi. Được chứ?”

“Ừm...” Tôi suy nghĩ trong một phút.

Khi tôi gặp Jones lần đầu tiên nhiều năm trước, một trong những bài học bền bỉ của ông với tôi, là một thông điệp cực kỳ bình thường: *bước tiếp*. Ông sẽ nói, “Con trai, nơi mà con dừng lại trong cuộc sống sẽ được xác định bởi những lựa chọn con đưa ra khi mọi việc trở nên khó khăn. Và hãy tin ta,” ông nhìn tôi chăm chú qua cặp lông mày dày và trắng, “khi mọi người khóc và nói, ‘Chúng ta phải làm gì bây giờ?’ thì con đã đi được nửa đoạn đường về nhà chỉ bằng cách trả lời câu hỏi đó thật đúng. Câu trả lời đó, con trai à, chính là *bước tiếp*.”

Polly liếc nhìn đồng hồ. “Vẫn còn mười phút nữa...”

Vì không còn nơi nào khác để đi, chúng tôi dừng lại. Luôn liếc đồng hồ và cầu tàu, tôi chỉ cho Polly nhà Porter khi họ đến, và kể cho cô ấy những điều ít ỏi tôi biết về họ. Bart và Kelli là những người duy nhất trên công trình bằng gỗ vào lúc đó, và chúng tôi đang đứng giữa hai cây sồi. Tôi không vội gia nhập với họ và thực ra đang vờ “làm Jones”, bước trên cầu tàu vào đúng 19h.

Polly nhìn sang phía tây, che mắt khỏi ánh mặt trời, cô nói. “Anh sẽ từ bỏ điều gì đó để được chứng kiến một dịp di cư⁽¹⁾ chứ?”

“Ừ,” tôi nói và cũng nhìn theo hướng đó, bóng đêm giờ đã ngập tràn. “Gần như bất cứ điều gì. Anh đã từng nghe về nó cả cuộc đời. Và em nhớ không? Rất lâu trước kia, anh đã nói chuyện với một người đàn ông đã từng chứng kiến hiện tượng đó và đứng ngay giữa dòng di chuyển trong hơn một giờ đồng hồ không? Nhưng điều gì khiến em nghĩ về dịp di cư vậy?”

Polly không nhìn mặt trời nữa và nhún vai. “Em không biết. Em luôn nghĩ về dịp di cư mỗi lần chúng ta đến đây, anh biết chứ?”

Gật đầu chậm rãi, tôi suy nghĩ về câu hỏi đó. “Em biết đấy, anh không nhận ra là mình đã nhắc đến, nhưng giờ khi em nhắc lại, anh

đoán là mình đã có nói rồi. Ừ,” tôi nói, lại gật đầu. “Mỗi lần đến bờ biển phía đông, anh đều nghĩ về khả năng xảy ra dịp di cư.”

Polly và tôi không phải những người duy nhất nghĩ về hiện tượng đó. Ở hạt Baldwin này, nếu ai chỉ cần nhắc đến chủ đề dịp di cư trong bất kỳ cuộc hội thoại nào, sẽ phải dành vài giờ tiếp theo để lắng nghe những câu chuyện về hiện tượng đó. Một dịp di cư điển hình – xảy ra hai, đôi khi là ba lần mỗi năm – sẽ mang đến hàng tấn cá bơn, tôm và cua đến một vài khu vực nhỏ dọc bờ biển phía đông. Khu vực đã xảy ra sự kiện đó được bao bọc bởi Mũi Clear ở rìa phía nam và Daphne ở rìa phía bắc, tổng cộng chỉ gần mười lăm mét, đó là nơi duy nhất trên thế giới xảy ra hiện tượng này thường xuyên. Mỗi dịp di cư thường xảy ra bất ngờ, từ ba đến năm giờ sáng, và không có dấu hiệu báo trước nào cả.

Sau nhiều thế kỷ xảy ra hiện tượng đó, dịp di cư giờ được biết là kết quả của sự phân tầng độ mặn – tác động của nước biển nặng hơn, mặn hơn từ Vịnh Mexico đến phía nam bị lấn át bởi nước ngọt nhẹ hơn tràn vào vịnh từ những con sông ở phía bắc. Điều này gây ra hiện tượng nước biển thiếu ô-xy dâng lên khiến hàng nghìn loài giáp xác và cá ở đáy biển bị đẩy đến bờ biển.

Những sinh vật biển này dường như bị bất tỉnh và không thể bơi được. Chúng nằm im trong những vùng nước cạn cho đến khi sóng thay đổi và dịp di cư kết thúc. Lúc đó chúng “tỉnh dậy”, không hề lo lắng gì về điều vừa trải qua, và bơi trở lại vùng nước sâu. Nhưng trong khoảng thời gian một giờ kia, bất kỳ ai may mắn có mặt tại đó đều có thể dễ dàng đánh bắt được số lượng tôm, cua và cá bơn khổng lồ.

May mắn. Dường như đó là đặc điểm chung duy nhất giữa số ít người đã may mắn chứng kiến một trong số những cảnh tượng đáng kinh ngạc và hiếm gặp nhất của tự nhiên này.

Hiện tại, chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên mà không điều gì không thể giải thích được, khi tất cả trải nghiệm quan trọng đều có thể đạt được, thậm chí ngay lúc này, không ai có thể cưỡng lại cơ hội được thấy một dịp di cư. Không có vé để mua, không lời khẩn cầu nào được chấp thuận. Không của cải hay danh tiếng, không nghiên cứu khoa học, không hy sinh vật chất hay sự can thiệp của chính phủ

liên bang nào có thể mang đến dù chỉ một tia hy vọng rằng có thể sắp xếp ngày giờ và lên kế hoạch để chúng kiến dịp di cư diễn ra, vì điều này đã được chứng minh là không thể dự đoán và luôn xảy ra giữa đêm khuya.

Những câu chuyện và văn bản ghi chép về dịp di cư đã được chuyển giao qua nhiều thế hệ như một phần rục rờ trong lịch sử của bờ biển phía đông trước khi cư dân châu Âu đến định cư tại khu vực. Được phát hiện và lập bản đồ đầu tiên bởi các nhà thám hiểm người Tây Ban Nha, cảng biển tự nhiên này được biết đến bởi sự trù phú lạ thường, được gọi là Bahia del Espiritu Santo – Vịnh của Thánh tâm. Đó vẫn là một cái tên phù hợp cho vùng nước thường mang đến những điều kỳ diệu này.

Khi chúng tôi đang đứng dưới tán một cây sồi, đối diện mặt nước và cầu tàu, đủ xa để Bart và Kelli không để ý đến, tôi cảm thấy một bàn tay đặt trên vai mình. Ngạc nhiên, tôi quay lại và thấy Jones đang đứng giữa chúng tôi. Bàn tay còn lại của ông đang đặt trên vai vợ tôi. “Xin chào,” ông nói. “Polly, rất vui được gặp lại cháu.”

Chúng tôi ôm ông và thể hiện sự cảm kích vì ông đã bỏ thời gian để chúng tôi có cơ hội trải nghiệm lớp học làm cha mẹ này.

“Lớp học này rất khác biệt, đúng không nào?” Jones hỏi. Ông chắc hẳn phải biết rằng, bất cứ việc gì có liên quan đến ông, về bản chất, đều khác biệt cả.

“Ta biết mình đến hơi sớm,” Jones nói, “nhưng chúng ta sẽ nói chuyện trong giây lát trước khi bắt đầu với những người khác.” Khi nhắc đến những người khác, Jones bước lên trước và nhìn về phía cuối cầu tàu. Polly tận dụng khoảnh khắc đó để lè lưỡi chọc tôi.

Tôi đứng bên cạnh khi Jones hỏi Kelli về lũ trẻ, nhà cửa, tin tức trong thị trấn và bạn bè ở Orange. Nhìn vợ tôi cười rạng rỡ khi nói chuyện, nghĩ rằng việc Jones đến sớm sẽ cho cô hàng giờ để trò chuyện thêm. Nhưng không, họ chỉ trò chuyện trong khoảng năm phút, và tôi báo với họ đã đến giờ lên cầu tàu.

Jones chìa cánh tay cho Polly, cô khoác vào, và tôi theo sau khi họ bước đi đến rìa nước. “Hy vọng cháu thích buổi tối nay,” tôi nghe

ông nói.

“Chắc rồi,” Polly trả lời trước khi liếc mắt nhìn tôi một cách tinh nghịch và hỏi Jones thêm một câu. “Jones, ngoài thảo luận về việc làm cha mẹ, ông có thể kèm theo một vài hướng dẫn cho người chồng không?”

“Được,” Jones nói khi ông đặt chân lên cầu tàu. “Rất khó để làm thế, nhưng ta hứa sẽ cố gắng.” Dừng lại, ông nghiêng người về phía Polly và nói thầm nhưng đủ để tôi nghe. “Có thể ta không nên hứa. Chúng ta chỉ có một giờ, và như cháu biết đấy, những ông chồng là một lá thăm không rõ ràng.” Jones nhìn tôi và mỉm cười.

Rồi ông bật cười lớn và xoay người lại, cố ý sai bước về phía cuối cầu tàu, để lại tôi bước theo sau với người vợ xinh đẹp đang rất mực thích thú.

Mười

JONES ĐÃ CHÀO BART và Kelli trước khi chúng tôi đến cuối cầu tàu. Tôi thấy năm chiếc ghế đã được xếp thành hình bán nguyệt và nghĩ trong đó có một chiếc dành cho Jones, nhưng khi tôi đang giới thiệu Polly với gia đình Porter, một người phụ nữ trẻ tiến đến và được Jones chào đón nồng nhiệt.

“Christy!” Kelli thốt lên và vội bước tới trao cho người phụ nữ mới đến một cái ôm thân thiết. Mọi người giới thiệu nhau, và khi ba người phụ nữ bắt đầu trò chuyện, tôi và Bart cùng tránh khỏi nhóm, đi ra lan can.

“Polly rất tuyệt,” Bart nói mà không nhìn tôi. “Cô ấy rất tốt bụng.” Anh nhìn chăm chú ba người phụ nữ.

“Cảm ơn, Kelli cũng vậy.” Tôi cũng không rời mắt khỏi họ.

“Cảm ơn,” Bart nói. “Kelli thật đáng ngưỡng mộ.” Anh ta dừng lại. Chúng tôi ngấm nhìn họ trò chuyện. “Tôi chắc Polly cũng thế.”

“Vâng,” tôi trả lời như đang ở chế độ tự động, “chắc chắn là thế rồi.”

Sau một khoảng khắc im lặng, Bart hỏi, “Họ làm điều đó như thế nào nhỉ?”

“Tôi không biết,” tôi trả lời, “nhưng không phải anh cũng có thể làm như thế sao?”

“Ừm...” Bart trả lời trong khi gật đầu. “Tôi sẽ trở thành tổng thống của nước Mỹ nếu có tài năng đó. Hoặc ít nhất là người đàn ông giàu nhất Texas.”

“Hai người sẽ chuyển đến Texas sao?”

“Chỉ khi biết được phụ nữ làm điều đó như thế nào,” anh nói, vẫn nhìn họ chăm chú. “Thì tôi có thể mua được Texas.”

“Vây thì, chúc mừng,” tôi nói và bật cười. “Fairhope là một nơi quyến rũ, và anh đã gắn bó lâu dài với nơi đây rồi.”

Những người chồng trên thế giới hiếm khi nói chuyện một cách cởi mở về kết luận mà họ đã tìm ra. Bởi nam giới – đặc biệt là nam giới đã kết hôn – đều rất kính nể khả năng phán đoán người khác chỉ trong vài giây của phụ nữ. Điều đáng kinh ngạc là, phụ nữ có thể quyết định ngay lập tức và rất chính xác rằng người họ vừa gặp có đáng trọng hơn một cái bắt tay hay không.

Phần lớn nam giới tin tưởng rằng những vụ xét xử phức tạp sẽ kết thúc chỉ trong vài phút nếu hệ thống luật pháp cấm nam giới tham gia bồi thẩm đoàn. Nếu cả mười hai phụ nữ tham gia bồi thẩm đoàn, nhân viên tòa án có thể đưa bị cáo điếu quanh phòng xét xử cho một vài cái bắt tay, một vài cuộc nói chuyện ngắn, và không quá ba phút, những người phụ nữ có thể biết chắc chắn liệu phải phóng thích bị cáo hay tổng kê đê tiện đó vào tù. Nhưng dù thế nào, công lý vẫn được thực thi nhanh chóng và đúng đắn.

Nam giới ghen tị với món quà sáng suốt mà vợ họ có được, nhưng với những người chồng mới cưới chưa quen với điều đó, kết luận của vợ có thể khiến anh ta nổi cáu.

“Em nghĩ thế nào?” Người đàn ông hỏi sau khi giới thiệu vợ mình với nhà tư vấn đầu tư mới của họ. “Chuck là một người tuyệt vời phải không?”

“Không,” người vợ trả lời. “Anh ta *không* phải một người tuyệt vời, và anh không thể để anh ta đến gần tiền của chúng ta được.”

Người chồng, đã biết Chuck một thời gian, cực kỳ kinh ngạc và ngay lập tức truy vấn. “Tại sao em lại cho rằng Chuck không phải một người tuyệt vời? Em chỉ kịp uống cà phê và trò chuyện với anh ta trong mười phút. Hơn nữa, em không thích Chuck vì điều gì?”

“Em không biết,” cô nói, “nhưng em hoàn toàn chắc chắn về điều này.” Cuộc trò chuyện luôn kết thúc tại đó, thông thường bởi người đàn ông đã bỏ cuộc.

Tuy nhiên, sâu bên trong, dù cho nam giới có phản đối thế nào, họ vẫn có sự kính nể. Liếc nhìn Polly trong lúc bắt tay giới thiệu, tôi biết rằng vợ mình thích Christy và Kelli ngay lập tức. Đặc biệt là Christy.

Chúng tôi ngồi vào chỗ của mình, Christy ngồi giữa, Polly và Kelli ở hai bên. Bart và tôi ngồi bên cạnh vợ mình. Khi Jones đang chuẩn bị ngồi xếp bằng trên sàn cầu tàu, Bart làm tôi chú ý. Với vẻ dò hỏi, anh ta vỗ vào ghế của mình và giơ lên năm ngón tay. Tôi gật đầu, biết anh đã để ý đến điều mà tôi phát hiện lúc trước. Tối nay có năm người tham dự lớp học và có chính xác năm chiếc ghế đã được xếp *sẵn*.

“Các quý cô,” Jones nói với Polly và Christy, “tôi nghĩ chúng ta nên giới thiệu trước. Xin mời, ai muốn bắt đầu nào?”

Hai người nhìn nhau và cười. “Vâng, tôi là Christy Haynes,” cô nói. “Tôi sẽ bắt đầu. Tôi sống ở Orange Beach. Chồng tôi là mục sư, còn tôi là một nhiếp ảnh gia, chúng tôi có hai con trai và một con gái.”

Tôi nhìn kỹ hơn người mới đến từ quê nhà của chúng tôi. Đường như cô mang dòng dõi Ý (hoặc có thể là Hy Lạp) và có một nụ cười tinh nghịch phù hợp với tính cách.

“Tôi là Polly Andrews” – vợ tôi xoay người về phía Christy – “và chúng tôi cũng sống ở Orange Beach.” Rồi cô cười toe toét, đánh lên chân tôi, và nói, “Tôi là người quản lý của anh ấy.” Mọi người bật cười, và Polly kết thúc bằng phần giới thiệu về con trai chúng tôi.

Jones mỉm cười và chà hai tay vào nhau. “Christy, Polly... đây là buổi gặp mặt thứ hai của chúng ta. Tuần trước, chúng ta đã quyết định phải đặt ra một tiêu chuẩn làm cha mẹ phù hợp – đầu tiên phải xác định và sau đó thống nhất với kết quả chúng ta mong muốn ở con cái mình khi chúng trưởng thành.

Ví dụ, Christy mong muốn con mình độc lập về tài chính, nhưng Kelli thì chỉ quan tâm rằng chúng biết cách tồn tại, thì mỗi bậc cha mẹ sẽ có những cách thức khác nhau để đạt được kết quả đó. Nói cách khác, sẽ không có tiêu chuẩn nào cả. Christy và Kelli rồi sẽ tồn

tại, cũng như phần lớn xã hội hiện nay, vì hai bậc cha mẹ đã chấp nhận sự khác biệt ý kiến đó.

Không có những kết quả cụ thể làm mục tiêu – những kết quả đã được thống nhất từ trước – hầu hết các bậc cha mẹ chỉ dừng lại ở mức độ ‘làm tốt nhất có thể,’ đó không phải là một tiêu chuẩn. Thiếu mục tiêu cụ thể sẽ mang đến kết quả mà các bạn không hài lòng. Các bạn có hiểu không?”

Christy, Polly, và cả chúng tôi đều gật đầu. “Tốt. Kelli, cháu có mang theo danh sách chúng ta đã lập tuần trước không?” Cô giờ nó lên, như nhắc Jones lên tiếng, “Cháu sẽ đọc cho chúng ta nghe chứ?”

Kelli chậm rãi đọc danh sách trong khi chúng tôi viết lại. Có 20 kết quả trong danh sách đó. Tuần trước, Kelli, Bart và tôi đã thống nhất cho từng mục.

Đó là:

1. Được dẫn dắt tốt
2. Có được sự uyên bác, hiểu biết
3. Có lòng biết ơn
4. Có tinh thần tươi vui
5. Nhanh nhạy về tài chính
6. Có trách nhiệm
7. Là người có đạo đức tốt
8. Trung thành
9. Có niềm tin bền bỉ
10. Có lối sống tốt
11. Khiêm tốn
12. Chăm chỉ

13. Tự tin
14. Thành thật
15. Khoẻ mạnh
16. Có bạn bè tốt
17. Tôn trọng chính quyền
18. Sẵn lòng giúp đỡ người khác
19. Sáng tạo trong suy nghĩ
20. Đảm nhận vai trò của người lãnh đạo, làm mẫu và hướng dẫn những người khác một cách hiệu quả để đạt được những kết quả nêu trên

Jones chờ chúng tôi viết xong và nói, “Các bạn có câu hỏi nào không? Trước khi chúng ta tiếp tục, hãy xem xét thật kỹ. Hãy nhớ rằng, nếu có ý định tạo ra một tiêu chuẩn đã thống nhất trước để nuôi dưỡng bọn trẻ, kết quả cuối cùng mà bạn định tuân theo phải được khai thác triệt để. Chỉ kết quả cuối cùng bạn mong muốn mới tiết lộ điều gì phải được hoàn thành trong hiện tại – một quy trình hoạt động theo tiêu chuẩn – để đạt được kết quả cụ thể đó trong tương lai.”

Jones chờ đợi trong khi chúng tôi nghiên cứu danh sách. Một lúc sau, ông hướng dẫn chúng tôi nhìn vào số 7. Bởi không có ý kiến nào cả, Jones nêu lên nhận xét, ‘Là người có đạo đức’ hơi mơ hồ, các bạn không nghĩ thế sao? Tôi nghĩ chúng ta cần cụ thể hơn. Có những kết quả các bạn có thể đặt vào danh sách giúp thể hiện ‘đạo đức’ hiệu quả hơn từ đang dùng. Hơn nữa, chúng có cơ sở chắc chắn hơn so với từ ‘đạo đức tốt’ mà các bạn hy vọng đạt được như một mục tiêu.”

Jones rất kiên nhẫn, nhưng khi thấy chúng tôi không đến gần câu trả lời được, ông liền tự đưa ra. “Sao chúng ta không thử sự *chính trực* và *chí khí*?” Ông hỏi. “Và liệt kê chúng riêng ra.”

Ngược nhìn lên từ ghi chú của mình, Bart hỏi, “Riêng ra ư? Không phải sự chính trực và chí khí tương tự nhau sao?”

“Các bạn nghĩ thế nào?” Jones hỏi chúng tôi. “Sự chính trực và chí khí? Đó là hai từ khác nhau chỉ cùng một điều ư?”

Sau khi do dự trong giây lát, nhìn lẫn nhau để có thêm sự ủng hộ, chúng tôi đồng ý. Sự chính trực và chí khí không phải giống nhau sao? Vâng, đúng thế, chúng gần như có nghĩa trùng nhau. Tôi suýt đã xóa từ *sự chính trực* khỏi danh sách của mình khi Jones nói. “Không. Không từ nào giống nhau cả. Cả hai từ đều có nghĩa hoàn toàn khác nhau. Để hiểu rõ hoàn toàn sự chính trực và chí khí, các bạn nên biết sự khác biệt là gì.”

Tôi đã quen với những tình huống thế này, đã chứng kiến ông mở rộng trái tim và trí óc đến mức rất ít người có thể đạt đến. Người đàn ông già có thể đào sâu, nhổ bật gốc rễ những nhận thức sai hoặc thổi bay những suy nghĩ không tốt... và thực hiện việc đó nhanh đến mức chẳng ai nhận ra đến khi mọi việc đã xong.

Đó là điều ông làm. Mỗi ngày và mọi lúc. Tôi nhớ có lần, một người phụ nữ hỏi Jones làm công việc gì, ông nói mình là một Nhà Khảo Cổ Xu Hướng, chuyên sâu “khai quật những suy nghĩ mà vật thể sống hướng về để làm việc tốt.”

Polly nhìn tôi để an lòng. *Mọi việc ổn chứ?* Tôi mỉm cười và gật đầu. Khi nhìn vào gương mặt những người khác, tôi có thể thấy họ đang hết sức tập trung. Bart khoanh tay, nhưng theo kiểu hứng thú và mong đợi, như thể anh ta đang thưởng thức một câu chuyện thần bí trên tivi.

“Sự chính trực,” Jones bắt đầu, “nghĩa là đáng tin cậy và chắc chắn, có thể thực hiện được công việc đã đề ra. Một ngân hàng có thể có sự chính trực. Một cây cầu hoặc một van lò sưởi có thể có sự chính trực. Một con người cũng có thể có sự chính trực. Người đó đáng tin cậy, chắc chắn và có *khả năng* làm được những việc họ đã đề ra.

“Chí khí lại khác. Sự chính trực có thể được thể hiện qua việc một người không làm điều sai trái.” Jones dừng lại để bảo đảm chúng tôi vẫn đang theo kịp. “Một người có chí khí không nói dối hoặc chiếm đoạt, người ta vẫn có chí khí ngay cả khi không làm gì. Họ có thể ở trên giường cả ngày mà vẫn có nó.”

“Bây giờ,” Jones nói và tiến lại gần chúng tôi, “nếu sự chính trực là không làm điều gì sai trái, thì chí khí lại là chủ động làm những việc đúng. Ví dụ, một người khi thấy ai khác làm điều sai trái nhưng không tham gia vào việc làm đó thì vẫn là người chính trực. Anh ta không làm gì sai cả. Nhưng nói thẳng, hơn cả việc tránh né sự không công bằng, anh ta cần phải có chí khí. Vì thế, nếu hiếm khi tự nhủ bản thân nên làm việc đúng, anh ta có thể trở thành một người chính trực nhưng lại thiếu hụt chí khí.”

“Dĩ nhiên, điều này dẫn chúng ta đến một kết luận hợp lý rằng, một người không có sự chính trực thì không thể là người có chí khí. Tại sao ư? Vì một lý do đơn giản rằng, không thể làm điều đúng đắn trong khi đang làm điều sai trái. Vì thế, một gã chơi golf gian lận hoặc không chung thủy với bạn đời, một kẻ lừa đảo hoặc trộm cắp, không phải và không thể là một người có chí khí.”

“Chí khí có phải là một phẩm chất quan trọng để con bạn phát triển không? Đúng, nếu bạn muốn điều tốt nhất cho con mình. Đúng, nếu bạn hy vọng những kết quả khác trong danh sách cũng được đạt đến ở mức độ cao nhất.”

“Các bạn thấy đấy, chí khí *thực sự* là một phẩm chất đáng quý có thể nâng một người chính trực từ điều kiện bình thường đến tốt nhất. Một người chính trực, chắc chắn và đáng tin cậy, được trang bị tốt và có khả năng thực hiện được những công việc đã đề ra, nhưng họ cần có chí khí để nói lên, bước ra, và thực hiện công việc đó.”

Nhóm chúng tôi bị khóa chặt tâm trí với Jones khi ông tiếp tục tạo ra những mối liên kết mà chúng tôi chưa bao giờ đọc hoặc nghe giải thích theo cách đó, dù chúng rất đơn giản và hiển nhiên đúng. Trong khi chúng tôi lắng nghe, riêng tôi còn vội ghi lại mọi điều ông nói, Jones vẫn ngồi xếp bằng thoải mái trên sàn cầu tàu trước mặt chúng tôi.

“Tôi nghĩ danh sách này rất tốt,” Jones nói. “21 là một con số đẹp, nhưng làm thế nào các bậc cha mẹ có thể bao quát được nhiều đến thế?”

“Hầu hết cha mẹ đều cố nhấn mạnh với con cái rằng việc chúng sẽ dừng lại ở đâu trong cuộc đời có liên quan đến những quyết định

chúng đưa ra. Ví dụ đơn giản như những quyết định về việc học tập ở đâu hoặc học đến trình độ hay *loại hình* giáo dục nào... Có những quyết định về việc kết hôn với ai và khi nào hoặc có nên kết hôn hay không. Sống ở đâu? Thuê nhà? Mua nhà? Có nên mượn tiền hay không. Và mượn bao nhiêu, nhiều như khoảng cần thiết hay nhiều như mức có thể mượn? Nếu không có tiền, có nên mua sắm gì không? Còn thẻ tín dụng thì thế nào?”

Jones đứng lên và bước chậm rãi trước chúng tôi. “Có rất nhiều quyết định phải đưa ra, và từng quyết định đó sẽ đưa một người đến các vị trí khác nhau trên bàn cờ cuộc sống.”

Đôi mắt xanh của Jones hơi nheo lại khi ông tách từng mảnh ghép của câu đố theo cách mà chúng tôi có thể áp dụng chúng vào cuộc sống. Tôi có thể thấy những bánh răng đang xoay vòng trong đầu ông. “Bất kể là công việc gì hoặc một người có liên quan thế nào,” Jones thận trọng nói, “các bạn có đồng ý rằng những quyết định đưa ra mỗi ngày sẽ ảnh hưởng lớn đến công việc và giá trị của người đó với công việc không?”

Chúng tôi thoáng nhìn nhau trước khi gật đầu, tất cả đều đồng ý.

“Thế nên, mức độ thành công hoặc thất bại xét trong khoảng thời gian dài – với vai trò là một nhân viên, một nhà quản lý, hoặc người làm chủ – trong bất kỳ phần nào của công việc sẽ được quyết định chính bởi chất lượng và độ chính xác của những quyết định người đó đưa ra. Những quyết định thực sự là một vấn đề? Đó là điều các bạn đang muốn nói phải không?”

Một lần nữa, chúng tôi đồng ý. Đúng vậy, những quyết định chắc chắn là một vấn đề. Chúng có liên quan cả trong ngắn hạn và dài hạn.

“Chúng ta đang hướng đến một mối liên hệ không thể tránh khỏi giữa công việc và việc làm cha mẹ,” Jones nói. “Mỗi quyết định các bạn đưa ra – dù tốt nhất hay xấu nhất – về cơ bản, đều là sản phẩm của việc suy nghĩ vào đúng thời điểm đó. Suy nghĩ của một người có ảnh hưởng đến những quyết định mà anh ta đưa ra mỗi ngày.”

“Những quyết định về việc nên làm gì và làm như thế nào trở thành những hành động. Những hành động mang đến kết quả mà mọi người có thể thấy được. Qua thời gian, những hành động và kết quả đó kết hợp tạo ra điều mà chúng ta gọi là danh tiếng...”

Jones dừng lại trong giây lát rồi tiếp tục, “Hãy nghĩ về danh sách kết quả của các bạn. Danh sách đó được đưa ra như một bản tóm tắt về những gì một người cần có – một bản kê tất cả những kết quả của người đó – phản ánh danh tiếng thật sự. Nhưng điều gì là nguồn gốc, là sự bắt đầu của danh tiếng đó? Điều gì cần được tạo dựng đầu tiên, rất lâu trước đó, để những mảnh ghép của câu đố cuộc sống có thể di chuyển theo ý muốn vào đúng vị trí theo từng năm?”

“Suy nghĩ,” vài người trong số chúng tôi thốt lên.

“Đúng vậy, bản chất suy nghĩ của một người,” Jones nói, “thể hiện qua công việc. Quá trình suy nghĩ giống như một hạt giống duy nhất, nảy mầm thành cây non, lớn lên theo thời gian, và cuối cùng kết trái khi đã trưởng thành. Trái ngọt hay đắng đã được xác định từ lâu trước đó qua cách cái cây được chăm sóc trong những ngày đầu mới lớn.”

“Đó là lý do tại sao việc nuôi nấng con cái rất quan trọng. Tuổi thơ là khoảng thời gian dễ nhất để tạo dựng suy nghĩ logic. Nhiều trường học hiện nay dành rất nhiều thời gian để dạy học sinh nên suy nghĩ điều gì. Mĩa mai thay, đó lại là một ví dụ hoàn hảo về suy nghĩ không tốt. Việc suy nghĩ điều gì được quyết định bởi cách người đó suy nghĩ. Điều này luôn đúng dù kết luận mà người đó có được là đúng hay sai, và có khả năng làm công ty phá sản.”

“Đúng thế...” Jones ngược nhìn lên và gật đầu như thể đang xác nhận điều ông vừa nói với chính bản thân mình. “Điều mà một người suy nghĩ chắc chắn và luôn luôn được quyết định bởi cách người đó suy nghĩ. Đó là lý do tại sao, là cha mẹ, các bạn phải luôn cẩn thận với những người dạy dỗ con cái mình suy nghĩ điều gì và các bạn phải là những người tiên phong trong việc dạy con cái mình suy nghĩ *như thế nào*.”

Jones ngừng nói và nhìn ra vịnh. Tôi nhìn theo để xem điều gì đã thu hút sự chú ý của ông, nhưng dường như tôi cũng bị thu hút. Tôi

liếc đồng hồ, đã 8 giờ tối. “Đó là toàn bộ cho buổi tối nay.” Xoay người lại phía chúng tôi, Jones hỏi, “Tuần tới nhé?”

“Vâng ạ,” chúng tôi cùng trả lời.

Jones mỉm cười. Rồi ông gật đầu, vẫy tay chào, và đi mất.

Mười một

BAKER LARSON LEO LÊN CẦU THANG trôn ốc khổng lồ, băng qua hành lang rộng và nhấn chuông cửa. Anh đã từng làm những việc khó khăn hơn trong cuộc đời, nhưng vì một vài lý do, việc nhấn nút chuông bên phải cánh cửa đôi khổng lồ này khiến chân anh yếu đi. Điều này thật điên rồ, anh nghĩ khi đứng đợi.

Đêm trước đó, Baker lại tình cờ gặp ông lão nọ, và lần này Sealy cũng có mặt. Thực ra, không phải gặp đôi “tình cờ gặp” ông mà họ đang dạo bước bên ngoài thì thấy Jones đứng đó như thể đang chờ họ. Vì chưa dọn hẳn đến căn hộ mới, Baker không hiểu làm thế nào Jones lại tìm thấy họ, nhưng ông đã tìm thấy, ông đứng dựa vào chiếc xe cũ mà Sealy giúp anh chọn mua ngày hôm trước.

Baker đã không ngừng kể lại với vợ về ông lão trên cánh đồng lúa mì buổi sáng đó. Anh đã trò chuyện với Jones vài lần và rất háo hức mong Sealy được gặp ông. Biểu hiện nghi ngờ trên khuôn mặt cô mỗi lần anh nhắc đến Jones làm anh lo lắng. Như thế cô nghi ngờ anh đã dựng lên mọi chuyện.

Có thể không ai ở nhà, Baker hy vọng, dù khoảng bốn mươi chiếc xe đang nghẽn chặt lối vào nhà. *Chắc là tiệc tùng gì đó*, anh nghĩ thế khi nhấn chuông lần thứ hai. Có lẽ vì đông quá nên họ không thể nghe tiếng chuông.

Cuộc viếng thăm không báo trước này là ý kiến của Jones, hay kế hoạch, hoặc gì cũng được. Nhưng dù là gì, ông lão đã nhìn chăm chăm vào anh với đôi mắt đó và bảo anh làm thế. Vậy nên anh đã ở đây.

Baker biết về người đàn ông mà anh sắp gặp đây, cũng như mọi người khác ở Mobile và hạt Baldwin. Người đàn ông này sở hữu các đại lý phân phối xe hơi, nhà hàng và công ty bất động sản với nhiều văn phòng rải rác ở một vài bang. Hạng mục tài chính đa dạng của ông nằm ngoài khả năng tìm hiểu của Baker.

Baker nhìn cổng vòm đất tiền và sân trước được thiết kế một cách hoàn hảo. Baker đã từng thấy nhiều ngôi nhà rộng, nhưng nơi này thật khác biệt. Nó không hề khoa trương hay cường điệu, chỉ đơn thuần là rộng lớn. Vì một vài lý do mà anh chưa bao giờ nghiêm túc nghĩ đến, Baker luôn nuôi dưỡng một định kiến với những người sống trong căn nhà như thế, và dù chỉ toàn nghe những điều tốt đẹp về Jack Bailey, Baker vẫn thấy lo lắng.

Điều đáng lo nhất là, anh không biết *tại sao* mình lại lo lắng. Có thể bởi anh nghĩ mình sẽ ghen tỵ với người đàn ông thậm chí còn không hề quen biết ấy. Có thể, Baker nghĩ, anh đang xen ngang một bữa tiệc. Chắc chắn tất cả những chiếc xe này không thuộc về nhà Bailey.

Baker không phải kiểu người hay lo lắng, nhưng anh biết cảm giác này liên quan rất nhiều đến tình hình tài chính của mình hiện tại. Không lâu trước đó, Baker đã lập ra một danh sách dài những lý do tại sao mình lại túng quẫn, nhưng Jones đã thay đổi suy nghĩ của anh bằng một cuộc trò chuyện đơn giản. “Nếu tình hình của cậu là lỗi của bất kỳ ai hay điều gì khác,” Jones đã nói với anh, “thì có rất ít hy vọng cho cuộc sống của cậu sau này.”

“Trách nhiệm chính là sự hy vọng và làm chủ. Và, Baker,” Jones hỏi, “có ai lại không muốn hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn mà họ có thể làm chủ những lựa chọn của mình chứ? Cậu đã có ý nguyện rồi, con trai. Cậu chỉ không biết mà thôi. Và ngay lúc này cậu đang bắt đầu một cuộc đua hoàn toàn mới. Giờ là lúc tìm kiếm sự hiểu biết như thể tìm kiếm đũa con mắt tích hoặc một kho báu đã bị chôn vùi. Đừng giống những người bình thường. Nhiều người tìm kiếm chìa khoá xe còn nỗ lực hơn cả tìm kiếm sự hiểu biết có thể thay đổi cuộc sống của họ.”

“Sức mạnh bị che lấp trong những nguyên tắc về trách nhiệm được tháo gỡ bởi việc suy nghĩ đúng đắn. Hãy suy nghĩ câu nói này: ‘Tôi đã trải qua một số việc điên rồ và bị kịch trong cuộc đời, và không thể làm chủ được việc nào cả. Nhưng để đáp lại những sự việc đó, tôi phải đưa ra những lựa chọn sẽ đưa tôi đến một nơi mà tôi không hề thích.’”

“Nếu cậu có thể hiểu được và tin vào điều này, đó sẽ là một khoảnh khắc quyết định trong hành trình của cậu. Cậu có hiểu không, Baker? Nếu hiểu việc phải đưa ra những lựa chọn dẫn bản thân đến một nơi mà mình *không* thích, chẳng phải sẽ rất hợp lý khi cậu có thể đưa ra những lựa chọn dẫn cậu đến một nơi mà mình *thích* sao?”

Jones vỗ vỗ vào lưng Baker. “Bây giờ trò chơi của cậu là tìm kiếm sự hiểu biết và khai thác sức mạnh của sự hiểu biết đó để đưa ra lựa chọn tốt hơn.”

Ông lão nói đúng, Baker biết. Sự thay đổi trong nhận thức đó đã mang đến hy vọng cho tương lai và gia đình anh có thể... không... Baker chắc chắn rằng anh và gia đình sẽ vượt qua cơn bão này. Nhưng chính xác bằng cách nào để đạt được điều đó, anh vẫn chưa chắc lắm.

Khi cánh cửa mở ra, Baker đã thôi không còn rung chuông nữa và dợm xoay người rời đi. Một người đàn ông cao ráo, hói đầu bước ra với một nụ cười thân thiện. Ông trạc ngoài sáu mươi, dáng người thanh mảnh và khỏe khoắn. “Cậu thế nào rồi?” Ông nói khi đến gần và đưa tay ra.

“À... tốt,” Baker nói khi bắt tay ông. “Vâng, tốt. Cảm ơn ông.”

Cảm thấy sự do dự của anh, người đàn ông mỉm cười và hướng Baker đến lối vào. “Chúng tôi rất vui khi cậu đã đến đây. Xin lỗi vì đã chậm trễ, tôi thậm chí không nghe được tiếng chuông cửa. Vào nhà với tôi nào. Mọi người đang ở ngoài, bên hồ bơi.”

Tuy nhiên, trước khi ông kịp đến khung cửa, Baker đã nói lớn. “Thưa ngài, xin thứ lỗi khi...” Người đàn ông quay lại. “Thưa ngài, tôi không được mời đến buổi gặp mặt này, và tôi biết mình đang xen ngang...”

Vẫn giữ vẻ thoải mái và chào mừng trên gương mặt, người đàn ông nói, “Ồ, được rồi. Không vấn đề gì. Tôi có thể giúp anh việc gì không?”

Baker nhìn xuống trong giây lát trước khi hít một hơi và nói, “Thật sự, tôi cũng không chắc nữa. À... như đã nói, tôi không được mời đến bữa tiệc... nhưng tôi được *bảo* nên đến đây. Tôi được *bảo* đến gặp ông.”

Người đàn ông vòng qua Baker và bước xuống một bậc, dựa vào thành cầu thang bằng gỗ tẻch. Baker không nhận ra mãi cho đến sau này, người đàn ông đó đã cố tình đặt mình ở vị trí thấp hơn để không làm người thanh niên trẻ đang lo lắng trước mặt ông căng thẳng thêm nữa.

“Cậu được *bảo* đến gặp tôi sao? Chà, nghe giống một câu chuyện vậy.”

“Đó thật sự là tất cả những gì tôi biết. Jones chỉ *bảo* tôi đến gặp ông. Có lẽ tôi không nên đến, và xin lỗi ông nếu...”

Jack giơ tay ra hiệu im lặng. “Jones ư?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Tóc trắng? Mắt xanh? Quần jeans và áo thun phải không?”

“Vâng, thưa ngài.”

Jack lắc đầu và không nhìn vào Baker nữa. Ông tự nói với chính mình, “VẬY là ông ấy vẫn còn sống.”

Baker lắng nghe và đáp lời. “Vâng, thưa ngài. Jones còn sống. Mặc dù tôi gần như đã bắt ông ấy không lâu trước đó.”

Jack nhướn mày. “Cậu đã làm gì cơ?”

Baker nhún vai. “Thực sự không có gì. Đó là một câu chuyện dài. Jones chỉ tình cờ băng qua lối đi vào đúng ngày tồi tệ nhất của cuộc đời tôi. Tất cả chỉ vì tôi quá ngạc nhiên.”

Jack gật đầu. “Đúng thế, ông ấy luôn có cách xuất hiện như vậy.” Jack lại đưa tay ra. “Tôi là Jack Bailey. Vui lòng cho tôi biết lại tên cậu.”

“Tôi là Baker Larson, thưa ông Bailey,” anh trả lời, bắt tay Jack lần thứ hai. “Rất vui khi được gặp ông. Xin lỗi vì xen ngang, nhưng Jones đã nói tôi nên đến đây.”

“Hãy gọi tôi là Jack. Nếu cậu gọi ông Bailey, tôi sẽ đi tìm cha mình ở quanh đây đấy.” Jack vẫn thường đùa vậy để khiến mọi người thư giãn và mỉm cười. “Vậy Baker, người bạn của chúng ta thế nào rồi?” Jack hỏi, mong biết thêm thông tin. “Ông ấy vẫn ở trong vùng này chứ?”

“Theo như tôi biết thì đúng vậy. Tôi và vợ mình sẽ gặp lại Jones vào tối thứ Năm tới.”

Jack dừng trong giây lát. Ông biết cố gắng tìm Jones cũng chẳng nghĩa lý gì. Nếu muốn, ông lão đã đến cùng Baker. *Anh chàng này, Jack nghĩ khi nhìn người thanh niên, là chìa khóa để gặp lại Jones. Nhưng sao anh ta lại ở đây? Và mình nên làm gì?*

“Cậu không xen ngang gì cả.” Jack nói, “Chúng tôi vừa đốt lửa lò nướng và trò chuyện, để bọn trẻ chơi trong bể bơi. Cậu đói không?” Jack bước xuống cầu thang và ra hiệu cho Baker đi theo.

“Tôi lúc nào cũng đói,” Baker mỉm cười và bước theo. “Nhưng... ông rõ ràng biết ông lão đó. Và có phải ông ấy cũng yêu cầu chỉ gọi ông ấy là Jones không?”

Jack dừng lại và mỉm cười. “Đúng vậy, tôi gọi ông ấy là Jones. Chỉ là Jones thôi. Tôi biết một vài người từ rất lâu rồi, họ thường gọi ông là Gracia. Một vài người thì gọi là Chen.”

Baker dường như rất ngạc nhiên. “Từ rất lâu rồi ư?”

“Thực ra là hai mươi tám năm trước. Tôi đã không gặp ông kể từ đó.”

“Ông đang đùa sao!” Baker thốt lên.

Jack dường như thoát khỏi dòng suy nghĩ và trở về thực tại. “Nào hãy lấy chút thức ăn. Hẳn chúng ta có rất nhiều chuyện để nói.”

Khi Baker quan sát phía sau của ngôi nhà, anh quá đỗi kinh ngạc. Baker chưa từng thấy nơi nào như thế.

“Cậu đoán bao nhiêu, Baker?” Jack nói. “Tôi thì ước chừng có đến cả triệu trẻ em ở kia.”

Bọn trẻ không phải là điều đầu tiên Baker nhìn thấy, nhưng anh phải đồng ý. Thực sự, trẻ con ở khắp mọi nơi: trên ván trượt, trong hồ bơi, đang nhảy xuống vịnh từ cầu tàu, đang xếp hàng để chơi trượt nước bằng tàu kéo, ăn bánh kẹp, thịt nướng và pizza. Cũng có rất nhiều người lớn. Dựa vào cách họ trông chừng, Baker có thể đoán ngay phần lớn là cha mẹ chúng. “Họ là ai vậy?” Anh hỏi Jack. “Ông làm việc này mỗi chiều thứ Bảy sao?”

“Thỉnh thoảng thôi,” Jack đáp. “Đám trẻ này là bạn cá thân thiết của tôi. Rất nhiều trẻ em ở đây mang bệnh trong mình. Những đứa khỏe mạnh là bạn bè của chúng. Tại một sự kiện gây quỹ cách đây không lâu, tôi đã tuyên bố sẽ đưa toàn bộ lũ trẻ đi câu cá nếu khách tham dự ủng hộ đủ một số tiền nhất định. Họ đã làm được, và tôi vẫn đang thực hiện lời hứa của mình. Mary Chandler, vợ tôi, cho rằng nên tụ họp tất cả lại cùng lúc để chúng được vui chơi thoải mái.”

“Chắc ông đang đùa rồi!” Baker sừng sốt. “Ông đưa *toàn bộ* lũ trẻ đi câu cá sao?”

“Đúng vậy, hơi tốn thời gian, nhưng điều đó rất tuyệt. Cho cả tôi và bọn trẻ.” Jack đổi chủ đề. “Cậu nói đang đói mà. Hãy ăn chút gì đó thôi.”

Phía ngoài hồ bơi, tầm nhìn ra vịnh là một bếp ăn ngoài trời với những băng ghế dài, một bồn rửa, một tủ lạnh, một tủ ướp lạnh... nhưng điều làm Baker chú ý là khu bếp nấu được xếp theo hình vòm, dài ít nhất 7,5 mét, được phủ đá bóng và ghép từ sáu lò nướng bằng gốm hiệu Kamado Joe. “Chúa ơi!” Baker không thể che giấu sự phấn khích của mình. “Ông có bếp Komado Joe sao! Tận sáu cái! Ôi Chúa ơi! Hai cái Classic, hai cái Big Joe, và hai cái thép không gỉ Pro Joe!”

Kamado Joe là loại bếp kiểu vòm được làm từ một loại gốm đặc biệt, có khả năng cách nhiệt khác biệt. Bếp sử dụng than củi tự nhiên

và nhiệt độ có thể kiểm soát theo thang đo từ 225 đến 750 độ. “Chúa ơi,” Baker nói với Jack, “tôi thích căn nhà của ông, và hồ bơi rất tuyệt, nhưng đây mới là điều tuyệt nhất. Tôi đang ở thiên đường của mọi đầu bếp!”

Jack cười và nói, “Rất tuyệt, tôi mừng vì anh thích cái bếp. Đây, ăn thôi,” ông đưa cho Baker một cái đĩa. “Họ đang làm pizza ở hai bếp phía cuối. Rau củ nướng ở hàng tiếp theo, gà tây ở hàng số bốn, bánh kẹp và xúc xích ở hàng thứ năm, và sườn ở ngăn bếp Kamado Joe gần chúng ta nhất.”

Baker thích nấu nướng và đặc biệt thích nấu ngoài trời. Nhiều năm trước, anh đã mua một loại bếp được nhập khẩu với giá rẻ hơn để cạnh tranh với Kamado Joe. Trong sáu tháng bề mặt đã bạc màu, tay cầm gỉ sét, và vài tháng sau đó, lớp gốm bắt đầu nứt và vỡ ra.

Baker lên mạng và tìm hiểu về Kamado Joe. Sau khi đọc tất cả những nhận xét, anh chỉ cần trả thêm một ít so với loại hàng giả, nấu ăn ngay đêm đó, và bắt đầu điều mà Sealy gọi là “sự ngoại tình của Baker với Kamado Joe.”

Baker lấy mỗi món một ít, Jack cũng lấy thức ăn, và trong khi giữ thăng bằng mấy cái đĩa trên cánh tay, ông hát đầu ra hiệu cho Baker. “Hãy ra phía kia.”

Họ dừng lại ở chiếc bàn rìa ngoài của sân sau. Sau vài phút nói chuyện ngắn về vị của món ăn, và Baker say mê nói về những lý do tại sao lò nướng Kamado Joe là tuyệt nhất, Jack đề cập đến chủ đề thực sự đang hiện hữu trong đầu họ.

“Baker,” ông nói, “tôi không biết cậu tình cờ gặp Jones thế nào, nhưng điều đó cho tôi biết đôi chút về tình hình hiện tại của cậu. Cậu đã trò chuyện với ông ấy vài lần rồi chứ?”

“Vâng thưa ngài. Tôi đã nói chuyện vài lần rồi.”

Jack mỉm cười gật đầu, ăn một ít gà tây xông khói kẹp giữa hai lát bánh mì và im lặng trong giây lát. Ông nhìn ra ngoài vịnh, ngắm bọn trẻ trên cái phao hình chuối khổng lồ được kéo bằng một chiếc tàu lướt.

Jack hít một hơi định nói, nhưng Baker đã xen ngang. “Tại sao hôm nay tôi lại ở đây?”

Jack suy nghĩ trong giây lát trước khi đáp lời, “Đó là điều tôi đang muốn hỏi. Tại sao anh lại ở đây? Đừng hiểu lầm... tôi rất vui vì anh đến. Nhưng nếu Jones đứng sau việc này, chắc hẳn phải có lý do. Tôi phải nói với anh điều gì đây? Anh đến đây để thấy điều gì? Hay có điều gì anh muốn chỉ dạy tôi?”

“Tôi nghi ngờ điều đó,” Baker nói và ăn miếng pizza cuối cùng.

Jack gõ vào đầu mình. “Thật sao? Nếu cậu thật sự ngờ rằng tôi có thể học được điều gì đó từ cậu, thì có thể cậu đã không ở bên cạnh Jones nhiều như tôi nghĩ.” Baker nghiêng đầu ra sau. “Đùa thôi,” Jack nói và vỗ vai Baker. “Chà, cả tôi và anh đều biết rằng, dù bất cứ điều gì chúng ta sắp sửa làm hoặc tìm ra, có thể nó đã ở ngay trước mắt chúng ta đây. Hãy khám phá mọi khía cạnh của câu đố nào.”

Jack tập trung suy nghĩ trong khi dọn dẹp khăn ăn, ly tách và thức ăn thừa. “Như một bài học sâu sắc về sự kiên trì, rất lâu trước kia, Jones đã thuyết phục tôi rằng nhiều người chào đón sự mơ hồ bằng việc đầu hàng. Nhiều người, khi không biết nên làm gì, họ chẳng làm gì cả. Người bình thường gặp trở ngại và tự nhủ, ‘Việc này không dành cho tôi,’ hoặc ‘Tôi không phải người làm những việc như thế.’ Người bình thường đáp trả lại sự mơ hồ theo cách bình thường. Họ dừng lại. Nhưng những người đạt được kết quả phi thường lại suy nghĩ rất khác. Họ hiểu được điều gì đó rất ý nghĩa trong sự mơ hồ.”

“Điều đó là gì?” Baker hỏi.

“Những suy nghĩ lo lắng gây hoang mang hoặc chán nản thực ra là lối vào đến với sự hiểu biết. Chỉ bằng cách chiến đấu kiên trì với những điều cậu *vẫn* không thể làm hoặc không thể hiểu thì mới hy vọng đạt được những thứ mà người bình thường không bao giờ đạt tới được.”

“Đó là chìa khoá, phải không?” Baker nhận xét.

“Đúng vậy,” Jack đồng tình. “Khi đương đầu với khó khăn, nhiều người rút lui, ít nhất là với chính họ, ‘Tôi không thể làm được việc đó.’ Sự khác biệt là ‘Tôi *vẫn* không thể làm điều đó.’ Khi hiểu được khái niệm này, nó mở ra một cuộc sống mới hoàn toàn khác so với hiện tại.”

Baker suy nghĩ rồi nói, “Xin hãy nói chậm lại và giải thích rõ hơn. Quả thực ngay lúc này tôi có phần bối rối. Mặc dù tôi có suy nghĩ – khi đã tường tận điều này, khái niệm đó sẽ thay đổi cuộc đời tôi.”

Jack cười và gật đầu. “Chắc chắn là thế. Được rồi, ở lại với tôi. Một dấu hiệu của sự trưởng thành là khả năng sống với – thậm chí sống trong – sự mơ hồ. Người bình thường đối diện với ranh giới của sự mơ hồ và quay lưng đi. Họ bỏ chạy khỏi sự mơ hồ ngay lần gặp đầu tiên. ‘Tôi không thể làm việc này,’ họ nói. ‘Việc này không dành cho tôi.’ Họ sẽ không sống cùng, hoặc thậm chí, ở gần sự mơ hồ, mà tìm kiếm một con đường dễ dàng hơn.”

“Người trưởng thành – người đạt được kết quả cao hơn – sẽ hiểu rằng giải thưởng lớn của cuộc đời được bảo vệ bởi sự mơ hồ. Người trưởng thành cảm nhận được chiến thắng bên ngoài sự mơ hồ và nói, ‘Tôi vẫn chưa thể làm việc này. Tôi làm việc này vẫn chưa tốt, nhưng tôi sẽ cố gắng cho đến khi có đủ khả năng, rồi trở nên xuất sắc! Tôi sẽ phấn đấu và kiên trì vượt qua sự mơ hồ đến khi đạt tới sự hiểu biết hoặc có kỹ năng tốt hơn.’ Cậu có hiểu không?”

“Tôi hiểu,” Baker trả lời. “Đó là một quá trình tư duy, phải không? Điều đó mở ra những khả năng mới cho hầu hết mọi việc. Bất cứ điều gì một người muốn trở thành – cha mẹ tốt, chuyên viên kinh doanh thành công, một người đọc nhanh – tất cả đều trong tầm tay. Đó là một quan niệm dựa trên thực tế. Tại sao ai cũng nghĩ họ sẽ trở nên tuyệt vời ngay lập tức? Tôi muốn trở thành một đầu bếp giỏi. Nhưng tôi vẫn chưa phải một đầu bếp giỏi. Vì thế, tôi sẽ sống với sự mơ hồ và thất vọng bởi tôi đang luyện tập cho đến khi thành thạo các kỹ năng để trở thành một đầu bếp giỏi.”

Baker suy nghĩ trong giây lát. “Điều này thật tuyệt vời,” cuối cùng anh nói. “Tôi phải sẵn sàng bước vào và chiến đấu với sự mơ hồ để đến được với sự huy hoàng ở phía bên kia. Giống như, chỉ ngay sau

sự mơ hồ là câu trả lời hoặc kỹ năng mà tôi cần để lái cuộc đời mình theo một hướng mới.”

Bỗng mắt Baker mở lớn, và anh nhìn vào Jack như thể vừa đến được phía bên kia của vấn đề. “Điều này thật sự rất đơn giản,” anh nói, “và bình thường đến mức đáng ngạc nhiên khi suy nghĩ về nó. Tại sao chúng ta lại quá sợ hãi sự mơ hồ? Sự mơ hồ không là gì ngoài việc ‘không biết câu trả lời’.” Baker cười trong kinh ngạc và thoải mái. “Khi suy nghĩ như thế, tôi đã sẵn sàng đương đầu với sự mơ hồ và trở thành một người bình tĩnh và vui vẻ hơn trong quá trình đó!”

Hai người đàn ông lại chìm trong im lặng. Baker tập trung sắp xếp những suy nghĩ mới. Jack hiểu điều gì đang diễn ra và kiên nhẫn dành thời gian cho người đàn ông trẻ.

“Cậu biết đấy,” Jack nói khi nhận thấy thời điểm có vẻ phù hợp, “tôi đã không gặp Jones trong hai mươi tám năm qua.” Baker gật đầu, mặc dù hai người đàn ông chẳng ai nhìn ai. “Tôi rõ ràng biết rằng Jones đã ra đi, nhưng chưa khi nào *cảm thấy* ông đã đi, như thể ông đã ra đi trong tâm trí nhưng vẫn còn trong trái tim tôi.”

Một lần nữa họ lại ngồi yên lặng, Baker tiếp tục những suy nghĩ về tương lai, còn Jack bị cuốn vào quá khứ. Cuối cùng, Jack xoay người để đối diện người đàn ông trẻ. “Hãy kể câu chuyện của cậu đi, Baker. Nói với tôi về gia đình cậu. Cậu làm nghề gì, đến từ đâu? Chính xác là Jones xuất hiện khi nào? Tương lai đang chờ đợi Baker Larson là gì? Tôi muốn nghe tất cả.”

Baker trả lời mọi câu hỏi Jack đặt ra, giải thích cụ thể tình hình tài chính của mình và hy vọng mà anh có được gần đây nhờ Jones. Baker kể lại câu chuyện trên cánh đồng lúa mì và tất cả chi tiết anh có thể nhớ về ngày hôm đó.

Khi kết thúc, Jack hỏi. “Gia đình cậu hiện đang sống ở đâu, Baker?”

“Trong một căn hộ nhỏ,” anh trả lời. “Một phòng cho vợ chồng tôi và một phòng cho lũ trẻ.”

“Còn xe cộ thì sao?”

Baker suy nghĩ và mỉm cười. “Chúng tôi từng có hai chiếc xe rất tuyệt, nhưng tôi đã trả chúng lại cho đại lý *của ông*.” Jack cau mày, và Baker cười lớn. “Ồ, đừng cảm thấy tệ thế. Những nhân viên ở đó đã giới thiệu một số xe cũ – đã qua sử dụng, tôi nghĩ họ thích điều đó hơn – và chúng khá tốt.”

“Tôi không có ý tò mò, nhưng nếu không còn mảnh đất nữa và cậu vẫn chưa có công việc nào...”

“Làm thế nào tôi lại có tiền mua xe?”

Jack nghiêng đầu và mỉm cười. “Chỉ tò mò thôi.”

Baker nhún vai. “Ông không biết chúng tôi có nhiều đồ đạc thế nào trong ngôi nhà trước đây. Chúng tôi đã bán gần như tất cả mọi thứ.”

Baker tươi tỉnh hẳn lên. “Điều tuyệt vời là Sealy hài lòng với tất cả những gì chúng tôi đang làm. Lúc đầu rất khó khăn... thực ra, vẫn khó khăn, nhưng chúng tôi chịu đựng được. Sau cùng thì, không phải chúng tôi đang sống dưới một mái nhà sao? Một vài người thậm chí còn không được như vậy.”

“Đúng thế,” Jack nói. “Đó là một quan điểm tốt.”

“Vâng, Jones nói với tôi thế,” Baker nói. “Tôi vẫn nói điều đó, ông biết đấy, tôi cảm thấy tốt hơn khi làm vậy.”

Jack tán thành. “Dù trong bất kỳ tình huống nào, luôn có điều gì đó mà chúng ta có thể lựa chọn để cảm thấy biết ơn.”

Baker suy nghĩ về điều đó và nhận xét, “Đúng vậy! Đó là một quan điểm, có phải không? Quan điểm là, làm cách nào tôi *lựa chọn* nhìn nhận một tình huống.” Anh vươn tay và vui vẻ vỗ lên chân Jack. “Tôi thấy biết ơn vì... đã không bán Kamado Joe của mình!”

Jack cười. “Vậy là cậu cũng có một cái. Không quá ngạc nhiên khi cậu biết nhiều về chúng đến thế.”

“Nhưng bếp của tôi không phải loại Big Joe, chỉ là Classic. Tôi nói với Sealy rằng nếu chuyện tệ nhất xảy ra, chúng ta có thể sống ở ngoài đường, nhưng vẫn sẽ ăn rất ngon.”

“Chính là thế,” một giọng nói vang lên, cả hai người đàn ông xoay lại và thấy Jones ở cách họ vài mét, đang mỉm cười. “Ta nghĩ cậu ấy đã hiểu rồi,” ông lão nói. “Anh nghĩ thế nào, Jack?”

Mười hai

“JONES!” BAKER KÊU LÊN. “Ông đến từ đâu vậy?”

Jack không nói một lời nhưng đứng phắt dậy và đi thẳng đến chỗ ông lão, vòng tay ôm ông thật chặt. “Jones, không thể tin được đó là ông.”

Jones cũng đáp trả bằng một cái ôm trước khi cố gắng thoát ra khỏi vòng tay của người đàn ông to lớn hơn. “Sẽ không phải ta đâu nếu cậu cứ ôm chặt thế,” ông cười lớn.

Baker ra khỏi bàn và đứng bên vịn nệm cười rạng rỡ. Jack cuối cùng cũng thả người bạn già ra và lau nước mắt trên mặt mình.

Jack chống tay lên hông, thể hiện một điệu bộ chế giễu. “Ông có biết mình đã đi bao lâu rồi không?”

Cặp chân mày trắng của ông lão nhướng lên. “Ta sao?”

“Đúng,” Jack trả lời. “Ông đã đi hơn hai mươi tám năm rồi.”

“Chà... với ta mọi việc như chỉ mới hôm qua.” Jones đi đến mép nước và ra hiệu cho hai người theo sau. “Nhưng dù thế nào, thật ra ta chẳng hề đi đâu. Ta chỉ ở quanh đây.” Jack định đáp lời, nhưng Jones đã nói tiếp. “Nơi này thật đẹp, con trai. Cậu đã làm việc thật chăm chỉ... rất khôn ngoan. Ta cũng tự hào về cách cậu đang sử dụng những thành quả từ thành công của mình.”

Mở rộng vòng tay như thể muốn ôm trọn cả ngôi nhà với tất cả lũ trẻ và cha mẹ chúng, ông tiếp tục, “Chính nỗ lực từ nhiều năm trước của cậu đã tạo điều kiện cho ngày hôm nay có thể diễn ra. Cậu đã nỗ lực vượt qua sự mơ hồ, quanh sự tuyệt vọng, trên sự sao nhãng và thỉnh thoảng dưới sự công kích. Cậu làm việc với một bài hát trong tim và một nụ cười trên khuôn mặt.”

Jones đặt một tay lên Baker và siết vai anh trong giây lát. Ra hiệu về phía Jack, ông nói, “Người đàn ông này hiểu sự không chắc chắn

mà cậu đang đối diện ngay lúc này. Ông ấy đã vượt qua lửa nung – thực ra là vài lần – và Jack Bailey cậu thấy bây giờ là một sản phẩm của ngọn lửa đó. Hạt giống cuộc đời của Jack – mà ông cố ý trồng và chăm sóc cẩn thận – giờ đã ra trái như một phần thưởng của việc tuân theo những nguyên tắc và làm những việc cần thiết.”

Đôi mắt xanh của Jones kiếm tìm trong khoảng sân. Khi thấy người mình đang tìm kiếm, ông lão mỉm cười. “Cô bé mặc đồ màu xanh... mái tóc dài màu vàng đang đẩy hai đứa trẻ khác trên xích đu. Hai cậu thấy chứ?

Tên cô bé là Bella. Bella Serra. Một cái tên đẹp, phải không? Cô bé không bị bệnh, cũng chẳng có người bạn thân nào đang ốm. Bella có một trái tim nhân hậu muốn giúp đỡ những bạn đang đau ốm... những ai kém may mắn hơn. Và cô bé cũng không phải là người duy nhất,” ông nói với Baker. “Jack và Mary Chandler đã truyền cảm hứng cho rất nhiều người.” Jones đặt một tay lên vai Jack. “Đúng vậy,” Jones nói, “ta tự hào về sức ảnh hưởng của cậu.”

“Nhắc đến Mary Chandler, bà ấy đã đến,” Jack nói. “Tôi cảnh báo cậu trước, Baker, bà ấy có thể trở nên hống hách vào những lúc thế này.”

Jones bật cười lớn khi nghe lời nhận xét đó. Baker hỏi, gặng giấu đi nụ cười, “Những lúc như thế nào?” Ba người đàn ông đang đứng bên rìa nước, đối diện với ngôi nhà, và Mary Chandler chỉ vừa bước ra khỏi cửa.

“Những lúc dọn dẹp.” Jack dừng lại, và họ nhìn vợ của ông đang tất bật. Mary Chandler đi quanh hồ bơi, bà vẫn để mắt đến chồng mình và những vị khách. Bỗng khuôn mặt bà bừng sáng khi nhận ra Jones.

Mary Chandler đã mời ông lão ngồi bên cổng vòm. Trong vài giờ tiếp theo, mỗi lần Jack nhìn về hướng đó, người bạn già của ông đều đang say sưa trò chuyện với vợ ông.

Jones nhấp trà và nhìn sang người phụ nữ duyên dáng đó. Bà đang ở trước mặt ông, ngồi trên chiếc ghế bành xoay lưng lại phía nước để vị khách của bà có thể ngắm nhìn cảnh sắc. Tuy nhiên,

Jones ở bên người phụ nữ này vì một lý do, và lý do đó không liên quan gì đến việc ông có thoải mái ngắm cảnh vịnh hay không.

Khi đề cập đến nó chỉ vài giây trước, cuộc trò chuyện lồi cuồn trước đó đã hoàn toàn khép lại. Mary Chandler Bailey đã thôi mỉm cười. Bà không còn là bà chủ nhà tinh tế, bà nhìn ra xa, né tránh câu hỏi của ông và bây giờ, rõ ràng là cả ông nữa.

Nhiều năm trước, ông lão đã dành gần như toàn bộ thời gian chỉ riêng cho Jack và chỉ gặp Mary Chandler một vài lần. Tuy nhiên, thật đáng ngạc nhiên, sau gần ba mươi năm dường như Jones biết về người phụ nữ này cũng nhiều như biết chồng bà. Ông nói về những người bà biết, và bà ngạc nhiên lắng nghe từng từ. Cho đến khi ông đề cập đến một chuyện mà bà không mong bàn luận đến.

Mary Chandler lớn lên trong một gia đình trung lưu, là người con duy nhất của một cặp vợ chồng yêu thương nhau. Cha bà là người yêu thích các hoạt động ngoài trời, ông dạy con gái mình bắn súng, cưỡi ngựa và câu cá. Bà yêu mến cha rất mực, nhưng chính mẹ bà mới là người bạn tốt nhất. Mary Chandler và mẹ vẫn là người bạn tốt nhất của nhau cho đến khi bà học hết đại học. Thậm chí sau khi kết hôn với Jack, Mary Chandler vẫn rất thích sự đồng hành của mẹ mình và tiếp nhận những lời khuyên từ mẹ.

Sau khi bọn trẻ ra đời, khoảng cách giữa bà và mẹ trở nên rõ ràng hơn. Mary Chandler không chắc tại sao bà lại cảm thấy như thế, nhưng sự oán giận là thật. Đừng *bao giờ* nói với tôi rằng bà sẽ làm việc đó như thế nào, cô thường nghĩ vậy khi nhìn thẳng vào mẹ mình. Nhưng sự tôn trọng bề ngoài dành cho người lớn tuổi – đặc biệt là cha mẹ mình – đã ăn sâu vào Mary Chandler, nên bà vẫn giữ im lặng, không bao giờ nói lời nào trước sự chọc tức của mẹ mình.

Không trò chuyện thẳng thắn chỉ khiến khoảng cách giữa hai người lớn dần theo thời gian. Mary Chandler không nói gì vì bà không hiểu tại sao mình lại có cảm giác đó và muốn tránh né một cuộc cãi vã. Vì rất yêu con gái mình và lo lắng bất kỳ cuộc trò chuyện nào về việc đang xảy ra chỉ khiến mọi thứ tệ hơn, mẹ bà giữ im lặng.

Việc đó đã xảy ra trong nhiều năm, hai người đã để sự phiền muộn không xác định tạo ra khoảng xa cách. Mỗi quan hệ giữa họ

không còn giống như trước nữa. Mary Chandler vẫn thường tự nhủ, đã quá muộn rồi, những cuộc trò chuyện với mẹ bà đã kết thúc. “Mary Chandler,” Jones đã hỏi, “cô nghĩ mẹ mình hiện đang thế nào?”

“Không tốt lắm,” bà trả lời và mím môi, vô thức ôm lấy thân mình.

“Không có ý tò mò,” Jones nói, “nhưng ta thật sự muốn biết. Cô nghĩ bà đang thế nào?”

Mary Chandler quay về phía Jones và nhìn ông qua cặp kính đọc sách. “Jones,” bà nói với vẻ mệt mỏi, “tôi đã nghe Jack nói về ông trong suốt cả ba thập kỷ. Nếu biết một điều về ông trong khoảng thời gian đó, thì chính là, đúng vậy Jones ạ, ông có ý tò mò. Trên tất cả, tôi thấy biết ơn vì sự tò mò của ông về cuộc sống của chúng tôi nhiều năm trước. Nhưng điều này lại khác. Thế nên làm ơn... tôi không muốn nói về chuyện đó nữa. Được chứ?”

Hít một hơi thật sâu, Mary Chandler nhìn về phía Jack ở phía xa trước khi quay lại với Jones. “Cảm ơn ông.”

“Vì điều gì?” ông lão hỏi.

Chân mày bà hơi nhướng lên. “Vì không nói về mẹ tôi nữa.”

“À, vâng,” Jones nói một cách lịch sự. “Vâng, Mary Chandler... cô nghĩ mẹ mình hiện thế nào?”

“Không-tốt-lắm,” Mary Chandler nói qua kẽ răng. “Tại sao ông lại làm thế? Ông muốn tôi phải nói gì? Bà ấy còn sống, nhưng không thật sự...”

Jones thấy những giọt nước mắt đang lăn dài trên gương mặt xinh đẹp của người phụ nữ trung niên, ông nói, “Không sao. Ta là bạn của cô. Ta còn là một người bạn của mẹ cô nữa.”

Mary Chandler chợt ngừng đầu lên. “Sao cơ?” bà nói giọng hoài nghi. “Ông biết mẹ tôi sao?”

“Dĩ nhiên,” ông nhún vai. “Ta đã đến và đi khỏi Mississippi trong nhiều năm qua, ta đã biết rất nhiều người.”

“Nhưng mẹ tôi sao?”

“Đúng vậy. Ta biết mẹ cô,” Jones nói. “Và ta biết bà ấy hiện thế nào. Ta chỉ muốn biết cô nghĩ bà đang ra sao thôi. Ta có thể hỏi tại sao cô lại giận dữ với bà không?”

Mary Chandler sừng sốt. “Ông đã gặp bà sao?”

“Đúng vậy.”

“Vậy thì ông không cần hỏi câu hỏi đó nữa. Căn bệnh Alzheimer đã hoàn toàn làm não bà đóng lại. Chỉ trong hai năm, căn bệnh ngày càng tệ hơn. Giờ bà thậm chí còn không nói gì nữa, chỉ ăn, ngủ và đi vào phòng tắm.”

Mary Chandler im lặng trong giây lát, Jones cũng không nói gì. Ông chờ đợi, biết rằng bà đang muốn nói thêm. “Điều mẹ tôi đang trải qua thật tàn nhẫn và là sự trừng phạt lạ thường,” Mary tiếp tục. “Không có lý do gì để bà sống tiếp. Nhưng bác sĩ nói bà khỏe và tâm lý rất tốt. Tại sao? Điều này là không đúng. Chúa đang không để ý đến bà.”

“Tại sao cô lại nghĩ vậy?” ông hỏi.

“Bởi nếu Chúa có để ý đến, Ngài sẽ để mẹ tôi ra đi trong yên bình. Như tôi nói, mẹ tôi không thể làm gì nữa, và những điều bà đang trải qua là hoàn toàn vô nghĩa, không cần thiết, và cả tàn nhẫn.”

Jones nghiêng người về phía trước. “Cô không thể nghĩ ra dù chỉ một mục tiêu nào cho cuộc sống của mẹ mình sao?”

Không hề do dự và gắng che giấu sự phiền toái đang dần tăng lên, Mary Chadler tuyên bố thẳng thắn, “Không.”

Jones ngồi xuống và thở dài. “Chà, một người bán giày nản lòng khác,” ông nói khi vỗ hai tay lên đùi, “ta đã làm việc với họ rất nhiều. Không cần lo lắng gì cả. Hãy bắt đầu nào.”

Mary Chandler nhăn mặt. “Bắt đầu cái gì? Và ông gọi tôi là gì? Một người bán giày ư? Điều đó có nghĩa là gì?”

Jones mỉm cười, “Chúng ta sẽ đi đến một quan điểm đúng đắn. Và việc nói cô là một người bán giày nản lòng chỉ là lời nói đùa của ta thôi.”

Mary Chandler nói ngắn gọn, “Sao ông không giải thích thêm về người bán giày nản lòng nhỉ?”

“Một trăm năm trước, hai công ty giày cử nhân viên bán hàng đến châu Phi. Họ đi trên cùng một con tàu và đến địa điểm cùng lúc. Tuy nhiên, trong vòng 24 giờ, người bán giày đầu tiên thảo một bức điện tín cho ông chủ của mình, báo cáo rằng việc mở rộng sang thị trường châu Phi sẽ là một thảm họa trong lịch sử. ‘Hãy dừng việc sản xuất tăng cường lại!’ người bán giày viết. ‘Ở đây không ai mang giày cả!’ Cùng lúc đó, người bán giày kia cũng đang thảo một bức điện tín cho ông chủ mình. ‘Hãy gửi đến nhiều nhân viên hơn, và thúc đẩy việc sản xuất liên tục hai mươi tư giờ. Chúng ta trúng số rồi. Không ai ở đây mang giày cả!’.”

Jones chờ xem liệu Mary Chandler có hiểu được điểm cốt yếu của câu chuyện này không.

“Ông đang muốn nói có điều gì đó tôi không hiểu sao,” bà thận trọng. “Xin hãy cho tôi biết.”

“Cô có hiểu được bản chất của ‘hiệu ứng cánh bướm’ không?” Jones hỏi.

Mary Chandler nhăn mặt nói. “Tôi nghĩ là có. Hành động của một người cũng giống như việc vỗ cánh của con bướm bướm hoặc một cơn sóng trong hồ. Những hành động của một người luôn ảnh hưởng đến cuộc sống của người khác, rồi lại tiếp tục ảnh hưởng đến cuộc sống của người khác nữa, và cứ nối tiếp như vậy... và tạo ra sự khác biệt cho thế hệ tiếp theo, phải vậy không?”

“Đúng vậy,” Jones gật đầu, “Mary Chandler, cô là một người vợ, người mẹ, người thầy, và người bạn đáng giá. Cô đã bao giờ áp dụng bất cứ điều gì mẹ mình dạy chưa?”

“Dĩ nhiên là có. Tôi vẫn còn áp dụng chúng, và truyền sang cho các con trai mình những điều mẹ dạy tôi về cuộc đời. Mỗi ngày!”

“Khi nào thì cô quyết định mình đã học hỏi đủ rồi?”
Mary Chandler nhìn chăm chăm vào Jones. “Tôi không chắc mình hiểu ý ông.”

“Cho phép ta diễn đạt theo cách khác,” Jones nói. “Khi quyết định cuộc sống của mẹ mình không còn mục đích gì, cô đã bỏ qua những bài học mà bà vẫn cần phải dạy.”

“Jones,” Mary Chandler nói. “Cho phép tôi nhắc lại điều này: mẹ tôi không thể hiểu được gì. *Bất cứ điều gì*, được chứ?”

“Vâng,” Jones trả lời. “Ta đang bắt đầu suy nghĩ về tình cảnh đang diễn ra trong gia đình cô. Như ta đã nói, cô là một phụ nữ tuyệt vời. Cô và Jack cùng nhau đạt được những điều tuyệt vời. Cô đã giúp đỡ rất nhiều người. Cho đến hôm nay, ảnh hưởng của cô đến cuộc sống của nhiều người là rất lớn, kéo dài và tiếp diễn. Nhưng vẫn còn nhiều việc cần phải hoàn thành.

Cô thấy đấy, bạn thân mến, mỗi người đàn ông và phụ nữ đều có một tương lai phía trước. Những lựa chọn của chúng ta ngay lúc này – tuần này, tháng này, năm này – đều rất khó khăn. Một khi đã đưa ra, ảnh hưởng của chúng sẽ không bao giờ biến mất. Vì thế, bằng cách đưa ra những lựa chọn một cách cẩn trọng kể từ lúc này, chúng ta có thể tạo ra một tương lai mà chúng ta lựa chọn thay vì một tương lai ‘tự xảy đến.’

Trong trường hợp của cô, Mary Chandler Bailey, cô là một người rất thành đạt. Tuy nhiên, nếu muốn trở nên tốt hơn, muốn có thêm nhiều lựa chọn tài chính để trao tặng và giúp đỡ nhiều hơn, nếu cô thật sự muốn tạo ra thật nhiều cơ hội cho người khác với đôi cánh bướm *của mình*, cô phải trở thành một người có thể đạt tới tất cả những điều đó.”

Mary Chandler lắng nghe rất chăm chú. “Thật đáng ngạc nhiên,” cuối cùng Jones nói, “những việc cô phải làm chủ – để trở thành người mà cô phải trở thành – để đạt tới những điều phía trước, đang được mẹ cô dạy ngay lúc này, nhưng cô không hề chú ý đến.

Ví dụ, để đạt được mục tiêu của cuộc đời mình, cô phải học cách kiên nhẫn hơn, phải có tinh thần biết ơn hơn nữa và thể hiện sự cảm kích với những người khác vì những mục tiêu *họ* đang dần hoàn thành. Cô phải học để tha thứ, thậm chí khi không được đền đáp lại. Cô cũng phải học để chấp nhận sự tha thứ của người khác và nhận ra rằng, đôi lúc, sự tha thứ đó không phải bằng lời nói mà diễn tả qua hành động hoặc trạng thái tinh thần nào đó.

Mẹ cô đang dạy cô những điều đó ngay lúc này, và một ngày nào đó sẽ dạy cho hàng nghìn cuộc sống khác thông qua cuộc sống của con gái bà... chính cô. Cô vẫn là đứa con gái bé bỏng của bà, và bà vẫn yêu thương cô hơn bất cứ điều gì. Bà không còn nghĩ giống như cô nữa. Nhưng tâm hồn bà *vẫn* là mẹ cô.”

Mary Chandler đã bắt đầu khóc. Jones quỳ xuống trên sàn cứng vòm và nắm lấy tay bà. “Mary C?” ông nói nhẹ nhàng khiến bà ngược nhìn lên, “Cô có nhớ bà đã gọi cô như thế bao nhiêu lần khi cô còn là một cô nhóc không? Cô có nhớ điều đó đã làm mình cười không? Nhiều năm trước, trong một lần nói chuyện với tôi và Jack, cô đã nhắc đến một bài hát mà bà đã hát mỗi buổi tối khi ru cô ngủ. Cô có còn nhớ bài hát đó không?”

Với một cao độ hoàn hảo, Jones cất tiếng hát. Nước mắt tuôn rơi, Mary Chandler nắm tay ông lão bằng cả hai tay và tựa đầu vào vai ông, chìm đắm vào những ký ức trẻ thơ.

Suyt, con gái yêu dấu. Hãy nhắm mắt lại.

Đến lúc ngủ ngon rồi.

Không còn lo lắng nữa; mọi việc đã xong rồi.

Hãy mơ những giấc mơ đẹp đến khi mặt trời lên.

Jones nâng đôi vai, nhẹ nhàng nhích ra để Mary Chandler ngẩng đầu lên. Khi bà nhìn vào đôi mắt của Jones, ông lão siết tay bà và hỏi, “Cô có nhớ phần còn lại không? Hát với ta nào,” ông nói, “và ngày mai, hãy đến ôm mẹ mình bằng vòng tay ấm áp của mình... và hát bài này cho bà nghe.”

Một lần nữa, Jones hát vang giai điệu quen thuộc, và khi nước mắt vẫn tuôn rơi trên má, Mary Chandler cùng cất giọng với ông. Đó là khoảnh khắc đánh dấu sự rộng mở của việc tìm kiếm, học hỏi và hiểu biết của bà. Và sẽ có một mục tiêu được đổi mới, với một định hướng cho chính cuộc đời của Mary Chandler mà bà chưa bao giờ mong đến... hoặc biết nó có thể xảy ra.

Suyt, con gái yêu dấu. Hãy nhắm mắt lại.

Đến lúc ngủ ngon rồi.

Ngày nắng đang dần tắt; hãy nghỉ ngơi đi.

Đừng sợ hãi; con không một mình.

Mary Chandler siết chặt tay Jones cho đến khi ông chuẩn bị đứng lên. “Cảm ơn ông. Tôi không biết tại sao mình không nhận ra điều đó trước đây.”

Jones mỉm cười và nhún vai. “Vâng,” ông nói nhẹ nhàng, “giờ thì cô đã hiểu rồi. Đó là một câu chuyện cũ và phổ biến. Tôi đã mù quáng, nhưng giờ tôi đã hiểu. Quan điểm thay đổi mọi thứ.” Ông hướng ánh nhìn về phía băng ghế dài còn trống và nói, “Còn nhiều chỗ trống trên ghế. Sao cô không nghỉ ngơi một chút nhỉ? Ta chắc Jack sẽ đến nhanh thôi.”

Ngay lập tức Mary Chandler *cảm thấy* mệt. Chỉ với lời đề nghị đó, bà nằm xuống như thể chẳng còn sức lực để đứng lên nữa. Sau này bà cũng không thể nhớ được liệu mình đã nói lời tạm biệt chưa. Bà chỉ nhớ Jones đã đặt tay thật nhẹ nhàng lên trên trán bà khi hát lại bài hát của mẹ, và đến khi Jack đánh thức bà dậy để vào trong, ông lão đã đi khỏi.

Mười ba

ĐÓ LÀ BUỔI SÁNG THỨ BA sau lần cuối tôi gặp Jones ở khách sạn Grand, tôi lái xe đến Fairhope để tìm ông. Biết rằng mình sẽ gặp ông ở buổi học tiếp theo, nhưng tôi cần gặp ông sớm hơn. Hiện tôi đang không ổn chút nào. Thực ra, đó chính là điều mà Polly đã nói sáng nay. “Anh hiện đang không ổn chút nào.”

Đó là sự thực. Cuốn sách vẫn không được chữ nào đang khiến tôi bận tâm và lo lắng mỗi ngày, thậm chí trong cả những giấc mơ hàng đêm. Matt vẫn tiếp tục kiên nhẫn và vui vẻ – ít nhất là trước mặt tôi – và tôi thấy biết ơn vì sự trung thành của anh, nhưng cá nhân tôi đã cảm thấy hoảng hốt và lo sợ. Giờ, dường như tôi đã cảm thấy chán ghét, và những người gần gũi với tôi nhất đang phải hứng chịu sự căm kình vô cớ từ tôi.

Sau khi qua tiền sảnh của khách sạn Grand, băng qua bến du thuyền và qua trung tâm thị trấn Fairhope, cuối cùng tôi cũng thấy Jones. Vội đỗ xe, tôi gọi ông và chạy đuổi theo, Jones đang chờ trên đỉnh một ngọn đồi.

“Cháu đã tìm kiếm ông khắp nơi,” tôi nói, và Jones trả lời. “Ta không đi đâu cả. Ta chỉ ở đây đó thôi.” Ông ra hiệu cho tôi đi tới chỗ bóng râm trong một cái sân gần đó và ngồi xuống nền đất. “Cháu đang bận tâm về cuốn sách, phải không?”

“Đúng ạ.”

“Không có câu chuyện hấp dẫn nào sao? Không có gián điệp? Không có anh hùng chiến tranh? Không có người du hành xuyên thời gian?”

Tôi lắc đầu.

Jones vòng tay ra sau đầu và nằm xuống bãi cỏ. “Một kẻ cướp hầm mộ thì sao? Cháu đã nhắc đến việc cướp hầm mộ trong *Sự lựa chọn đã mất*.”

“Không ạ,” tôi nói. “Cháu nghĩ ‘kẻ cướp hằm mộ’ không phải một lựa chọn nhân vật tốt để giới thiệu trong hơn một cuốn sách.”

Jones có vẻ suy nghĩ về điều đó trước khi gật đầu. “Có vẻ cháu đang mắc kẹt thật sự.”

“Cảm ơn vì lời động viên.”

“Mắc kẹt thật sự không phải là một điều xấu.”

“Thật sao?”

“‘Mắc kẹt thật sự’ mang đến một cơ hội được định hướng rõ ràng. Khi một người bị mắc kẹt, họ phải đưa ra được một lựa chọn. Cháu có thể từ bỏ, hoặc có thể vượt qua để đến một mức độ hiểu biết và thành công mới. Có hai lựa chọn như thế, cháu hãy quyết định đi.” Ông mỉm cười thoải mái và nhắm mắt lại. “Và, ‘mắc kẹt thật sự’ còn cho cháu thời gian cần thiết để nhìn nhận kỹ càng mọi việc xung quanh. Câu trả lời cháu đang tìm kiếm đôi khi lại không ở quá xa.” Ông mở một mắt ra và hài lòng khi thấy tôi vẫn đang lắng nghe, ông nhắm mắt lại và trở mình tìm một vị trí dễ chịu hơn.

“Chà, cháu nghĩ mình đã tìm kiếm quanh đây để có đề tài cho câu chuyện,” tôi nói, “nhưng đây chỉ là một nơi bình thường với những con người bình thường làm những công việc bình thường.”

“Thế thì có gì sai?” Jones hỏi.

“Bình thường chỉ là quá thông thường,” tôi cố gắng giải thích. “Mọi người cần phải được giải trí.”

Jones nhú mày. “Cháu đang cố gắng giúp mọi người thay đổi cuộc sống hay giúp họ giải trí?”

“Cả hai, cháu nghĩ vậy. Nếu những cuốn sách không có tính giải trí ở một mức độ nào đó, mọi người có thể không kiên nhẫn đủ lâu để hiểu được sự giúp đỡ.”

“Quan điểm của cháu cũng đúng,” ông nói. “Nhưng đôi khi cuộc sống thực lại là sự giải trí rất đáng chú ý. Hãy luôn để mắt đến.”

“Cháu sẽ làm thế,” tôi hứa.

Jones đứng phắt dậy. “Cho ta đi nhờ xe nhé?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói. “Đến đâu ạ?”

“Cậu chỉ cần đưa xe đến thôi,” ông nói. “Hãy đến gặp Baker Larson nào.”

Tôi đi xuống ngọn đồi và trên đường trở lại, tôi thấy một người đàn ông đang băng qua khoảng sân mà chúng tôi đã ngồi lúc trước để bắt tay Jones và ôm ông. Tôi đỗ xe lại gần rồi đến đó cùng họ.

Tôi và Baker được giới thiệu với nhau, và Jones thuật lại vắn tắt cho tôi lần gặp mặt đầu tiên giữa hai người. Baker bổ sung một vài chi tiết về tình hình hiện tại của họ, và không lâu sau ba chúng tôi ngồi dưới bóng râm, cũng giống như tôi và Jones vừa làm trước đó.

“Baker,” ông nói, “cậu đang tìm cách gây dựng lại, phải không?”

“Đúng vậy, thưa ông.” Người đàn ông trẻ trả lời.

“Vậy đâu là trở ngại lớn nhất để bắt đầu lại ngay lúc này?”

Baker trả lời. “Tôi không có khoản tiền vay nào.”

Tôi nháy mắt với Jones. *Cậu ta không nên nói ra điều đó...*

“Này, Baker...”

“Vâng, thưa ông?”

“Hãy đọc suy nghĩ của ta.” Jones mở to mắt và đưa sát mặt tới trước người đàn ông trẻ.

Baker bối rối nhưng đã quen với ông lão nên anh hùa theo. “À, vâng...” anh nói và nhìn chăm chăm vào Jones. Sau vài giây Baker bỏ cuộc. “Được rồi, tôi không thể đoán được. Hãy nói với tôi... ông đang nghĩ gì?”

Jones liếc nhìn tôi và huýt sáo. “Rất tốt,” ông nói. “Cậu đã đoán rất chính xác. Thực ra, điều ta muốn nói là: ‘Anh đang nghĩ gì?’ Để

bắt đầu trở lại cậu sẽ phải suy nghĩ mọi việc hoàn toàn ngược lại. Cậu có nghe ta nói không?”

Baker gật đầu miễn cưỡng. “Đừng tin vào bất cứ điều gì mình nghĩ, phải không?”

“Chính xác. Ta mừng vì cậu còn nhớ. Còn nguyên tắc bí mật về thành công thì sao – về việc đừng giống như mọi người?”

“Tôi hiểu rồi,” Baker nói.

“Tốt lắm,” Jones gật đầu. “Đó có thể là lời khuyên tốt nhất mà cậu từng nhận được và có liên quan đến nhiều lĩnh vực. Hãy ghi nhớ kỹ trong tâm trí...” Jones mặt đối mặt với người đàn ông. “Nếu không muốn một cuộc sống bình thường, cậu phải luôn cảnh giác, và nghi ngờ những kết luận từ suy nghĩ thông thường.”

“Ví dụ như?” Baker hỏi.

“Như số tiền vay không tồn tại ngay lúc này,” Jones nói. “Suy nghĩ thông thường cho đó là một điều tệ hại.”

“Và ông đang muốn nói với tôi rằng đó là một điều tốt sao?” Baker ngờ vực hỏi.

“Điều đó còn tùy,” Jones trả lời. “Cậu muốn một cuộc sống bình thường hay phi thường?”

Baker không nói gì. Anh chỉ nhìn chăm chăm vào ông lão.

“Con trai,” Jones nói, di chuyển đến gần hơn. “Cậu phải trả lời câu hỏi đó cho chính mình. Cuộc sống bình thường... hay phi thường? *Con thật sự phải lựa chọn.*”

Jones chỉ về phía tôi. “Khoảng chừng 30 năm trước, ta cũng có một cuộc đối thoại tương tự với Andy. Và so với tình hình của cậu ta lúc đó, cậu giống như một ông hoàng.” Baker nhìn sang tôi. “Ta nói với Andy điều tương tự, rằng nếu không lựa chọn, cuối cùng cậu ấy sẽ giống như những người đã không đưa ra lựa chọn. Những người không chủ động, lựa chọn đi trên con đường mà mọi người đã đi. Họ xác định trở nên ‘bình thường’.

Vậy cậu có muốn là người khác biệt không, Baker? Hãy lựa chọn nào. Phần lớn mọi người không lựa chọn. Nhưng tôi không nghĩ cậu là một trong số họ. Ta nghĩ cậu có sự ‘phi thường’ chảy trong huyết mạch. Cậu chỉ không biết nên làm gì. Ta sẵn lòng hướng dẫn hoặc giúp đỡ cậu trong chừng mực có thể. Nhưng trước tiên, cậu phải lựa chọn.”

Baker dừng trong giây lát và gật đầu. Nhìn Jones chăm chú, anh nói, “Ông nói đúng về tất cả mọi chuyện. Và cả về tôi. Tôi thấy lo sợ. Thực sự, không biết liệu tôi đã từng sợ hãi như thế này bao giờ chưa. Nhưng có thể đó là một điều tốt. Thuở bé, khi bị những đứa lớn hơn lấy ra làm trò đùa, tôi luôn chống lại tốt nhất khi sợ hãi. Tôi mệt mỏi vì lo sợ. Ngay lúc này, tôi không biết mình nên kiếm sống như thế nào, nhưng tôi đã suy nghĩ về tất cả những gì ông nói tuần trước... đặc biệt là về việc đặt ra tiêu chuẩn dựa theo kết quả mà tôi muốn đạt được. Tôi sẽ xác định *làm thế nào* sau, nhưng ngay bây giờ, tôi khá chắc về những kết quả mà tôi mong muốn cho gia đình mình. Tôi đã sẵn sàng để học hỏi và tiến lên. Thế nên, nếu ông sẵn lòng, tôi chọn một cuộc sống *phi thường*.”

“Xong,” Jones nói và xoay người nhìn ngôi nhà cũ kỹ sau lưng chúng tôi. “Ta cần vào đó một lát. Đã gần giữa trưa rồi.”

Tôi nhìn vào ngôi nhà và tự hỏi về cuộc hẹn của Jones. Tôi cũng tự hỏi làm thế nào ông gặp được Baker.

“Ta biết chúng ta không có nhiều thời gian,” Jones nói với Baker, “nhưng có một vài điều ngắn ngủi ta muốn nói. Cậu xác định sẽ suy nghĩ khác biệt để đạt được kết quả khác biệt, phải không. Về việc vay nợ đó, cuộc sống không nợ nần có phi thường không?”

“Vâng... có,” Baker nói, gắng không thể hiện sự hoài nghi sau khi anh đã nói với Jones rằng mình muốn có một cuộc sống phi thường.

“Tốt,” Jones nói. “Hãy nhìn nhận điều đó từ quan điểm này: cậu không thể vay tiền – một tình huống có vẻ tồi tệ với nhiều người – giờ lại là một điều tốt nếu cậu có thể cố gắng để suy nghĩ khác đi.”

Jones đứng lên và chỉ một con tàu lớn cách xa vài cây số ở ngoài vịnh.

“Đó là một con tàu chở hàng đang rời vịnh,” Jones nói. “Cậu nghĩ nó sẽ đi đến đâu?”

“Tôi không biết,” Baker trả lời. “Có thể là bất cứ đâu.”

“Đúng vậy,” Jones đồng ý. “Tuy nhiên tôi cá là vị thuyền trưởng biết chính xác đó là đâu. Cậu thấy đấy, trước khi con tàu đó rời cảng, người thuyền trưởng đã biết chính xác ông ta sẽ hướng đến đâu. Nhưng để đến được đích đó, ông ta buộc phải đưa ra một quyết định trước khi đưa tàu ra khỏi cảng. Đó là câu trả lời cho một câu hỏi rất đơn giản: Đi theo hướng nào?”

Baker, cậu đang ở điểm bắt đầu của hành trình để tới đích đến mà cậu đã lựa chọn. Giờ cậu phải đặt bản thân vào con đường đúng để đến đích đó. Cậu sẽ lựa chọn suy nghĩ như thế nào tại điểm bắt đầu của hành trình? Nếu có thể nhìn nhận tình hình đúng cách, cậu sẽ hiểu được rằng mình đã được trao một lợi thế khi còn chưa bắt đầu. Cậu đang trong một trò chơi mà cậu phải thắng trước khi nhận được phần thưởng của một cuộc sống phi thường.

Nhiều người tham gia trò chơi đó phải chống lại sự cám dỗ của nợ nần. Nhưng cậu, bạn của ta, sẽ không phải tham gia cuộc chiến đó. Hãy xem mình đã may mắn nhé, anh bạn trẻ.

Nhiều người xem giá trị là tiền bạc, và đúng là tiền bạc có giá trị. Nhưng giá trị cao nhất – giá trị quan trọng nhất – là giá trị chúng ta tạo ra trong cuộc đời mình và sử dụng nó như thế nào cho những người khác. Baker, ta biết cậu đang tò mò về Jack Bailey.” Jones dừng lại và nhìn vào tôi. “Ta gặp Jack không lâu sau khi gặp Andy. Jack cũng rất giống cậu bây giờ, Baker, và ông ấy đã tạo ra cuộc sống hôm nay. Cậu thấy họ giàu có, nhưng gia đình Bailey, và những người giống họ mà ta rất ngưỡng mộ, không ý thức về bản thân từ những vật chất họ có. Giá trị của họ là ở con người mà họ đã trở thành, nhưng danh tiếng chỉ được hình thành bởi cách họ tạo ra giá trị cho những người khác.

Baker, con người mà cậu trở thành sẽ được quyết định bởi giá trị cậu mang đến cho mọi người. Dù lớn hay nhỏ, gia sản của cậu sẽ được đánh giá bởi chất lượng và số lượng giá trị cậu có thể đóng góp cho cuộc sống của mọi người.”

Jones ngược nhìn mặt trời và nói, “Ta phải đi rồi.” Ông bắt tay chúng tôi, bước lên bậc thang của ngôi nhà cũ, mở cửa ra và bước vào bên trong.

Chúng tôi đứng đó và trò chuyện một lát về bản thân và gia đình. Tôi động viên Baker và kể một vài câu chuyện về Jones. Khoảng mười lăm phút sau, Baker kêu lên khi liếc nhìn đồng hồ. “Ôi, không! Tôi muộn giờ đón vợ rồi.” Anh bắt tay tôi và nói, “Rất vui được gặp anh.” Khi đã chạy đi, anh nói với lại qua vai, “Hy vọng sớm được gặp lại anh.”

Tôi đứng đó dưới tán cây và nhìn theo khi anh bước về phía thị trấn rồi vòng qua một góc quanh cách vài dãy nhà. Chỉ đến khi đó, tôi mới xoay người lại để nhìn chằm chằm đầy trầm ngâm vào ngôi nhà mà Jones vừa bước vào lúc trước. Một cuộc hẹn ư? Cuộc hẹn gì mà lại diễn ra trong một ngôi nhà cũ kỹ và hư nát thế này? Tôi không chắc chắn và thậm chí cũng không mạo hiểm đồ đoán gì. Tôi tự hỏi liệu trí tưởng tượng của mình có phải cũng đã mất đi hay không. Điều đó sẽ giải thích việc tôi không có được câu chuyện nào cho cuốn sách của mình.

Tôi đi bộ ngược lại xe với vẻ chán nản. Thêm vào đó – và điều này không hiểu sao lại hơi đáng sợ – lần đầu tiên, Jones đã cho tôi một lời khuyên tệ hại. Một lời khuyên tệ hại, vô dụng, kỳ cục. Viết một cuốn sách xoay quanh cuộc sống hằng ngày bình thường sao?

Với suy nghĩ đó, tôi quay lại và đi về phía ngôi nhà cũ. Tôi không chắc tại sao... Có thể tôi cần một cuộc trò chuyện khác với Jones. Có thể tôi đang hy vọng ông sẽ cho tôi một câu trả lời cụ thể về cuốn sách của mình. Nhưng dù vì bất cứ lý do gì, tôi cảm thấy mình bắt buộc phải gặp Jones.

Ngay lúc này.

Mười bốn

TÔI LEO LÊN BẠC THANG, vì không thấy chuông cửa đâu nên tôi chỉ gõ cửa. Một ông lão – không phải người mà tôi đang tìm kiếm – hé cửa và nhìn tôi chằm chằm. Trước khi tôi kịp nói gì, ông đã quắc mắt và bắt đầu đóng cửa lại.

Đột nhiên, tôi nghe thấy giọng nói quen thuộc. “Andy?” Ông gọi từ phía sau của ngôi nhà.

“Jones!” tôi đáp lại qua cánh cửa đang khép hờ. Ông lão ngừng kéo cửa nhưng nhìn tôi với vẻ cau kỉnh. Rồi người bạn già của tôi xuất hiện và đến phía sau ông lão kia.

“Được rồi,” Jones nói với ông ta, và chậm chậm, ông lão đó mở cửa và bước qua một bên. Jones xoay lại ra hiệu tôi nên đi theo ông. Tôi dợm bước theo, nhưng ông lão nọ vẫn đứng bên cánh cửa, ánh nhìn giận dữ không giống bất kỳ ai tôi đã từng gặp, và cất tiếng, “Chờ đã.” Tôi dừng lại và chờ, dù không hiểu chuyện gì đang diễn ra.

Một lát sau, Jones quay trở lại phòng. Ông nhìn tôi, vẻ đánh giá tình hình trước khi xoay sang ông lão kia và nói, “Đúng, Darrel. Là cậu ấy. Giờ thì đi nào.”

Ông lão vẫn không di chuyển, ông hỏi, “Là cậu à?”

Bản năng tự bảo vệ thôi thúc tôi hét lên, “Không phải!” và chạy nhanh nhất có thể ra khỏi ngôi nhà. Nhưng thay vào đó, tôi bình tĩnh hỏi lại. “Là ai?”

“Cậu là nhà văn phải không? Người viết những câu chuyện ấy?”

“Vâng, thưa ông,” tôi trả lời, nhận ra điều Jones đã vừa xác nhận với ông ta. “Vâng, thưa ông,” tôi lặp lại.

Tôi chờ đợi khi ông ta nhìn chằm chằm vào tôi, rồi chậm chậm gật đầu và sự cau kỉnh giảm đi chút ít. “Bà ấy yêu thích những cuốn

sách của cậu,” một giọt nước mắt lăn dài xuống gò má già nua của ông. Ông bước về phía cánh cửa mà tôi đã thấy Jones biến mất ở đó.

Tôi đi theo ông qua đoạn hành lang ngắn, những bức ảnh cũng cũ kỹ như ngôi nhà, và bước vào một căn phòng nhỏ. Jones đang ngồi trên chiếc ghế bành đặt trong góc. Người đàn ông đó – Darrel hoặc bất cứ ai – kêu lên khe khẽ khi bước vào phòng và, chỉ sau vài bước, ông khụy xuống.

Tôi dừng bước ngay lập tức. Darrel cách tôi hơn một mét. Jones vẫn ngồi trên chiếc ghế ở góc phòng. Và giữa hai người đàn ông là một bà lão nằm yên trên giường với đôi mắt nhắm nghiền. Tôi thấy bà vẫn còn sống, nhưng căn phòng đã có mùi của cái chết. Jones đang làm gì ở đây? Tôi đang làm gì ở đây?

Darrel ngược lên qua chiếc giường, và nhìn chằm chằm vào Jones. Tôi có thể cảm thấy sự giận dữ của ông. “Ông vẫn quay lại.”

Jones mỉm cười dịu dàng và gật đầu. “Vâng, đúng thế.”

“Dù cho tôi có nguyên rủa ông,” Darrel nói. “Thậm chí cũng không yêu cầu sự giúp đỡ, ông vẫn cứ quay lại. Ông muốn gì từ tôi?”

Jones nghiêng đầu và nói, “Tôi không muốn gì từ ông cả, Darrel. Nhưng có rất nhiều điều tôi muốn vì ông.”

Darrel nhìn về phía người phụ nữ. “Bà ấy luôn mến ông.” “Bà ấy là một người vợ tuyệt vời dành cho ông,” Jones nói, và người đàn ông kia nức nở.

“Mọi việc giờ đã kết thúc rồi,” Darrel nói.

Tôi đang chăm chú dõi theo mọi việc. Khi người đàn ông đó nói mọi thứ đã kết thúc, tôi thấy mắt Jones khẽ nheo lại. “Tại sao ông lại tin như thế, Darrel?” “Bởi vì bà ấy đang chết dần!” ông ta la lớn. “Bà ấy sẽ ra đi sớm thôi. Ra đi! Chết!”

Tôi giật mình khi người đàn ông kia hét lên, và Jones đứng dậy, vươn qua người phụ nữ, chạm vào tay Darrel. Darrel nhìn vào người bạn già của tôi và ngay lập tức bình tĩnh trở lại. Thật kỳ quái.

Jones nhìn vào người phụ nữ nhưng lại nói với ông chồng. “Ông có muốn biết sự thật không, Darrel? Ông có muốn biết điều bà ấy đang trải qua không... điều gì thật sự đang xảy ra lúc này?”

“Tôi không chắc liệu mình có muốn biết hay không,” ông ta trả lời với giọng run run.

Đúng, tôi nghĩ, đó là một câu trả lời chân thật nhất mà ông ấy được nghe.

“Tôi tin là ông muốn biết. Ông cần phải biết.” Rồi Jones nhìn sang tôi. “Và ta cũng muốn cháu nghe, muốn cháu viết về nó....”

Khó khăn lắm tôi mới gạt đầu nổi. Chuyện gì vậy? Đột nhiên tôi không chắc liệu mình có muốn nghe điều này hay không. Tôi nhìn bà lão nằm trên giường, và tôi liên tưởng đến mẹ của mình. Nhiều đêm tôi đã nằm thức trắng trên sàn phòng ngủ của mẹ hết giờ này sang giờ khác, lắng nghe cơn ho của bà.

“Darrel,” Jones bắt đầu, “ông nghĩ rằng người vợ ngọt ngào của mình đã đến cuối cuộc đời, nhưng đó chỉ là một lời nói dối ông tin mà thôi. Bởi sự sợ hãi *của ông* tăng lên, ông tin rằng sự sợ hãi *của bà ấy* cũng lớn dần... đó lại là một lời nói dối khác. Ông tin bà ấy đang trải qua một điều tồi tệ cho đến khi không cảm thấy gì cả. Đó cũng là một lời nói dối. Đừng sợ hãi vì chính bản thân mình, Darrel. Rồi ông sẽ có cùng một cuộc hành trình như bà ấy vào một ngày nào đó – và đừng sợ hãi cho bà ấy. Bà ấy ổn.”

Sau một lúc im lặng Jones bước ra khỏi căn phòng, và tôi đi theo, để lại Darrel một mình với người phụ nữ đó. Ông vẫn quỳ gối, nắm lấy tay bà và thiếp ngủ trong yên bình.

Đó là sự thanh bình mà ông đã không cảm thấy trong một thời gian dài. Bằng cách nào đó, tâm trí của Darrel đã có thể buông lỏng sau nhiều năm qua khi ông mơ về quá khứ, và một tương lai mà ông chưa bao giờ cho phép bản thân mình mừng tượng đến.

Mười lăm

SEALY YÊU BAKER, và cô biết rõ rằng suy nghĩ cùng lựa chọn của mình cũng đóng góp vào sự hỗn độn họ đang trải qua. *Không*, Sealy tự nhắc nhở mình, đây không phải sự hỗn độn chúng ta đang trải qua. Đây là sự hỗn độn chúng ta đang tìm cách thoát ra. Rồi Sealy lặp lại những từ mà Jones đã đề nghị cô tự nói ra: *Tôi đang lựa chọn để suy nghĩ khác đi. Tôi đang lựa chọn để nhìn nhận tình cảnh của mình. Khi tìm ra quan điểm, tôi sẽ tìm cách vượt qua tình cảnh hiện tại.*

Gần đây, cô và Baker đã nói chuyện với nhau trước khi ngủ gần như mỗi đêm, và một trong những chủ đề thường xuyên là chia sẻ suy nghĩ của họ. Nhiều lần, Sealy đã nghe thấy Jones thảo luận về cách mọi người suy nghĩ. Rồi Baker đã dành trọn một ngày với Jack Bailey, một người đàn ông tuyệt vời mà Jones đã sắp xếp cho Baker gặp mặt. Baker đã kể với cô rằng Jack Bailey cũng nói về cách mọi người suy nghĩ.

Tất cả những ý tưởng đó đều mới mẻ với hai vợ chồng, nhưng riêng với Sealy, để hiểu được, cô phải mất nhiều thời gian hơn.

Khi họ đến bãi đỗ xe của khách sạn Grand đã gần 18h30. “Ồi chào!” Baker kêu lên trước khi Sealy kịp hỏi. “Cái gì vậy?”

“Chào hai bạn!” người phụ nữ trẻ cất tiếng. “Hai bạn thích nó chứ?”

“Nó thật tuyệt!” Sealy nói. “Đó là màu gì? Nó có màu xanh da trời... ngả xanh ngọc, và chút màu khói.”

“Xanh Palladian là tên của màu đó,” Christy nói. “Chiếc Benjamin Moore HC-144, và nó cũng là một chiếc xe cắm trại! Đây sẽ là phương tiện để chụp ảnh của tôi sau này.” Cô đưa tay ra. “Tôi là Christy Haynes... BeachChicPhotography.com. Chúng ta cùng sống ở Orange Beach, nhưng tôi thường hay di chuyển ra khỏi vùng. Hai bạn là...”

“Sao cơ?” Baker hỏi, và Sealy bật cười lớn. Baker bị choáng ngợp, và cô biết điều đó. “Tôi là Sealy Larson. Đây là chồng tôi, Baker. Anh ấy đang thích mê chiếc xe của cô. Chúng tôi có hai cô con gái tuổi mới lớn, và Baker có thói quen yên lặng khi cả ba chúng tôi nói chuyện cùng một lúc.” Cô lại cười lớn. “Chúng tôi đến đây để gặp một người đang giúp đỡ gia đình. Có một lớp học...”

“Jones ư?” Christy nói. “Đó cũng là lý do tôi ở đây!”

Và họ vội vã đi từ bãi đỗ xe đến cầu tàu nơi Jones đang chờ. Sealy và Christy cười khúc khích khi họ đi đến cuối cầu tàu. Baker nhún vai như thể muốn nói với Jones “Tôi không biết” khi họ đến gần. Jones mỉm cười, và Baker chợt nhận ra anh cảm thấy tuyệt thế nào, ngay lúc này. Vợ anh đang vui vẻ, và lần đầu tiên, anh có một định hướng, một cuộc sống mới đang chờ đợi anh gây dựng.

“Các cô gái? Hay là bọn trẻ?” Jones trêu chọc trong khi ra hiệu cho Christy và Sealy đến chỗ ông và Baker đang ngồi. “Ta thậm chí không dám hỏi hai cháu đang bàn luận về chuyện gì.” Khi tất cả đã yên vị, Jones nói, “Ta hẹn mọi người tối nay đến sớm hơn một chút. Những người khác sẽ đến sau, nhưng ta có một vị khách sẽ đến đây trong giây lát vì mọi người. Trước tiên, ta muốn biết mọi người mong muốn làm việc gì để kiếm sống.”

“Chụp ảnh ạ,” Christy thốt lên. “Cháu đã có một trang web rồi, là BeachChicPhotography.com. Dù chưa có cái máy ảnh mà cháu cần, ý cháu là, cái hiện có cũng ổn, chỉ không phải cái cần nhất...”

“Cảm ơn cháu, Christy,” Jones ngắt lời. “Sealy? Cô mong muốn làm việc gì?”

Sealy ngượng ngùng tự hỏi liệu ý tưởng của cô có kỳ cục không và thấy do dự. “Nào, Sealy!” Christy động viên và làm cho người bạn mới mỉm cười.

“Được rồi...” Sealy bắt đầu. “Vâng... cháu thích trồng trọt. Cháu thấy nhiều căn nhà đẹp nhưng chỉ có những chậu hoa trống trơn hoặc không được chăm sóc. Và cháu rất giỏi vườn tược...”

“Baker?” Cô nói với chồng mình. “Anh vẫn thường kể với em chuyện Jones nói không nên suy nghĩ theo cách bình thường không? Vâng, khi anh ở nhà ông Bailey đó cả ngày thứ Bảy, em đã đến mười sáu ngôi nhà và gặp được mười một vị chủ nhà. Em nói sân của họ sẽ đẹp thế nào nếu những luống hoa được trồng và chăm sóc. Họ đáp rằng đã có người làm vườn hoặc dịch vụ cây cảnh chăm sóc cho sân vườn. Nhưng em nhớ điều anh kể về giá trị, nên em nói công việc của em không chỉ đơn thuần là cảnh quan, mà tập trung vào cây cảnh theo mùa. Em sẽ trồng, bón phân, tỉa, xén, và thay thế những luống hoa mới ba lần mỗi năm. Em nói, ‘Việc tôi cần anh/chị làm, chỉ là lái xe dọc lối đi, nhìn vào khoảng sân tuyệt vời và tiếp nhận tất cả những lời khen từ hàng xóm.’”

Christy gắng kiềm chế ý muốn nhảy ra khỏi ghế, Jones cười rạng rỡ, và Baker đặt câu hỏi mà tất cả bọn họ đều muốn biết. “Có ai nói đồng ý không?”

“Tám người trong số đó, Baker,” Sealy nói. “Tám người. Em đã có gần 3.000 đô-la và thông báo cho lũ trẻ nghỉ việc ở nhà hàng. Em cần có sự trợ giúp.”

Baker thấy hồi hộp trước việc nói với người khác về sở thích kinh doanh của mình. “Nấu ăn,” cuối cùng anh nói. “Nấu ăn kiểu ngoài trời, ý tôi là những món bổ dưỡng, không phải chỉ có thịt nướng và bánh kẹp... Câu cá nữa. Cũng như làm việc trên tàu và thuyền máy.”

“Còn gì nữa không?” Jones hỏi. “Và hãy nghĩ về giá trị mà niềm đam mê các cháu sẽ mang đến cho mọi người.” Ông nhìn sang người phụ nữ trẻ có mái tóc đen. “Christy?”

“Được rồi,” cô bắt đầu, “cháu sẽ cố gắng diễn giải nhanh thôi. Giá trị. Cháu nghĩ là mình hiểu được. Không phải ai cũng sẵn sàng thuê người chụp ảnh bởi chính họ cũng có thể làm thế, phải không?” Cô nói với Jones, người đang chậm rãi gật đầu. “Nên khi có tiền, cháu sẽ mua một chiếc máy ảnh chuyên nghiệp, nếu sử dụng đúng có thể mang đến những bức ảnh đáng kinh ngạc. Cháu đang nói về những bức ảnh chụp gia đình hoặc những đứa trẻ dưới tay một nhiếp ảnh gia giỏi. Chính đôi mắt của người chụp ảnh làm nên tất cả... Và cháu cũng sẽ làm việc với các nhà thiết kế nội thất nữa.”

Jones liếc nhìn Sealy và Baker. Cả hai đều đang mỉm cười, và Sealy đặc biệt hứng thú với điều Christy đang nói.

“Ta nghĩ cháu đang sẵn sàng để bắt đầu điều gì đó,” Jones nói. “Một khởi đầu rất tuyệt. Ta thích thế. Sealy, và ta cũng thích ý tưởng về việc trồng trọt của cháu nữa!”

Baker bị choáng ngợp và hơi lo lắng, nhưng anh cũng rất vui và tự hào về vợ mình. Người phụ nữ hay e thẹn mà Baker đã kết hôn nhiều năm giờ buộc anh phải nhìn nhận những ý tưởng của chính anh theo một cách khác. “Những ý tưởng mà tôi có cũng có thể được chứng minh,” anh nói với Jones, “như Sealy vừa làm, tôi biết mình có thể làm tương tự. Tôi muốn làm thợ máy tàu cá nhân cho một vài người sở hữu những con tàu tốt. Mọi người có biết mất bao nhiêu thời gian để sửa xong một con tàu ở vùng này không? Rất nực cười đấy. Và tôi biết vài người sẵn lòng chi trả một khoản phí theo tháng để có một thợ máy luôn sẵn sàng phục vụ họ.

Tôi cũng sẽ phát triển một dịch vụ câu cá. Có rất nhiều người quanh đây có tàu nhưng không biết câu cá như thế nào hoặc ở đâu. Rồi sau một ngày câu cá trên thuyền của họ, với công việc kinh doanh thứ ba, tôi sẽ chế biến thật sáng tạo bữa tối, dùng cá họ vừa bắt được làm món chính. Đoán xem anh sẽ nấu nó bằng cách nào?” Baker nói với Sealy.

“Trên bếp Kamado Joe của anh,” cô nói.

“Đúng thế!” Baker trả lời. “Anh đã lên kế hoạch cho một đoạn phim quảng cáo xoay quanh khu bếp ăn ngoài trời với ba lò nướng Big Joe trên đó. Dĩ nhiên, anh sẽ phải mua thêm hai cái nữa, nhưng việc này sẽ hiệu quả bởi nó hoàn toàn khác biệt với những gì người cung cấp dịch vụ bình thường thực hiện.”

Từ phía sau anh, Baker nghe thấy một giọng nói. “Tôi biết câu cá như thế nào, và cũng có thể nấu chúng, nhưng nếu anh cho tôi biết mức phí cho dịch vụ thợ máy cá nhân, tôi sẽ ký thỏa thuận ngay bây giờ.”

Đó là Jack Bailey.

“Đây rồi!” Polly bật thốt lên, và tôi suýt đâm xe vào hồ nước của khách sạn Grand.

Vật thể thu hút sự chú ý của Polly là một chiếc xe cắm trại Volkswagen màu xanh ngọc biển được đỗ giữa hai chiếc Corvette và Mercedes. “Đó là xe của Christy!”

Chúng tôi đi bộ đến cầu tàu của khách sạn. “Ồ, Christy đã ở đây rồi,” cô ấy quan sát, “và Jones. Và...”

“Đó là Baker Larson,” tôi nói, “người anh gặp cùng Jones vào ngày hôm đó. Và kia hẳn là vợ anh ta, anh đoán thế.”

Polly nhìn chằm chằm. “Và cả ai kia nữa?”

“Đó là Jack Bailey,” tôi nói, hơi ngạc nhiên. “Anh tự hỏi ông ấy đang làm gì ở đây.”

“Anh biết đấy, em đã nói chuyện với Christy một vài lần gần đây. Cô ấy nói rằng đang gặp Jones trước buổi học, về điều gì đó liên quan đến công việc, anh nhớ không? Họ đã nhắc đến việc đó tuần trước.”

“Anh nhớ,” tôi nói. “Baker cần điều gì đó. Và, nếu họ đang gặp nhau vì công việc, Jones đã có đúng người ngay bên cạnh là Jack Bailey. Ông ấy chỉ sống cách đây gần hai cây số thôi,” tôi nhìn xung quanh.

“Là đường đó,” Polly đưa tay chỉ. “Em đã từng dự một sự kiện từ thiện dành cho quý bà ở đó, một nơi không thể tin được. Và em rất mến Mary Chandler, vợ của ông ấy.”

Chúng tôi dừng lại dưới bóng chiều của một cây sồi khổng lồ trước trung tâm hội nghị của khách sạn Grand, dõi theo nhóm nhỏ đó từ khoảng cách xa. “Jack đang dẫn dắt cuộc trò chuyện,” Polly lên tiếng.

“Anh cũng thấy thế,” tôi đáp lời. “Hãy nhìn Jones kìa. Khoanh tay tựa vào lan can... thấy ông ấy đang cười thế nào không? Chuyện gì đang xảy ra vậy nhỉ?”

“Ồ!” Baker thốt lên khi nhìn thấy Jack và bước đến bắt tay ông. Baker giới thiệu Jack với Sealy và Christy trước khi quay sang Jones và hỏi, “Jack là vị khách của chúng ta sao?”

“Đúng vậy, chính là ông ấy,” Jones trả lời. “Và chúng ta chỉ có chút thời gian trước khi những người khác đến.” Ông vẫy tay ra hiệu cho họ tiến về phía lan can cầu tàu và nói, “Hãy đến đó và tận hưởng chút gió nào. Jack, nếu không phiền, hãy nói trong khoảng năm phút về việc làm thế nào để cạnh tranh vượt trội hơn trong kinh doanh. Cậu đã từng trải nhiều trong việc kinh doanh rồi. Quan điểm của cậu về cách mọi việc diễn ra sẽ rất thú vị đấy.”

Jack nhanh chóng chuẩn bị tinh thần, ông bắt đầu câu chuyện, “Tôi đã học được rằng để chiến thắng cuộc cạnh tranh là khá dễ dàng. Cuộc cạnh tranh của chúng tôi có khuynh hướng tập trung vào việc kinh doanh của mình. Chúng ta có thể làm gì để thu hút sự chú ý? Làm thế nào để có thêm nhiều khách hàng? Không may thay, càng tập trung nhiều vào bản thân, họ càng đẩy mình ra xa khỏi mục tiêu cuối cùng, chính là sự phát triển và thịnh vượng.”

“Đợi đã,” Christy cau mày. “Nếu không tập trung vào việc kinh doanh của mình, thì ông tập trung vào việc gì?”

“Những người khác. Tôi đã học được rằng có thể tạo ra giá trị trong cuộc sống của những người khác bằng những việc không thuộc phạm vi ‘việc kinh doanh.’ Điều đó còn quan trọng với họ hơn cả việc kinh doanh của bạn thật sự mang lại. Khi đạt được điều đó, họ sẽ không bao giờ thuê, làm việc hoặc mua hàng từ bất cứ ai khác.”

Đến lượt Baker cau mày. “Tôi không chắc mình đã hiểu. Ông có thể đưa ra một ví dụ làm thế nào ông tạo ra giá trị đó được không?”

“Tôi có thể cho cậu hết ví dụ này đến ví dụ khác trong nhiều giờ liền,” Jack trả lời, “nhưng xin nêu ra đây một ví dụ về việc chúng tôi làm tại các đại lý phân phối xe hơi của mình. Phần lớn mọi người cảm thấy một mối quan hệ lỏng lẻo với các đại lý phân phối xe. Bây giờ, nếu một nhà phân phối đã hoạt động trong vùng một thời gian dài, như chúng tôi, có khả năng cao để phát triển những mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Một vài khách hàng của chúng tôi không mua ở đâu khác cả.”

Sealy dường như đã phần nào hiểu được, cô nói. “Họ là bạn bè của ông. Ông đã chứng minh bản thân mình qua thời gian, và họ đã trở thành bạn bè của ông.”

“Chính xác,” Jack gật đầu. “Nhưng còn những người chúng tôi *không* biết thì sao? Để lấy được sự trung thành của họ, thoát nhìn dường như là không thể. Đó là lúc chúng tôi học cách cạnh tranh ở một mức độ khác.

Vài năm trước, ngành công nghiệp ô tô có một giai đoạn khủng hoảng. Chẳng mấy người mua xe. Và không chỉ chúng tôi, tất cả các đại lý phân phối đều gặp tình trạng tương tự trong thời kỳ kinh tế quốc gia đi xuống. Thậm chí trước mùa lễ, thường là thời gian thuận lợi cho chúng tôi, lại vô cùng ảm đạm. Biết rằng tháng Mười hai không hứa hẹn gì nhiều, chúng tôi quyết định sẽ không ngồi yên và rầu rĩ.

Chúng tôi phát quảng cáo trên đài phát thanh, in ấn, và trực tuyến, nhưng không hề nhắc đến giá xe hoặc chương trình giảm giá. Chúng tôi nói về một sự thật mà khách hàng hiếm khi nghe thấy, và đã thu hút được sự chú ý của họ. ‘Công việc kinh doanh khá trì trệ, và chúng tôi đang có thời gian thừa vào dịp Giáng sinh! Chúng tôi muốn dành thời gian đó cho các bạn, những thành viên của cộng đồng này.’

Sau đó, chúng tôi chuyển phần lớn nhân viên dịch vụ vào phòng trưng bày cùng với đồ nghề của họ. Và tại đó, cho đến tận đêm Giáng sinh, các thợ máy, nhân viên kinh doanh, tiếp tân, tất cả thực sự dành cả ngày để lắp ráp đồ chơi hoặc đồ đạc cho bất kỳ ai cần sự giúp đỡ của chúng tôi.”

“Chúa ơi!” Christy la lên. “Thật sao?”

“Đúng vậy. Chúng tôi không tính phí dù chỉ một đồng, cũng không cho phép nhận tiền boa. Chúng tôi có bánh và cà phê cho những người muốn đợi, hoặc họ có thể đi mua sắm và trở lại bất cứ lúc nào. Không rõ tôi đã lắp ráp bao nhiêu chiếc xe đạp vào tháng Mười hai năm đó, nhưng nói với mọi người điều này, tôi có thể lắp được một chiếc cho dù đang ngủ đấy.”

Tất cả đều bật cười.

“Dù thế nào đi nữa, đó là việc đã xảy ra. Mọi người thấy biết ơn. Chúng tôi phấn khởi vì những gì mình làm được. Đó là một mùa Giáng sinh tuyệt vời cho tất cả chúng tôi. Dù không bán được nhiều xe, nhưng điều đó không quan trọng. Chúng tôi luôn luôn đưa ra quyết định dựa trên lợi ích lâu dài.”

“Ông không bán được nhiều xe sao?” Baker hỏi, cảm thấy bối rối. “Tôi nghĩ ông đang cho chúng tôi một ví dụ về việc gì đó có hiệu quả... việc gì đó giúp ông vượt lên trên cuộc cạnh tranh.”

“Ồ, tôi chỉ muốn nói chúng tôi không bán được nhiều xe *khi đó*,” Jack tinh nghịch nói. “Sau khi khủng hoảng qua đi và mọi người bắt đầu mua xe trở lại, dường như tất cả họ đã mua xe của chúng tôi. Bởi chúng tôi giảm giá thấp hơn 100 đô la so với các đại lý khác ư? Những việc đó không còn quan trọng nữa đối với những người chúng tôi đã giúp đỡ. Cậu thấy đấy, Baker, bằng cách thêm giá trị cho cuộc sống của mọi người, dù việc đó không thuộc phạm vi kinh doanh của chúng ta, nhưng chúng ta đã kết bạn được với một vài người. Và những người bạn đó đã ra quyết định họ sẽ mua chiếc xe tiếp theo ở đây trước khi họ thực sự cần đổi chiếc xe khác.”

“Không thể tin được,” Baker nói.

“Cậu có thể kể một câu chuyện khác không, Jack?” Jones nói. “Chúng ta chỉ còn chưa đầy hai phút nữa.”

“Chắc rồi,” Jack trả lời. “Chúng tôi còn sở hữu một vài nhà hàng. Tất cả đều phục vụ bữa trưa và bữa tối, cả sáu ngày trong tuần. Thức ăn tươi mới và được chuẩn bị kỹ càng, nhưng rất nhiều nhà hàng cũng làm được việc đó. Chúng tôi chỉ bắt đầu lấp đầy những chỗ trống khi thêm một hành vi mới vào văn hoá làm việc.

Các nhân viên phục vụ, đầu bếp và quản lý của chúng tôi sẽ ghi nhớ tên của một vài vị khách thỉnh thoảng ghé đến. Những vị khách không thường xuyên đó trở thành khách hàng trung thành. Bản thân họ là sự quảng cáo tốt hơn tất cả những dịch vụ chúng tôi có thể chi trả được. Điều đó dường như rất nhỏ nhặt với tôi và các bạn, nhưng đó là một điều rất tuyệt vời với những người thường không được

chào đón nồng nhiệt ở chỗ làm, nhà thờ hay thậm chí trong chính căn nhà của họ.”

Christy, Sealy và Baker vỗ tay khi Jack nói lời cảm ơn và chào Jones. Ông bắt tay từng người và nhắc Baker ghé qua nhà ông với những chi tiết về dịch vụ thợ máy cá nhân. Jack cũng động viên Sealy và Christy trước khi vỗ tay và rời bước.

Mười sáu

KHI THẤY CUỘC GẶP VỚI BAILEY gần kết thúc, tôi và Kelly bắt đầu đi về phía cầu tàu. Tôi có ý định nói chuyện với Jack Bailey, nhưng ông đã đi đến vỉa hè mà không nhìn thấy chúng tôi rồi rẽ sang đường khác, nên tôi quyết định nói lời chào với Jack vào dịp khác, và chúng tôi rảo bước nhanh hơn.

Chúng tôi là hai người cuối cùng. Thoáng nhìn, tôi thấy nhóm được sắp xếp theo hình bán nguyệt như tuần trước, ngoại trừ một chi tiết nhỏ. Baker và Sealy cũng đến học cùng chúng tôi. Polly và Christy đã trò chuyện qua điện thoại nhiều lần trong suốt tuần qua. Giờ thì cả ba đang ngồi cùng nhau: Polly, Christy và Sealy. *Chúc may mắn, Jones*, tôi thầm nghĩ. *Hy vọng ông có thể trò chuyện tối nay...*

Kelli bắt đầu buổi tối của chúng tôi khi đọc lại danh sách những kết quả mong muốn về việc làm cha mẹ. Khi cô kết thúc, tất cả chúng tôi đều nhìn Jones.

“Cho phép ta xem xét lại danh sách này và trình bày một vài kết luận,” Jones nói. “Tôi tin rằng, các kết luận nên xây dựng được những kết quả các bạn mong muốn cho tương lai của con cái mình. Như thường lệ, các bạn được tự do đưa ra câu hỏi.”

Jones dừng lại trong giây lát trước khi tiếp tục. “Từ những cuộc thảo luận trước, chúng ta đã xác định rằng xã hội dễ lâm vào ngõ cụt khi nhắc đến những tiêu chuẩn rất khác nhau mà trẻ em được nuôi nấng. Hầu hết các bậc cha mẹ không có sự thống nhất nào – không có thoả thuận theo mức xã hội nào – về một tiêu chuẩn.

Và tính tự thỏa mãn khuyến khích một người tách ra khỏi nỗ lực chung để xây dựng nền văn hoá anh ta đang sống. Điều chúng ta gọi là ‘văn hoá’ được xác định bởi những phong tục và thói quen được mọi người chấp nhận. Vì vậy, xã hội trở nên tự thỏa mãn là kết quả của việc những cá nhân tin rằng, không thể làm gì với văn hoá của họ. Điều này không chỉ không đúng mà tin tưởng vào nó còn vô cùng nguy hiểm. Khi một nền văn hoá được xác định bởi những phong tục

và thói quen được mọi người trong xã hội chấp nhận, nghĩa là ngay từ đầu, chính *suy nghĩ* của mọi người đã tạo ra nền văn hoá đó.

Tri thức về sự khác biệt có ý nghĩa rất lớn nên được xem là chìa khoá sống còn cho nền văn minh nhân loại. Thế nên, nó đã tồn tại cả nghìn năm qua.”

Jones ngừng lại trong giây lát dường như để suy nghĩ thật kỹ. “Ngay lúc này,” ông tiếp tục, “ta thấy đã đến lúc để nói rằng công việc mà các bạn sẽ hoàn thành trong những năm sắp tới không chỉ quan trọng với tương lai của con cái các bạn mà cả tương lai của quốc gia.” Jones chờ đợi khi chúng tôi liếc nhìn nhau.

“Chúng ta có gì nào?” Ông bắt đầu. “Hiện tại, có một điều chúng ta đã xác định trong những cuộc thảo luận là xã hội có thống nhất.”

Ồ? Tôi nghĩ. *Có điều gì mà xã hội thống nhất sao?*

“Đúng,” Jones tiếp tục, “xã hội thống nhất rằng văn hoá của chúng ta đang đi xuống, rằng chúng ta đang trở nên kém hơn con người chúng ta đã từng. Nếu các bạn xem xét nhóm mười vấn đề mà các giáo viên trung học thường gặp phải với học sinh của họ trong mấy chục năm trước với nhóm mười vấn đề mà họ gặp hiện nay, sự khác biệt là rất lớn. Thực tế, nếu danh sách đó không được dán nhãn ‘trung học,’ có người sẽ nghĩ danh sách đó chỉ các vấn đề xảy ra trong một nhà tù.”

Và... tôi lại không có hy vọng gì.

“Nhưng có hy vọng,” Jones nói, chứng minh sự hoài nghi của tôi rằng ông lão có thể đọc suy nghĩ của tôi. “Bởi có điều gì đó xã hội *thực sự* cùng thống nhất.”

Ông đã thu hút được sự chú ý của chúng tôi.

“Khi xã hội nhìn vào chính lịch sử của nó, xem xét những thời kỳ hưng thịnh và xuống dốc, có một khoảng thời gian đặc biệt mà chúng ta gọi là đỉnh điểm. Trong lịch sử của quốc gia này, một nhóm người luôn nổi bật hơn có vai trò như một ví dụ cho tất cả chúng ta.

Nhờ vào sự xuất sắc, chí khí và chính trực của những người đặc biệt đó, mọi người đều thống nhất. Thậm chí giữa tất cả những người theo tôn giáo, thành viên của giới truyền thông, đảng tự do, đảng bảo thủ, mọi chủng tộc và độ tuổi... tất cả mọi người, khắp mọi nơi, khi suy ngẫm về lịch sử và vai trò của nhân loại trong đó, đều tuyên bố, ‘Đó là thời gian tốt đẹp nhất chúng ta từng có.’

Đúng vậy, xã hội thống nhất về những người đó. Chúng ta thậm chí còn gán cho họ một cái tên – thế hệ tuyệt vời nhất.”

Jones nói đúng, và ông cũng đúng về lời quả quyết rằng mọi người cùng thống nhất về vấn đề đó. *Không phản đối, Jones, tôi nghĩ, nhưng thế thì sao? Điều đó giúp ích gì cho chúng ta hiện nay?* Rồi, cũng như rất nhiều lần trước kia, Jones khiến tôi hoàn toàn ấn tượng.

“Ta phải thú nhận,” Jones nói, “rằng ta có thể là người duy nhất không tin rằng những người đó là ‘thế hệ tốt nhất mà chúng ta có.’ Cho phép ta nhấn mạnh rằng, *ta không tin* nhóm người đó là thế hệ tuyệt vời nhất.”

Jones nhìn chăm chú khi chúng tôi nín thở. Jones đã đúng, mọi người đều thống nhất một việc, rằng những người đó là thế hệ tốt nhất. Rồi ông lại phủ định chính điều đó.

“Không,” Jones nói, “ta thật sự không nghĩ họ xứng đáng với danh hiệu đó.” Ông khoanh tay và nghiêng đầu, mắt nheo lại nhưng vẫn lấp lánh như ngọn lửa xanh, Jones tiếp tục, “Nếu chúng ta thật sự đang nói về thế hệ *tuyệt vời nhất*, ta dành phiếu bầu cho cha và mẹ của họ.”

Chúng tôi ngay lập tức hiểu ra. Một tia hy vọng mờ mờ hiện lên.

“Ta đang nghĩ rằng những anh hùng thật sự của thế hệ tuyệt vời nhất phải là cha mẹ và ông bà đã mang họ đến cho chúng ta. Hãy nghĩ nhé! Ai nuôi nấng thế hệ đó? Ai định hướng và xây dựng tiêu chuẩn nuôi dạy họ khi còn trẻ thơ để trở thành những người mà xã hội sau này vẫn thống nhất, rằng họ là đại diện tuyệt vời nhất? Nhưng quan trọng hơn với các bạn,” Jones nói, “quan trọng hơn cho tương lai... họ đã làm gì?”

Jones đi tới đi lui, vẻ cân nhắc. “Họ nuôi nấng những đứa trẻ đó như thế nào? Cha mẹ họ mong đợi những gì? Họ đòi hỏi những gì? Đã rèn luyện ra sao? Bọn trẻ làm gì sau giờ học ở trường? Hoặc vào mùa hè?”

“Vậy nên ông cho rằng đã có một tiêu chuẩn vào lúc đó sao?” Kelli đặt câu hỏi.

“Chắc chắn là thế, Kelli,” Jones trả lời. “Xã hội, với nhiều tiêu chuẩn khác nhau, đã trở thành một trò chơi giành cơ hội cho các bậc phụ huynh. Phần thưởng là đứa trẻ lớn lên thành một người trưởng thành, có trách nhiệm, hữu ích và vui vẻ. Hãy suy nghĩ về khả năng một trò chơi giành cơ hội như thế có thể tạo ra thế hệ tuyệt vời nhất. Các bạn có thể đổ xúc xắc hàng nghìn năm và không bao giờ có được những kết quả như những bậc cha mẹ và ông bà khi ấy.

Ta không nghi ngờ gì rằng cô và Bart sẽ đạt được những kết quả tuyệt vời với con cái mình. Nhưng thực tế là chúng sẽ sống như một phần của xã hội có nền văn hoá đang đi xuống nhanh chóng. Chúng sẽ xây dựng gia đình riêng và kiếm sống trong môi trường đó.

Nếu các bạn không thể thuyết phục được những người khác cùng nuôi nấng con cái theo một tiêu chuẩn mang đến sự tuyệt vời, con cái các bạn sẽ tệ hơn nhiều so với mọi điều các bạn đang trải qua hiện nay.

Vậy có một tiêu chuẩn sao? Đúng vậy, và công việc của các bạn sẽ khó khăn hơn. Hiện nay có rất nhiều tiêu chuẩn, nghĩa là mọi việc sẽ tùy thuộc vào các bạn để làm sao mọi người lắng nghe và thuyết phục họ đưa ra một quyết định tốt liên quan đến tiêu chuẩn mà họ lựa chọn.”

Sự tĩnh lặng bao trùm, rồi tất cả chúng tôi cất tiếng cùng một lúc. “Tùy thuộc vào chúng cháu sao?”

“Tùy thuộc vào chúng cháu như thế nào? Thậm chí hàng xóm sẽ không lắng nghe cháu, và ông đang nói rằng ‘tùy thuộc vào chúng cháu’ sao?” Kelli thốt lên.

Jones không trả lời ngay lập tức, và Polly xen vào. “Cháu hiểu Kelli đang nói gì. Cháu e rằng việc đó sẽ giống như việc thuyết phục một người sang bên kia hàng lang chính trị.”

“Chồng tôi là một mục sư trẻ,” Christy nói. “Chúng tôi đã thấy nhiều tiêu chuẩn khác nhau mà trẻ em được nuôi nấng trong nhà thờ của mình. Chồng tôi thỉnh thoảng có yêu cầu một vài đứa trẻ không nên ăn vận hoặc nói chuyện theo một cách nào đó. Và cha mẹ chúng thường nói, ‘Đây là ý kiến của chúng tôi. Đừng can thiệp vào cách chúng tôi nuôi dạy con cái’.”

Mọi người đều gật đầu, đồng ý với những gì vừa được nói ra. Điều này rất thú vị. Tôi nhận thấy dường như Jones cuối cùng cũng thua một vòng. *Ồ vâng*, tôi nghĩ. *Jones, đáng lẽ ông nên giữ nguyên giả thuyết đó. Một khi ông phạm vào ranh giới tùy thuộc vào các bạn đó, giả thuyết trở nên rất cá nhân. Đó là lúc ông thua cuộc.* Nhưng Jones lại bắt đầu như thể ông chưa nghe thấy phản biện nào vừa được nêu ra.

“Nhận thức sai cần rất nhiều thời gian để thay đổi,” Jones nói. “Điều này không đúng. Cần rất nhiều thời gian để *chuẩn bị* hoặc *quyết định* thay đổi hay thậm chí là *muốn* thay đổi. Tuy nhiên, chính sự thay đổi lại xảy ra trong tích tắc mà thôi. Sự thay đổi thật sự – một kiểu thay đổi kéo dài – có thể rất đột ngột, nhưng nó hoàn toàn có thể đoán trước được.”

Tôi nhìn sang hai bên. Câu nói cuối cùng đó đã khiến các cặp chân mày đều nhướng lên.

“Có hai yếu tố phải có để một người thay đổi suy nghĩ của họ về một vấn đề. Một là, điều đó có lợi gì cho tôi? Yếu tố đầu tiên phải là hiểu được sự thay đổi đó có lợi như thế nào. Mọi người hiểu chứ?”

Chúng tôi gật đầu một cách thận trọng.

“Yếu tố thứ hai làm một người có sự thay đổi ngay lập tức và lâu dài là bằng chứng chắc chắn khiến họ không có nghi ngờ gì. Không cần phải là một bằng chứng toán học hoặc kiểu công thức nào đó, chỉ cần là bằng chứng có ý nghĩa với người đó.”

“Nhưng làm thế nào để chúng ta chứng minh một tiêu chuẩn?” Bart hỏi.

“Trước tiên phải thống nhất một kết quả cuối cùng,” Jones trả lời. “Điều đó dễ hơn các bạn nghĩ. Danh sách kết quả các bạn tạo ra thì sao? Hiếm bậc cha mẹ nào không muốn con cái họ có được những phẩm chất đó khi trưởng thành. Một khi kết quả cuối cùng được thống nhất, có thể bắt đầu xác định quá trình để tạo ra kết quả cuối cùng đó. Điều này luôn đúng dù người đó đang nuôi dạy một đứa trẻ, phát triển một công việc kinh doanh, hay theo đuổi một danh hiệu quốc gia nào đó.

Quá trình phải được chọn lọc và kiểm tra. Một thói quen hay hành động nào đó có thể trở thành một phần của quá trình không? Câu trả lời sẽ được xác định dựa vào khả năng thói quen hay hành động đó đưa chúng ta đến gần hay xa hơn khỏi kết quả mong muốn.

Khi quá trình được chọn lọc ở mức độ không còn nghi ngờ gì sẽ mang đến kết quả mong muốn, và có lợi cho nhiều cá nhân, một tiêu chuẩn sẽ được thống nhất. Tuy nhiên, ta phải nhắc lại rằng hy vọng đạt đến một mục tiêu tốt nhưng không có quá trình để đạt được thì đó chỉ là mơ tưởng. Tương tự, tạo ra một quá trình làm việc mà không suy nghĩ hoặc quyết định về kết quả cụ thể cuối cùng thì hoàn toàn chỉ lãng phí thời gian và sức lực.”

Christy giơ tay lên. “Chồng tôi thường có mặt ở các trường trung học. Thỉnh thoảng anh ấy đề nghị hoặc thậm chí yêu cầu một đứa trẻ thay đổi cách ăn mặc hoặc những thứ trang sức kỳ quái. Tuy nhiên các bậc phụ huynh lại nói, ‘Những điều đó là một phần văn hoá của chúng tôi.’ Vậy làm thế nào để thay đổi được những điều đã thấm sâu vào mọi người?”

Jones gật đầu. “Một câu hỏi hay. Các bạn hãy nhớ, bất kỳ nền văn hoá nào, đều là kết quả của những tư tưởng đã tạo nên nó. Tư tưởng đẹp mang đến một nền văn hoá đẹp. Tư tưởng không tốt thường tạo ra kết quả ngược lại. Chúng ta phải đặt ra câu hỏi này với các bậc phụ huynh, ‘Các bạn mong muốn con cái mình đạt được kết quả gì khi chúng trưởng thành?’ Đó cũng là một câu hỏi hay cho thế hệ thanh thiếu niên.

Những kết quả nào được tạo nên bởi những người trưởng thành hai mươi lăm tuổi sống trong nền văn hoá chấp nhận xỏ khuyên trên mặt là bình thường? Tỷ lệ những người đó được tuyển dụng so với những thanh niên hai mươi lăm tuổi sống trong nền văn hoá mặc quần kaki, áo sơ mi và tóc được chải chuốt cẩn thận như thế nào? Những kết quả đó có gì khác biệt? Thu nhập của họ ở tuổi ba mươi khác nhau như thế nào? Kết quả mà con cái họ đạt được là gì?”

Chúng tôi im lặng khi Jones dừng lại để đánh giá phản ứng. “Mọi việc một người làm – dù là cha mẹ hay con cái – đều mang đến một kết quả. Họ có thể dễ dàng xuôi theo những hành vi và thói quen và chúng sẽ dẫn họ đến một kết quả định sẵn.

Điểm mấu chốt của lời khẳng định ‘Đó là một phần của văn hoá,’ chính là: Trong trường hợp tốt nhất, một lựa chọn được đưa ra mà không có hoặc có rất ít suy nghĩ về kết quả trong tương lai. Trong trường hợp xấu nhất, đó chỉ là một lời biện minh để làm những gì người đó muốn làm. Đó là một hành vi ích kỷ, không có định hướng, theo số đông và thiếu suy nghĩ về kết quả cuối cùng sẽ huỷ hoại gia đình, hàng xóm, cộng đồng và, trước khi các bạn nhận ra, cả nhiều thế hệ.

Hãy luôn ghi nhớ rằng gia đình của các bạn có văn hoá, thị trấn và bang của các bạn cũng có văn hoá. Dallas có một văn hoá, và văn hoá đó khác biệt so với ở Fort Worth. Nước Mỹ có văn hoá. Mỗi văn hoá chính là kết quả của những tư duy tạo thành nó. Văn hoá được lựa chọn bởi những người sống trong đó, dù là các quyết định có cân nhắc hay mặc nhận theo cảm giác vào lúc đó.

Văn hoá mà các bạn đang sống hôm nay là văn hoá các bạn đã đồng thuận. Đừng bao giờ quên rằng các bạn sẽ hình thành nên văn hoá nơi các bạn sống, nếu không, văn hoá các bạn từng đồng thuận sẽ định đoạt – và có thể một ngày nào đó – liệu các bạn có được tồn tại hay không.”

Không ai nói một lời nào. Polly nắm lấy tay tôi. Jones ngược nhìn bầu trời một hồi lâu rồi ngả người tựa vào rào chắn cầu tàu. *Làm thế nào chúng ta có thể bắt đầu thay chuyển thành phố của mình? Tôi tự hỏi. Chúng ta có thể bắt đầu từ đâu để xây dựng nên một kỷ*

nguyên vàng, một thế hệ tuyệt vời khác? Tôi nhìn quanh, liệu họ có đang cùng đặt ra câu hỏi đó không?

“Hãy bắt đầu tại gia đình trong mỗi gia đình chúng ta,” Jones nói. Tôi không ngạc nhiên khi ông một lần nữa trả lời suy nghĩ của mình. “Hãy bắt đầu với chính bản thân các bạn, với gia đình các bạn. Những kết quả các bạn tạo ra sẽ trở nên rõ ràng và điều đó sẽ đưa các bạn và rất nhiều bạn bè làm theo một quá trình. Quá trình đó sẽ được cải thiện hơn bằng những kết quả tốt đẹp hơn, và những kết quả đó, được chứng minh bằng cuộc sống của hàng nghìn – rồi hàng vạn người – sẽ tạo ra một tiêu chuẩn.

Rồi các bạn sẽ chứng kiến tất cả mọi người với các sắc tộc và tín ngưỡng cùng nhau sống trong tình thân và sự sung túc. Và tất cả sẽ bắt đầu bởi các bạn,” Jones nói với một nụ cười.

“Còn điều gì nữa trước khi chúng ta kết thúc không?” Ông lão hỏi.

“Chúng ta sẽ gặp nhau vào tuần tới chứ?” Christy cất tiếng hỏi.

Jones mỉm cười. “Thật vinh dự khi các bạn muốn vậy, nhưng ta không nghĩ thế. Ta không phải người sẽ đưa các bạn đi suốt quãng đường để tiến tới đích. Ta chỉ đơn thuần soi sáng đôi chút trên con đường đó thôi. Nhưng ta sẽ ở quanh đây thôi. Luôn luôn như vậy.”

Chúng tôi trao đổi số điện thoại và địa chỉ email. Jones lần lượt bắt tay và ôm tạm biệt chúng tôi. Tôi không hỏi ông về “lần tới”, bởi tôi đã được nghe câu trả lời, và ông không cần phải nhắc lại với tôi nữa. Tôi có thể nghe thấy giọng ông lão trong đầu bất cứ khi nào, bởi câu trả lời của ông luôn được giữ sâu trong trái tim tôi.

“Ta sẽ ở quanh đây thôi. Luôn luôn như vậy.”

Thật tốt khi biết được điều đó luôn đúng.

Mười bảy

LÚC ĐÓ LÀ 2H51 SÁNG khi Christy vòng quanh khúc cua trên đường Nội hạt 49. Chưa đầy một giờ trước, Jones đã gọi đến và nhờ cô đón ông ở phía bắc của cây cầu.

“Vâng...” Christy nói. “Jones, ông bị thương à? Ông đang ở đâu?”

“Ta ổn. Ta đang ở cầu sông Magnolia Springs đường Nội hạt 49. Ta cần cô đến ngay và hãy mang theo chiếc xe du lịch nhỏ. Đừng lái xe quá nhanh, hãy cẩn thận. Chỉ cần đến thôi. Brady sẽ hiểu, và anh ấy sẽ chăm sóc bọn trẻ.”

Mấy ngọn đèn pha chiếu sáng mái tóc trắng như tuyết của Jones, và cô nhận ra ông ngay lập tức. Ông đang ngồi ở đầu phía bắc của cây cầu, trên hàng rào an toàn phía tây. Sương mù từ mặt sông lãng đãng nhẹ nhàng bên dưới như thể ông đang ngồi trên một đám mây. Với đôi mắt nhiếp ảnh gia, đó là một cảnh tuyệt vời, nhưng Christy thấy tuyệt vọng bởi cô không sở hữu chiếc máy ảnh cho phép mình chụp lại cảnh sắc tự nhiên đó. Cô và Brady có một trò chơi khi cô nhìn thấy điều gì đó tuyệt vời mà mọi người bỏ qua hoàn toàn. Christy sẽ nói, “Em đã có thể có cái máy ảnh đó ngay bây giờ nếu không phải vì một chi tiết nhỏ.”

Brady sẽ trả lời, “Không có tiền phải không?”

“Đúng, chính là chi tiết đó,” Christy sẽ kết thúc và cả hai người cùng cười phá lên.

Khi Christy về số xe, cô thấy ai đó đang ở cùng Jones. Không, cô nghĩ, có hai người. Khi đến gần hơn, dưới ánh sáng vàng từ ngọn đèn pha, Christy ngạc nhiên nhận ra Sealy và Baker. Cô bối rối trước sự xuất hiện của cặp đôi. Mình đã nghĩ ông ấy cần sự giúp đỡ.

Đã gần 3 giờ sáng, Sealy suy nghĩ rồi tự hỏi, chúng ta đang làm gì ở đây? Tôi thậm chí cũng không làm những việc thế này hồi đại học.

Jones đã gọi đến đánh thức gia đình Larson chỉ nửa giờ trước. Họ rất biết ơn ông nên thậm chí chẳng ai trong hai người thắc mắc về lời yêu cầu gặp mặt kỳ lạ này. Họ đã tìm thấy ánh đèn hiệu như ông lão đã chỉ dẫn, và đến thẳng cây cầu. Jones chỉ cho Baker chỗ đỗ xe, và điều duy nhất ông nói là Christy sẽ đến ngay thôi.

“Mọi người đã có mặt,” Jones nói và vỗ hai tay vào nhau. “Hãy đến đây nào, ngay bây giờ. Christy, hãy vòng chiếc xe lại, chúng ta sẽ trở lại theo đường cháu đã đến.”

Sealy và Baker vào xe qua cửa hông. Christy leo trở lại ghế tài xế và đợi Jones lên xe ở phía bên kia. Ông đã nhanh chóng biến mất dưới bờ cầu. Trở lại chiếc xe, Jones gõ nhẹ vào cửa bên đã đóng lại. Khi Baker mở cửa ra, Jones đặt thứ gì đó khá lớn vào tay anh.

“Xếp nó ra phía sau xe giúp ta,” Jones nói. “Và những túi này nữa. Có thể cậu cần đặt chúng dưới chân cho vừa chỗ đấy.” Christy nghe thấy tiếng rên rỉ của Baker và tiếng Sealy cười khi cả ba túi đồ đó được sắp xếp trong bóng tối. Baker thật sự không thể nhìn rõ chúng là gì.

“Cái cuối cùng,” Jones nói, và Baker nhận lấy một túi vải bạt cỡ vừa có bề mặt rất nhẵn mịn. Baker nghĩ, vật này cũng già cũ như Jones vậy. Anh cho rằng chiếc túi bạt không chứa gì bên trong bởi nó rất nhẹ, cho đến khi vật gì đó bên trong kêu lách cách.

Đến khi Christy trở lại đường 98 và rẽ trái, Jones đã trả lời những câu hỏi của họ. Câu trả lời là: “Không định nói với mọi người,” “Khoảng 30 phút,” và “Hành.” Jones giải thích, thứ Baker đã xếp ra phía sau là một bao tải hành cỡ lớn chứa đầy những túi hành nhỏ hơn.

“Vì còn 30 phút nữa mới tới nơi,” Baker nói, “ông có phiền nếu chúng tôi hỏi một vài câu không? Chúng tôi đã trò chuyện ở nhà và tò mò về một vài việc.”

“Chắc rồi,” Jones trả lời. “Ta không phiền đâu.”

“Em trước!” Sealy la lên, khiến Christy cười lớn vì phản ứng đó không giống tính cách của Sealy.

“Ông có thể vui lòng nói thêm ý kiến của mình về suy nghĩ đúng đắn không,” Sealy bắt đầu. “Cháu và Baker có con gái tuổi mới lớn, ông biết đấy, và chúng cháu thấy cần giải thích khái niệm suy nghĩ đúng đắn cho chúng.”

“Cháu nói đúng,” Jones nói. “Càng giải thích nhiều, nội dung sẽ càng rõ ràng hơn. Và đến lúc đó, việc thực hiện và thống nhất trong gia đình về những hành vi – cuối cùng là một tiêu chuẩn – dựa trên suy nghĩ đúng đắn đó sẽ dẫn tới sự hoà hợp và đạt đến mức độ thành đạt cao hơn.”

“Ông sẽ mở một buổi học khác chứ?” Sealy hỏi thẳng thừng.

“Sealy, rất vinh dự cho ta khi cháu đã tìm thấy giá trị trong khoảng thời gian chúng ta dành ra cùng nhau, nhưng lý do để kết thúc lớp học này là để giúp cháu học hỏi và lớn lên với tốc độ nhanh hơn.”

“Khoan đã. Cháu biết đó là câu hỏi của Sealy,” Christy nói, “nhưng điều đó có nghĩa là gì? Cháu đã trưởng thành và học hỏi được trong hai tuần vừa qua hơn... vâng, hơn bao giờ hết.”

Baker tán thành, nhưng Jones không dừng lại. “Một người chỉ dựa vào một giáo viên hoặc lớp học nhất định mà họ đánh giá cao, điều đó thường làm sự tiến bộ của họ bị chậm lại, dù rất ít người có thể nhận ra những khía cạnh tiêu cực của việc gắn bó với điều gì đó có hiệu quả.

Hãy nghĩ về việc đó như thế này: khi một đứa trẻ bắt đầu tìm kiếm trứng trong lễ Phục sinh đầu tiên, người lớn phải nắm tay dắt đi. Trong hoạt động đặc biệt này, người lớn đó hướng dẫn đứa trẻ phải tìm kiếm điều gì và những quả trứng màu sắc được giấu như thế nào.

Chắc chắn người hướng dẫn có thể dẫn dắt đứa trẻ cho đến khi nó tìm thấy tất cả trứng. Nhưng một người giáo viên khôn ngoan sẽ hiểu rằng đứa trẻ được tách ra có thể đạt được thành công hơn bằng chính sức mình. Đứa trẻ đó có nhiều năng lượng hơn, hứng thú với những quả trứng màu sắc hơn người giáo viên, và ngập tràn hy vọng với phần thưởng cuối cùng là một quả trứng vàng.

Khi một người giáo viên hướng dẫn tất cả khía cạnh của một chủ đề, nó có thể làm nỗ lực say mê học hỏi thêm của người học sinh dừng lại. Thật đáng buồn thay, điều đó thường chấm dứt luôn khả năng để học sinh đó trải nghiệm hình thức học tập thuần túy nhất.”

“Hình thức học tập thuần túy nhất là gì?” Baker cất tiếng hỏi.

“Hình thức thuần túy nhất của việc học tập,” Jones trả lời, “là từng cá nhân tự nhận ra ai là người tiếp tục hành trình tìm kiếm tri thức bên ngoài lớp học, với niềm đam mê ngập tràn để có sự hiểu biết. Sự hiểu biết giúp tư duy của chúng ta tinh tế hơn.

Trong lớp học làm cha mẹ đặc biệt của chúng ta, thành tựu quan trọng nhất là danh sách những kết quả, bởi 21 kết quả đó đã thể hiện rõ ràng mục tiêu mà cuộc tìm kiếm ngoài lớp học của các bạn phải nhắm đến. Nếu các bạn thảo luận về danh sách đó và dùng nó để hình thành suy nghĩ của mình với vai trò là cha mẹ, các bạn sẽ tạo ra những hạt giống của sự hiểu biết không chỉ kết trái cho cuộc sống của gia đình các bạn mà còn được gieo vào trái tim và tâm trí của nhiều người khác.

Một hạt giống được chăm sóc cẩn thận chứa trong mình sức mạnh thay đổi thế giới, bởi một hạt giống riêng lẻ có thể tạo ra số lượng không thể đếm xuể và tăng trưởng không ngừng.”

“Mặt khác,” Jones nói thêm một cách hài hước, “nếu các bạn định tiếp tục chờ đến những tối thứ Năm để lắng nghe một ông lão nghĩ gì về việc làm cha mẹ, các bạn sẽ luẩn quẩn trong chặng đường đó ngay cả khi bọn trẻ đã lớn lên và chuyển ra ngoài.”

Jones nhìn xuống con đường. “Christy, cháu hãy rẽ trái ở kia. Về món tiền cho chiếc máy ảnh, cháu chuẩn bị được đến đâu rồi?”

“Cháu đã tiết kiệm được một ít,” cô nói. “Nhưng vẫn còn thiếu 1.800 đô la nữa.”

Baker huýt sáo. “Ồi chà!”

“Thứ mà Christy sẽ sở hữu,” Jones nói với anh, “là Kamado Joe của giới nhiếp ảnh đấy.”

Baker gật đầu. “Cô ấy muốn thứ tốt nhất. Tôi đã nghĩ ra vài cách để mua thêm bếp và quay quảng cáo cho dịch vụ của mình.”

“Sẽ cần bao nhiêu?” Jones hỏi.

“Khoảng 2.500 đô la,” anh nói và xoay người sang Sealy. “Cô ấy thì cần 1.500 đô la để bắt đầu với những mảnh đất trồng hoa đã ký hợp đồng.”

“Ở đây, Christy,” Jones nói. “Đây là đường Nội hạt số 3. Tiếp theo là rẽ trái vào đường Battles.”

Khi Christy rẽ trái, Jones nói thêm, “Ngã rẽ tiếp theo cách không xa lắm. Cháu hãy rẽ trái vào đường Twin Beech.” Sau khi Christy rẽ trái, họ thấy những ngôi nhà nối nhau sát con đường. Rất ít đèn còn sáng trong những ngôi nhà, nhưng một ngọn đèn đường hiếm hoi đã cho thấy một khu dân cư khiêm tốn hiện diện ở hạt Baldwin.

Chà! Mình thậm chí còn không biết khu dân cư này có ở đây và có lẽ chỉ cách mười lăm phút nơi mình đang sống? Baker nghĩ.

Baker tiếp tục quan sát khi họ đi qua từng ngôi nhà sập sệ, thậm chí có cả những khe nứt trên tường. *Họ giữ ấm bằng cách nào? Hoặc làm mát nữa? Anh tự hỏi. Mình hy vọng Sealy thấy nó. Chúng ta không hề khổ chút nào. Chúng ta may mắn và được ban phúc... Được rồi, Baker, hãy ghi nhớ điều này: gia đình mình đang được sống trong một căn hộ sang trọng.*

“Ở ngay đây, Christy,” Jones nhẹ nhàng nói. “Hãy đỗ xe dưới gốc sồi kia.”

Khi chiếc xe dừng lại dưới một cây sồi với những tán lá rộng, Christy đưa tay lên miệng. Sealy hít vào, và Baker bật thốt lên, “Cái quái gì...” Jones khẽ cười và mở cửa xe. Không ai xuống theo ông, đôi mắt và trí tưởng tượng của họ đang tập trung vào tấm bảng treo xiên xẹo trên một cành cây sồi.

Jones gõ lên cửa xe khiến tất cả đều giật nảy mình. “Đến đây nào,” ông nói khẽ. “Đi thôi.”

“Không đâu,” Christy nói. “Cháu ổn mà.”

Không ai trong số họ nhúc nhích, tất cả lại nhìn vào tấm bảng.
Nghĩa trang Twin Beech. Xây dựng năm 1817.

Mười tám

BAKER VÀ SEALY RA KHỎI XE nhưng Christy vẫn còn ở trong. “Cứ đi đi,” cô nói với bọn họ. “Tôi sẽ đến *ngay thôi*.”

Sau một thoáng do dự, Jones nói, “Được thôi! Có lẽ ta sẽ quay lại sau vài giờ nữa.” Với những túi hành kẹp dưới cánh tay và chiếc túi vải bạt trong tay phải, túi dài hình gậy ở tay trái, ông lão bước qua cổng rào bằng cọc màu trắng. Baker và Sealy bắt đầu xoay người bước theo.

“Ồi không!” Christy vội bước ra khỏi xe. “Mọi người không định để tôi ở đây chứ. Việc này thật điên rồ.”

Jones dẫn họ đến phía cuối của nghĩa trang nhỏ. Họ dừng lại nghỉ bên hàng rào, và Jones chuyển một cây gậy cho Baker và Sealy. Baker đề nghị giúp ông mang bớt đồ, nhưng ông lão đã từ chối. Giờ Baker đang xem xét cây gậy, đó là loại tre chắc khỏe, lâu năm. Tuy nhiên, những người phụ nữ thì nhìn vào khu đất cây cối rậm rạp bên ngoài nghĩa trang.

“Chúng ta sẽ đi theo hướng đó sao?” Christy hỏi.

“Đúng thế,” Jones trả lời với một nụ cười. “Và đó sẽ là một chuyến đi đáng giá đấy. Theo ta nào,” ông nói khi đặt chân vào khu rừng.

“Jones, đợi đã,” Christy gọi, rồi cất giọng lớn hơn, bởi ông lão không đợi và vẫn đang bước đi, cô hỏi, “Những cái gậy này để làm gì?”

Jones không dừng lại, nói với qua vai, “Rồi cháu sẽ biết thôi, nhưng đừng làm mất nhé. Hãy dùng gậy để nện xuống mặt đất trước khi bước đi, việc đó sẽ đuổi rắn khỏi đường đi của mọi người.”

Sealy liếc nhìn Christy đang phản ứng lại bằng một cái rùng mình. Khi bước đi trong bóng tối, Christy không nói một lời nào. Baker nghĩ điều đó thật buồn cười, *Giờ cô ấy sợ thực sự rồi*.

Jones đang bước đi rất nhanh. Có bùn, nước, những bụi cây và cỏ lá kim rậm rạp. Đám thông đổ xuống – dấu vết còn lại sau những cơn bão và mưa nhiệt đới – rải rác như một mê cung khổng lồ. Tệ hơn cả, lũ rắn thật sự xuất hiện như một mối đe dọa.

Còn có nhiều dây leo khổng lồ, mọc tự do với gai sắc như dao. Chúng quấn quanh những thân cây, qua bụi rậm, và lan khắp mặt đất. Ai cũng bị một vài vết cắt, và chân của Christy đã chảy máu, khiến Sealy phải vòng tay qua đùi cô khi họ tìm đường băng qua khoảng đất đầy cỏ lá kim.

Tất cả đều chật vật để đuổi kịp Jones, dường như đang ngó lơ những khó khăn của họ. “Không còn nhiều thời gian,” họ nghe tiếng ông nói từ phía trước. “Đừng dừng lại.” Không ai thích việc này ngay từ đầu, và giờ đây họ dần cảm thấy bức bối.

Christy đang leo qua một thân cây đổ thì nghe tiếng Baker hét lên. Anh vấp vào một cái hố và bị treo mắt cá chân. Cô là người duy nhất gần đó có thể giúp đỡ anh. Sealy đang ở phía trước, Christy nghĩ, nhưng khi nhận ra chắc hẳn cô ấy sẽ quay lại để giúp chồng.

Christy đã kiệt sức, và đến khi giúp Baker đứng vững dậy, bản thân cô cũng thấy choáng váng. Giờ, rõ ràng, anh ta sẽ cần dựa vào cô để ra khỏi đó. *Sealy đang ở đâu?* Christy tự hỏi. Cô không nhìn thấy ánh sáng nào khác ngoài ngọn đèn của mình. Không có ánh sáng từ đèn của Sealy. Của Jones cũng không.

Baker khẳng định anh không thể đi được và từ từ ngồi xuống. Christy ngồi cùng Baker trên mặt đất và chảy nước mắt dù đã gắng kìm lại. Cô lấm lem, chảy máu và kiệt sức.

Khi Baker bắt đầu gọi, Sealy đã quay lại dựa vào âm thanh để tìm anh. Cuối cùng sau khi tìm thấy họ, cô dựa người vào một thân cây và thở dốc. Lúc đó, nếu ai nói rằng họ chỉ mới rời khỏi nghĩa trang 23 phút trước, sẽ không ai trong số họ tin cả. “Jones đang ở đâu?” Sealy hỏi.

Baker lắc đầu, anh cũng chẳng biết gì hơn. Trong quãng đường ngắn vừa qua, Baker chỉ vướng tay vào những bụi gai sắc bén, nhưng

anh chưa nhìn thấy Jones, kể từ khi đó. Baker đang cố gắng kiềm chế cơn giận dữ đang tăng lên của mình.

“Ông ấy để chúng ta lại đây sao?” Christy khóc. “Tôi quá ngu ngốc. Lẽ ra tôi không bao giờ nên làm việc này.”

“Lối về là hướng nào?” Sealy hỏi. “Em đã đi vòng nhiều quá...”

Baker chỉ sang phía tay phải. “Hướng đó. Có một ngọn gió đông trong hai ngày. Nó thổi sau lưng khi chúng ta rời khỏi nghĩa trang.”

“Anh có nghĩ Jones đã đi lạc rồi không?” Christy hỏi.

“Không,” Baker đáp lời. “Tôi không nghĩ thế.”

“Cậu nói đúng đấy,” một giọng nói vang lên trong bóng tối. Và khi họ nhìn sang, Jones chỉ cách họ khoảng ba mét. Ông hẳn đã tắt đèn pin vì giọng nói vang lên ở rất gần, nhưng họ vẫn chưa thể nhìn thấy ông. Họ thấy nhẹ nhõm vì Jones ở đó, nhưng không ai chắc liệu mình có thể vui vẻ với ông không.

“Ông đã ở đó bao lâu rồi?” Sealy vặn hỏi.

“Từ nãy giờ,” Jones thừa nhận.

“Không đúng,” Christy nói với vẻ cáo buộc. “Ông để chúng cháu một mình ở đây.”

“Không, ta không làm thế,” Jones trả lời. “Ta chỉ ở quanh đây thôi. Luôn luôn như thế.”

“Đó là điều ông đã nói tối hôm trước,” Christy nhắc.

“Đúng vậy,” Jones nói với Christy. “Đó chính xác là điều ta đã nói.”

Khi không thấy ai nói gì, ông phải sạch một chỗ trên nền đất, nhẹ quỳ một gối xuống và hỏi, “Vậy các bạn đang định làm gì? Có lẽ giờ là lúc để từ bỏ và trở lại theo lối đến. Các bạn đã biết chắc điều gì đang chờ đón mình ở sau lưng. Không có gì tệ hơn nữa... Mặt khác, các bạn không hề biết điều gì đang đợi mình ở phía trước.” Jones

mỉm cười bí ẩn. “Và nó có thể tệ hơn *nhều* nữa. Thực sự, mọi người không hề biết liệu sự lộn xộn đầy khó khăn này sẽ kéo dài trong năm phút hay năm tiếng nữa.”

Ông đứng dậy và nói với cả ba người. “Như ta đã nói, các bạn không bao giờ một mình. Thực ra, ta luôn để ý đến các bạn mọi lúc. Không đầy 30 phút trước, khi phần đặc biệt này của chuyến hành trình bắt đầu, nếu các bạn yêu cầu, ta đã dắt tận tay các bạn rồi.

Ngay từ lúc bắt đầu ta đã yêu cầu các bạn làm một việc. Khi bước vào nơi xa lạ này, ta đã nói một hướng dẫn duy nhất, rất đơn giản. Hướng dẫn đó, cũng bình thường và chẳng quan trọng với các bạn chỉ nửa giờ trước, giờ sẽ là một yếu tố quan trọng quyết định tương lai của các bạn, bắt đầu với sự thành công hoặc thất bại của chuyến hành trình tối nay. Bỏ qua hướng dẫn của ta, tâm trí của các bạn buông trôi khá tự nhiên khỏi sự an toàn mà một lời khuyên khôn ngoan có thể mang lại. Dĩ nhiên, những hành động về thể chất cũng nhanh chóng buông xuôi, và như thế – Jones bật ngón tay – các bạn rơi vào rắc rối.

Hãy theo ta – đó là yêu cầu duy nhất. Khi các bạn không làm theo, những việc không thể tránh khỏi xảy đến, và các bạn mất tầm nhìn hoàn toàn. Đối với các bạn, dường như ta không hề có mặt ở đó. Nhưng ngay sau đó, nếu ngừng gọi tên ta, các bạn đã biết sự hiện diện của ta rồi, và tầm nhìn – tầm nhìn thấy thậm chí cả trong bóng tối – đáng lẽ đã trở lại.”

Vẫn giữ ánh nhìn chú mục vào họ, Jones chỉ tay về hướng vịnh. “Vì ta biết rõ những kế hoạch mình đã vạch ra cho các bạn. Những kế hoạch để các bạn thành công – không những không để bất trắc nào xảy đến mà còn mang đến cho các bạn niềm hy vọng và một tương lai phi thường.”

Jones cầm chiếc túi vải bạt lên. “Vậy chúng ta có nên thử lại không? Hãy theo ta,” ông nói và xoay người lại dậm bước đi. Cả ba người họ vẫn do dự, liếc nhìn nhau đầy lo lắng.

“Chúng ta đang đi đâu vậy?” Baker hỏi.

“Con trai,” Jones nói với một tiếng thở dài, “nếu chúng ta đi ngay bây giờ, tất cả sẽ đều ổn. Nhưng nếu tiếp tục chất vấn những gì ta nói, cậu sẽ không đạt được điều gì cả. Vẫn chưa đủ dù cậu biết rõ rằng ta sẽ không đánh thức cậu giữa đêm khuya và trải qua tất cả những việc này mà không có mục đích gì sao?”

Baker bị đau. Vợ anh thì đang chảy máu. Christy cũng chẳng khá hơn. “Jones... chỉ là tôi không hiểu.”

“Đúng, ta biết rằng cậu không hiểu,” Jones trả lời, “nhưng đó là một việc kỳ lạ mà các bạn không thể hiểu được... Thấy chưa, ta không yêu cầu các bạn phải hiểu. Ta đơn giản chỉ khuyến khích các bạn làm theo. Vì chỉ khi làm theo, rốt cuộc, các bạn mới bắt đầu hiểu được.”

Jones ra hiệu cho họ đến gần, ông lão chỉ theo hướng gió và nói. “Vịnh đang ở đây. Các bạn không biết rằng mình đã đến gần thế nào khi từ bỏ đầu. Vẫn còn thời gian. Chúng ta không phải vượt qua nhiều địa hình hiểm trở nữa. Nhưng dù có thể bị trượt ngã... hãy cố gắng đến vịnh, dù các bạn có phải bò đi chăng nữa.

Mỗi bước các bạn đi là mỗi bước của niềm tin. Nếu các bạn không thể nhìn thấy phía trước, cứ tiếp tục đi, và tin tưởng. Đừng tuyệt vọng. Hãy thầm thì những lời cầu nguyện. Và khi các bạn đến được đó...” Jones lắc đầu, cười nhẹ. “Khi các bạn đến đó, ta hứa, phép màu sẽ chờ đợi trong làn nước.”

Vội quyết tâm mới, họ ra khỏi khu rừng rậm rạp chỉ trong vài phút và thấy mình đang đi trên một con đường. Dừng lại trong chốc lát để nhìn nhau, họ kinh ngạc quan sát xung quanh, rồi tập tễnh bước đi nhanh nhất có thể về phía Jones.

Cuối cùng cũng đến vịnh, Jones quỳ xuống mở túi. “Những cái gậy,” ông nói. “Chỉ cần chìa nó xuống đây thôi.” Nhờ ánh sáng từ đèn của Christy, Jones buộc chặt đầu nhọn của vật gì đó vào đầu mỗi cây gậy.

“Giờ cháu đang có vẻ rất nguy hiểm đấy. Chúng ta chống lại ai đây, Jones?” Christy hỏi.

Ông lão mỉm cười, “Giờ hãy xoay gậy lại. Ta cần dùng đầu kia.” Ông lấy những khung lưới khỏi túi vải bạt và gắn với đầu gậy kia.

“Một cái lưới sao?” Baker nói. “Một cái lưới và một cây lao. Chúng ta sẽ làm gì với chúng giữa đêm khuya thế này?”

Jones đóng chiếc túi vải bạt lại và đứng lên. “Không còn là giữa đêm khuya nữa rồi, Baker. Bây giờ đã 4h39 sáng.” Jones đổ hết những túi hành xuống đất. “Tên của các bạn đã được viết trên nhãn của năm túi hành. Mỗi người hãy lấy một túi và buộc vào thắt lưng hoặc đai thắt lưng,” ông hướng dẫn. “Vẫn còn những túi khác ở đây, nhưng hãy luôn bảo đảm các bạn dùng đúng túi của mình.”

“Jones,” Christy sợ hãi, “có phải chúng ta sắp xuống nước không? Cháu không thể làm được, Jones. Cháu không thể.”

Jones đáp lại, nhưng câu trả lời của ông là dành cho tất cả mọi người. “Đúng, ta muốn tất cả xuống nước và đứng cách nhau khoảng một mét. Nước sâu đến đầu gối là hoàn hảo, và mang những cây gậy và đèn theo.”

Jones kéo Christy sang một bên và đặt hai tay lên đôi vai run rẩy cô. “Hãy nhìn ta này, Christy. Cháu sẽ ổn thôi,” ông nhẹ nhàng cất tiếng. “Nước sẽ không sâu hơn ngang đùi đâu. Tuy nhiên, để giúp cháu cảm thấy an toàn, ta sẽ đưa cháu ra chỗ của mình và cháu sẽ đứng giữa ta và đất liền.” Ông ra hiệu về phía nhà Larson và nói, “Đi thôi.”

Christy do dự bước vài bước. “Và ông sẽ bên cạnh cháu? Chắc chắn chứ?”

Ông lão mỉm cười và gật đầu. “Luôn luôn thế.”

Khi cả ba đã bước xuống nước, họ nhìn thấy mấy con cá tuế và ốc mượn hồn. Jones cách xa họ ở vùng nước sâu gần đến ngực. Ông không mang đèn theo, nhưng họ biết Jones đang ở đâu và, trong khoảng thời gian đó, luôn để mắt đến ông. Nước rất ấm, ngọn gió đông gần như đã ngừng thổi. Bề mặt vịnh lặng giống như gương, chỉ còn gợn sóng do họ tạo ra.

“Jones?”

“Sao vậy, Christy?”

“Chân của cháu bị đau.”

“Cháu sẽ ổn thôi.”

“Jones?” Một giọng nói khác vang lên.

“Cháu cũng sẽ ổn thôi, Sealy.”

“Chúng ta đang làm gì ở đây?” Christy hỏi. “Tôi đã tham gia vào một câu lạc bộ điên rồ, như thế...” và cô bật la lên. “Christy! Cô ổn chứ?” giọng Sealy vang lên.

Christy đã nhảy ra xa một quãng khi thét lên, tạo ra những dòng nước xáo động mạnh. Cô ướt sũng, đứng sững như một bức tượng với mũi lao ở thế chuẩn bị tấn công, Baker và Sealy không chắc liệu nên cứu người bạn của họ hay bỏ chạy để cứu mình.

“Có cái gì đó đánh vào chân tôi!” Christy nói, vẫn không di chuyển.

Bất ngờ Sealy cũng hét lên và nhảy vòng tròn. “Có gì đó dưới nước,” cô nói, gập người xuống soi đèn. “Tôi thấy thứ gì đó. Chúng ở trên chân tôi. Ôi trời... mắt chúng rục rở quá! Những thứ này là gì vậy?”

“Đúng vậy, Jones? Thứ gì dưới nước thế?” Baker nghe tiếng cười của ông lão đầu đó trong bóng tối.

Sealy vẫn đang nhìn xuống chân mình. “Christy! Hãy đến đây. Mang theo ngọn đèn của cô nhé. Tôi có thể nhìn thấy chúng, nhưng không rõ lắm...” Christy do dự di chuyển về phía Sealy đang chọc lười vào thứ mà cô đang nhìn thấy. “Tôi nghĩ đó là...” Trước khi cô kịp nói hết câu, thứ gì đó búng nhẹ trên mặt nước và rơi vào lưới của Sealy. “Đó là một con tôm!” cô la lớn. “Baker! Em bắt được một con tôm. Nó rất to.”

Christy đến bên Sealy và chiếu chiếc đèn lồng vào lưới. “Thật tuyệt làm sao, nó thật lớn.”

“Christy, yên nhé... Ồ, nhìn này.” Sealy nắm lấy cánh tay đang giữ cái đèn lồng của Christy và nhẹ nhàng dùng đưa ngọn đèn khỏi cái lưới. Christy há hốc miệng. “Những đôi mắt đó là của đám tôm,” Sealy nói. “*Tất cả đều là tôm!*”

“Mọi người!” Baker nói. “Hãy nhìn này!” Anh huơ đầu kia của cây gậy lên và treo trên đó là một con cá bơn to bằng đĩa ăn tối.

“Đó là loại cá gì vậy?” Christy hỏi Baker. “Chúng bơi đầy quanh tôi.”

“Đó là cá bơn, Christy,” Baker nói. “Hãy đâm vào chúng!”

“Cái gì?” Christy không chắc liệu cô có thấy run sợ hay không.

“Hãy đâm vào chúng, cô gái,” Sealy nói, vung cây gậy của mình lên. “Đó là mục đích của đầu nhọn này. Đó là một cây xiên cá bơn. Chao ôi, nhìn đàn cá kìa!”

“Dịp di cư!” Baker hét lên. “Hãy nhìn kìa! Tất cả đều hướng đến bờ biển!”

Đúng vậy, trong khoảng 10 mét vuông nước ven bờ, ngay chỗ họ đang đứng, mặt nước tĩnh lặng đang bắt đầu rung lên. Đó là loài cua xanh lẫn với giống cá thu nhỏ, nhưng phần lớn những gì họ nhìn thấy ngay là tôm và cá bơn. Chỉ trong vòng năm phút, những loài sinh vật biển tập trung dày đặc quanh chân khiến họ khó mà bước đi được.

Cá bơn đang chất chồng lên nhau, và Baker nhanh chóng bỏ bốn, năm con một lần vào bao tải hành được cột ngang hông mình. Sealy và Christy vội làm theo, và chính Christy là người kéo bao tải đầy ụ đầu tiên lên bờ. Cô buộc một cái túi khác có đánh dấu tên mình vào đai thắt lưng và nhanh chóng quay xuống nước.

Sealy để cái lưới thẳng đứng bên cạnh chân mình và giữ cái gậy thật chắc rồi chậm chậm đi về phía trước, khi đi được khoảng gần hai mét, cái lưới đã chứa đầy tôm. Sealy đổ gần ba cân tôm một lúc

vào bao tải của mình. Trong vòng hai mươi phút, bao đầu tiên của cô đã được buộc chặt và đầy tôm.

Khi dịp di cư bắt đầu, Baker đã nhận ra điều gì đang xảy ra, anh nói với vợ mình và Christy, “Đây là trải nghiệm một-lần-duy-nhất-trong-đời, thưa các quý cô. Ghi nhớ những gì các bạn đang thấy, nhưng hãy mau tay làm việc khi nó đang diễn ra. Những khu chợ hải sản sẽ mua tất cả những gì chúng ta bắt được.”

Họ thấy cả loài cá đuối gai độc, nhưng bơi quá chậm chạp để có thể làm bị thương bất kỳ ai, và những con cua với càng lớn như chân gà, nằm ở những vùng nước nông như đang ngủ. Những đàn cá đối lớn, hàng trăm con cùng lúc, chậm rãi bơi thành vòng tròn dưới mặt nước. Nhưng chính tôm, loài đang nằm dưới đáy nước như tấm thảm dày, và cá bơn chất chồng như những cái bánh kẹp khổng lồ, mới khiến họ kinh ngạc.

Khi bình minh bắt đầu ló rạng, họ làm việc nhanh hơn, gắng tận dụng cơ hội có thể kết thúc bất cứ lúc nào. Đã có mười hai bao tải đầy tôm và cá bơn xếp chồng trên bờ biển khi Jones nói, “Ngọn sóng đang thay đổi. Hiện tượng này không kéo dài lâu nữa đâu.”

Ánh sáng sớm mai đang rõ dần từng phút, và mọi người nhanh chóng bỏ đèn lại trên bờ. Với hai tay tự do họ làm việc nhanh hơn nhiều. Khi dịp di cư bắt đầu, họ đã nghe Baker nói rằng những người buôn bán hải sản ở địa phương sẽ mua tất cả những gì họ thu được, và ai nấy đều đang làm việc với một mục đích.

Sealy tập trung toàn bộ tôm và cá bơn với Christy. Cả hai đều đang suy nghĩ về công việc và khả năng mà điều kỳ diệu này có thể mang lại cho những khởi đầu của họ. Tuy không biết chính xác, nhưng họ cũng không muốn dừng lại dù chỉ một giây để hỏi Baker liệu anh có biết số hải sản này trị giá bao nhiêu.

Điều đó chẳng hề quan trọng, Baker cũng không biết. Anh đã bắt cá cả đời, nhưng chưa bao giờ bán đi, tất cả luôn được ăn ngay, để trong tủ đông, hoặc cho bạn bè. Baker biết rằng hải sản rất đắt đỏ trong các nhà hàng, nhưng có thể trả bao nhiêu cho một con cá bơn hay nửa ký tôm tươi vừa bắt được, anh không mấy may biết. Tuy nhiên, khi bắt thêm cá bơn vào bao tải ở ngang hông, Baker nghĩ về

những chiếc lò nướng Kamado Joe trông sẽ tuyệt thế nào trên cái bếp xoay của mình.

Christy nghĩ về cái máy ảnh của mình và điều cô có thể làm được với nó. Mình có thể đổi bao nhiêu cá để có được một cái máy ảnh? Christy không biết.

“Christy?” Jones nhẹ nhàng gọi. “Cháu cần phải quay trở lại. Di chuyển về phía gần bờ một chút. Hãy ở trong vùng nước nông, đặc biệt là lúc này. Luồng nước đang cao lên cùng với con sóng này, và cháu sẽ không muốn bị kẹt trong đó đâu.” Ông thông báo với cả nhóm bằng một giọng to hơn, “Mọi thứ đang bắt đầu tỉnh giấc rồi. Ta nghĩ các bạn chỉ còn ít hơn mười phút để làm việc thôi. Hãy gắng sức thêm một chút nữa!”

Christy cảm ơn Jones vì lời nhắc nhở và cô quay về phía bờ. Mặc dù mặt trời vẫn chưa lên hẳn, nhưng khắp nơi đã tràn ngập ánh sáng, và mọi người đang làm việc như Jones đã khuyên: gắng sức làm trong khi vẫn còn có thể.

Trong một khoảng thời gian ngắn, cả ba cố gắng bắt những thứ cuối cùng mà họ có thể nhìn thấy, trò chuyện hào hứng về việc những loài sinh vật biển đang bừng tỉnh và bị đẩy nhanh ra vùng nước sâu hơn như thế nào. Họ còn phấn khởi hơn khi nhìn vào những bao tải chất đầy trên bãi biển.

Sealy và Christy cũng đã xong. Đặt những cây xiên trên cát, họ đứng nhìn Baker đang ở gần đó, tiếp tục đi loanh quanh tìm kiếm con cá bơn cuối cùng.

“Baker,” Sealy gọi, “bọn em đã biểu quyết, và anh sẽ phải mang xe của Christy đến đây.”

“Được rồi,” Baker nói, đầu vẫn đang cúi xuống, “nhưng anh sẽ đi vòng, thậm chí là vòng quanh thế giới, chứ không định chống lại rừng rậm Amazon lần nữa để lấy xe đâu.”

Baker lên bờ và ra hiệu về phía những bao tải đầy hải sản. “Ôi trời! Anh không biết chúng ta đã có được bao nhiêu, nhưng anh cần phải lấy xe. Chúng ta bỏ chúng vào đâu để ướp đá đây?”

Baker huých nhẹ Sealy và nói, “Em yêu? Em có chắc anh nên đi bộ đến chỗ đỗ xe không? Mắt cá của anh bị...”

“Mắt cá của anh vẫn ổn khi đi khắp chỗ này, xiên cá bơn chỉ vài phút trước thôi,” Sealy đáp.

“Này, các bạn!”

Họ quay lại và thấy Christy đang di chuyển về phía mình. “Có việc gì sao?” Baker hỏi.

“Jones đã đi rồi,” cô nói khi đang nhìn xung quanh. “Đúng vậy, tôi đoán ông ấy đã đi rồi. Khi lên tới bờ, ông ấy đã ngồi ở ngay đó.” Christy chỉ.

Họ đi đến đó và nhìn khắp bãi biển, nhưng không thấy Jones đâu cả. “Có lẽ Jones đi lấy xe của Christy chẳng,” Baker đoán.

Christy lấy chìa khoá ra khỏi túi. “Không, nếu thế ông ấy đã hỏi chìa khoá rồi.”

“Jones đã về thị trấn thì sao?” Sealy hỏi. “Có thể ông đã đi lấy đá lạnh?”

“Dù thế nào,” Baker nói. “Chúng ta cũng phải đi lấy đá ngay bây giờ.” Anh dừng lại và nhìn chăm chú vào phía bờ.

“Anh có nhìn thấy Jones không?” Sealy hỏi.

“Không, em yêu. Anh nghĩ mình biết chúng ta đang ở đâu.” Anh chỉ tay. “Kia gần như chắc chắn là nhà của Jack Bailey. Nghe này, hai người ở đây nhé. Nếu có thể, hãy lấy nước biển tưới lên mấy cái bao tải này. Anh sẽ chạy tới đó nhờ ông ấy trợ giúp. Hay ít nhất là gọi nhờ một cuộc điện thoại.”

Baker bắt đầu bước về phía nhà Bailey. Sau một quãng anh quay lại và hét lớn, “Này! Đừng lo cho Jones. Ông ấy sẽ quay lại sớm thôi!”

Mười chín

TÔI THƯỜNG THỨC DẬY SỚM, nhưng khi điện thoại rung lên vào sáng thứ Hai đó, tôi vẫn còn đang nằm trên giường. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, tôi không biết điện thoại đã reo trong bao lâu và cũng không có ý định trả lời. Khi tiếng chuông tắt hẳn, tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã gần 8h30 rồi.

Điện thoại lại bắt đầu rung lên. Tại sao tôi vẫn còn ở trên giường nhỉ? Tôi lơ mơ nhớ lại chuyến du lịch bị hoãn và chuyến bay bị hủy đêm trước. Mặc kẹt ở Atlanta, tôi đã thuê một chiếc xe và lái trong suốt sáu giờ đồng hồ để trở về Orange Beach và chỉ ngủ trước năm giờ sáng hôm đó.

Tôi đang ở nhà một mình. Chắc hẳn Polly đã đưa bọn trẻ đến trường và để cho tôi ngủ. Một suy nghĩ vụt qua đầu rằng nếu tắt điện thoại, có lẽ tôi vẫn đang say ngủ. Giờ điện thoại đã reo đến lần thứ ba rồi. Tôi đá chăn ra và loạng choạng băng qua phòng ngủ để lấy điện thoại.

“Ông Andrews phải không ạ?” Giọng một phụ nữ vang lên.

Xin lỗi. Cô nói trước, tôi nghĩ. “Xin hỏi ai đang gọi vậy?”

“Tôi là thư ký của Jack Bailey. Có phải ông Andrews không ạ?”

Thư ký của Jack Bailey sao? Việc gì đây? “Vâng, là tôi đây.”

Cô ta hẳn phải chuyển điện thoại cho Jack ngay bởi tôi nghe thấy giọng ông lập tức. “Andy à?”

“Vâng, Jack... Ông khỏe chứ?”

“Ồ, tôi vẫn ổn, nhưng mấy người bạn của tôi đang bị kẹt một chút. Hy vọng anh không phiền, nhưng tôi có số điện thoại của anh từ Sandy Stimpson.”

Việc này thật lạ. Tôi chỉ mới gặp Jack một vài lần và hầu như không biết ông. “Không sao,” tôi nói. “Có việc gì vậy?”

Sau khi Jack kể lại vắn tắt mọi việc, tôi viết một tờ giấy nhắn cho Polly, và rời khỏi nhà.

Chưa tới một giờ sau, tôi đang trên một khúc gỗ chờ Jack Bailey. Chắc chắn đây là nơi chúng tôi định gặp nhau, nhưng Jack đang ở đâu?

Có ba người đang đi cùng nhau cách xa chỗ tôi ngồi, nhưng tôi khá chắc đó là hai người nhà Larson và Christy Haynes.

Chợt nghe tiếng nói sau lưng, tôi đứng dậy và thấy Jack Bailey đang đến gần, ông mỉm cười và đưa tay ra. “Xin lỗi vì đã để anh phải chờ.”

Chúng tôi bắt tay nhau. “Không sao cả.” Tôi thấy ánh nhìn của ông chuyển đến ba người ở phía xa.

“Nhà chúng tôi ở ngay dưới kia,” Jack chỉ. “Cách đây khoảng tám lô, nếu anh muốn, chúng ta có thể đi theo hướng đó?”

“Không sao, tôi ổn,” tôi đáp. “Nhưng cảm ơn ông. Sau này tôi sẽ ghé, được không?”

“Chắc rồi.”

“Vậy...” tôi đưa tay lên ngang tầm mắt che nắng khi lại nhìn ba người đang bước về phía chúng tôi. Tôi lắc đầu hoài nghi và nhìn sang Jack. “Họ đang nghĩ có điều gì đó không hay đã xảy ra sao?”

Jack cười. “Anh có nhớ lần đầu tiên ông ấy biến mất trước mặt mình không?”

“Ông ấy luôn luôn biến mất!” Tôi đáp. “Cho đến hôm nay tôi cũng không biết liệu ông ấy có trong thị trấn hay không nữa.”

Jack mỉm cười và gật đầu. “Chúng ta sẽ giúp họ bình tĩnh trở lại.” Chúng tôi cùng nhìn ba người họ, tôi cười và hỏi, “Ai trong số họ nghĩ ông ấy có thể đã bị đuổi nước rồi không?”

“Christy,” ông trả lời. “Đến lúc tôi và Baker trở lại đó, cô ấy và Sealy đã gọi 911 rồi, và đang ở trong nhà một người hàng xóm của tôi, Hoss Mack.” Tôi gật đầu, ám chỉ rằng tôi có biết vị cảnh sát trưởng nổi tiếng đó. “Vâng,” Jack tiếp tục, “tôi gọi cho Hoss ngay lập tức. Thật may tôi đã liên lạc với anh ta trước khi họ hạ thủy đội tàu nhỏ.”

Cả hai chúng tôi đều phá lên cười lớn cho đến khi không thể cười nữa.

“Hãy chờ đến khi anh nhìn thấy họ, cứ như thể vừa trải qua một cuộc chiến tranh vậy.”

“Ý ông là gì?”

Jack nhìn tôi. “Ồ, xin lỗi. Tôi quên mất là anh vẫn chưa biết.” Ông quay người lại và ra hiệu về phía con đường và khu rừng phía ngoài. “Giữa đêm khuya, Jones dẫn họ băng qua đó. Họ đi từ một nghĩa trang cũ và băng qua đó trong đêm tối. Họ đều bị trầy xước và có vết cắt.”

Tôi không hiểu được. “Tại sao ông ấy lại dẫn họ qua đó?”

Jack nhìn tôi với một biểu hiện kỳ lạ. “Vì dịp di cư.”

Tôi sửng người. “Jack, ông đã bao giờ chứng kiến một dịp di cư chưa?” Ông lắc đầu, và tôi nói tiếp. “Chưa, và vợ chồng tôi hay bất kỳ người bạn nào cũng vậy. Ông chưa từng chứng kiến dù chỉ một lần, dù sống ngay bên bờ biển đã xảy ra hiện tượng đó! Vậy thì, làm thế nào mà họ lại đến đây giữa đêm khuya và dịp di cư tình cờ xảy ra đúng lúc đó?”

Khi tôi ngừng lại, Jack nghiêng đầu sang một bên và nhìn tôi với đôi mắt nheo lại. “Nó không tình cờ xảy ra đến với họ đâu.”

“Sao cơ?”

“Ông ấy dẫn họ xuống nước, xếp họ đứng cách xa nhau...”

“Ôi, thôi nào,” tôi chế giễu.

“Đó là những gì họ kể với tôi,” Jack nói thật điềm tĩnh. “Rõ ràng ông lão đã xếp họ đứng cách xa nhau, và năm phút sau khi họ xuống nước, dịp di cư diễn ra. Họ có mấy cái bao tải hành, có rất nhiều bao tải hành, với tên mình trên đó. Mỗi người có một cái xiên, một cái lưới và một ngọn đèn. Họ đã ở trong nước trước khi hiện tượng đó xảy ra. Họ đã được chuẩn bị trước. Anh biết Carson Kimbrough không? Nhà phân phối hải sản lớn?” Jack hỏi.

Tôi gật đầu. “Một người tuyệt vời. Carson và Cynde sống cách nhà chúng tôi không xa.”

“Chà, tôi đã gọi Carson. Ông ấy đã mua tất cả những bao tải đó rồi. Hơn 300 cân tôm và gần 450 cân cá bơn.”

Quai hàm của tôi đã rớt xuống, vẫn không thể hiểu nổi. “Đúng vậy,” Jack nói, khi nhìn thấy phản ứng đó của tôi. “Tôi chưa bao giờ thấy nhiều tôm và cá như thế cùng lúc trong cả đời mình! Tôi nhờ người của Carson cân riêng ra và viết chi phiếu theo những cái tên viết trên bao tải.”

“Ông đã có được bao nhiêu với tất cả số đó?”

“Christy có 1.824,5 đô-la. Baker kiếm được rất khá 2.512,5 đô-la và vợ anh, Sealy, có được 1.505 đô-la.”

Chúa ơi! Tôi chắc chắn bọn họ sẽ rất vui mừng, tôi biết cả ba đang hạn hẹp về tiền bạc và hy vọng đó là số tiền họ cần.

Rồi chúng tôi đứng dậy chào đón Baker, Sealy và Christy, cuối cùng cũng đến được chỗ chúng tôi.

Jack đưa cho họ chi phiếu, và việc có mặt ở đó để quan sát họ là một điều tuyệt vời. Cả ba sùng sốt và vui mừng kể với chúng tôi câu chuyện về những gì đã xảy ra giữa đêm khuya, trước bình minh, khiến từng người kinh ngạc và sẽ ghi nhớ mãi mãi.

Jack hỏi liệu họ đã tin về sự an toàn của Jones chưa, và cả ba nói họ đã tin rằng ông vẫn ổn.

“Đúng,” Jack nói, “hãy tin tôi. Có thể phải mất mười năm nữa các bạn mới gặp lại ông ấy. Khi nào Jones trở lại? Ông ấy sẽ xuất hiện ở

đâu? Không ai biết được, nhưng hãy tin điều này: các bạn rồi sẽ lại gặp ông.”

“Jones ở quanh đây,” tôi nói thêm, “và ông ấy ổn.” Với lời nói đó, tôi và Jack nhìn nhau và trao một cái gật đầu nhẹ. Chúng tôi đã cùng nhau kết lại cuộc trò chuyện bằng một cái gật đầu. Tôi nghĩ Jack đã nói rõ ràng, và chúng tôi đã có một cái kết hợp lý cho tất cả. Đó là thời điểm hoàn hảo để mọi người bắt tay, chúc nhau mọi điều tốt đẹp, và nói lời chia tay.

Phần kết

KHÔNG LÂU SAU KHI CHÚNG TÔI nói chuyện với Christy và gia đình nhà Larson, tôi rời đi, từ chối lời mời dùng bữa trưa của Jack. Thẳng thắn mà nói, dù có biểu hiện lạc quan với ba người bạn mới, tôi vẫn cảm thấy buồn bã.

Tôi hài lòng rằng họ đã tin về sự an toàn của ông lão. Mặt khác, tôi cũng nhận ra niềm khao khát của họ, cảm giác hụt hẫng cùng những điều chưa nói. Họ không có cơ hội ôm lấy Jones và thể hiện lòng biết ơn cùng yêu mến của mình.

Jones đã biến mất mà không biết được rằng, với tôi, ông có ý nghĩa thế nào – với tôi và với nhiều người khác. Mỗi lần ông lão bỏ đi – mặc dù tôi luôn không ngừng tìm kiếm – tôi vẫn không thể thấy ông.

Khi cầu tàu Fairhope hiện ra trong tầm mắt, tôi rẽ phải và lái xe lên đồi. Trên đỉnh đồi, tôi đỗ xe và nhìn vào căn nhà cũ nọ. Ra khỏi xe, tôi bước vào khoảng sân và đứng dưới một cây sồi lớn.

Khi xem xét lại những người tôi đã gặp gần đây – những người cũng đã trải qua nhiều việc khó khăn – dường như vấn đề của họ đã được giải quyết. Có phải tôi là người duy nhất không có câu trả lời?

Christy đã thét lên vui sướng khi Jack đưa cho cô tờ chi phiếu cho số hải sản. Cô nói với chúng tôi hết lần này đến lần khác, đó chính xác là số cô cần để mua chiếc máy chụp hình mơ ước. Baker và Sealy cũng hết sức vui mừng với món quà trời ban và đã khẳng định rằng sẽ bắt đầu công việc của mình mà không phải nợ nần gì.

Jack và Mary Chandler đang tiếp tục tìm ra nhiều cách hơn để thêm giá trị vào cuộc sống của những người khác. Cuộc sống của Bart và Kelli cũng đang thay đổi theo một hướng mới. Trước khi chia tay mọi người ở vịnh, tôi đã mở một tin nhắn thoại từ Bart, hỏi rằng liệu tôi có hứng thú tham gia lớp học làm cha mẹ đầu tiên của họ không? Anh ta và Kelli sẽ dạy ở Trung tâm Cộng đồng và đã có ba

mười một người đăng ký rồi. Tôi gọi cho Polly, và chúng tôi đã lên kế hoạch đến đó cùng nhau.

Vậy, tôi là người duy nhất trong nhóm không có câu trả lời nào cho vấn đề cấp thiết của mình? Rõ ràng là vậy, nhưng tôi gắng mỉm cười, nhớ rằng Jones sẽ nói với tôi câu trả lời không phải là điều tôi cần. Tôi cần một quan điểm cho vấn đề này.

Đó chính là lúc tôi thấy bùng tỉnh. Tôi lại nhìn về phía ngôi nhà và mỉm cười khi những mảnh ghép của câu đố trong đầu tôi bắt đầu di chuyển. Jones đã giải thích cái chết và cố gắng gỡ bỏ sự sợ hãi khỏi vấn đề.

Jack đã đề cập đến quan điểm mà Jones đã trao đổi với Mary Chandler về bệnh Alzheimer. Tôi nhìn thấy những cơ hội được tạo ra khi suy nghĩ theo một cách khác. Đó là những cơ hội về tiền bạc, cơ hội để trở thành những bậc phụ huynh có tầm nhìn, hay những người dẫn đầu sẽ tạo dựng nên một nền văn hóa mới. Giờ tôi đã nhận ra rằng, mỗi ngày trong cuộc sống của chúng ta cũng đủ thú vị rồi. Mỗi ngày đều chứa đựng những câu chuyện, những khả năng đáng ngạc nhiên sẽ tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của chúng ta.

Tôi gọi điện cho Matt và bảo với anh ta rằng bản thảo sẽ sẵn sàng trong vòng bảy ngày nữa. Tôi cũng nói trước rằng, sẽ không có cốt truyện tuyệt vời nào trong bản thảo này. Không có gián điệp, không có chiến tranh, không có mưu đồ. Cuốn sách này sẽ là một cuốn tư liệu về cuộc sống mỗi ngày, và người hùng của cuốn sách sẽ là một ông lão.

Đã đến lúc phải thức dậy rồi, tôi nghĩ.

Tôi đứng bên chiếc xe của mình và tưởng tượng Jones đang đi bộ xuống đồi về phía vịnh. Trong tâm trí tôi, ông rẽ sang hướng đông và bước ra khỏi tầm mắt tôi chỉ vài phút sau.

Như thường lệ, không có thời gian để thì thầm lời tạm biệt, nhưng trong tâm trí, tôi ôm chặt người bạn già của mình trong vòng tay, nói rằng tôi yêu mến và cảm kích ông nhiều thế nào.

Và, tôi muốn nói ra nhiều điều nữa, vì sự thật, tôi không rõ chính xác khi nào mình sẽ được gặp lại ông lão lần nữa. Nhưng tôi biết Jones sẽ luôn ở quanh đây, nếu tôi cần ông.

Luôn luôn là vậy.